



Hạnh Thánh Phanxicô Assisi

Tác giả: **Thomas De Celano**

Nguồn: <http://ofmvn.org>

LỜI TỰA

PHẦN THỨ NHẤT: Khởi đầu đời sống

PHẦN THỨ HAI: Hai năm cuối đời

PHẦN THỨ BA: Phong thánh và các phép lạ

Dẫn Nhập

Tu sĩ Thomas De Celano (†1260) là người đầu tiên viết một sách Hạnh Thánh Phanxicô và là người đầu tiên mô tả thời sơ khai của những người đi theo thánh nhân. Văn tài của ông đã đặt nền móng cho truyền thống văn học Phan Sinh phong phú của thế kỷ XIII. Hai tác phẩm chính của ông là *Hạnh Thánh Phanxicô*, quen gọi là *Hạnh Thứ Nhất [Vita Prima]*, viết năm 1229 và *Nỗi Lòng Ước Mong Tương Nhớ*, quen gọi là *Hạnh Thứ Hai [Vita Secunda]*, viết năm 1247. Thomas De Celano còn viết hai tác phẩm khác về Thánh Phanxicô: *Hạnh Tích Dùng Trong Ca Toà [Legenda ad Usum Chori]* vào năm 1230, và *Khảo Luận Về Các Phép Lạ Của Thánh Phanxicô [Tractatus de Miraculis B. Francisci]* vào năm 1254. Ngoài việc ông có mặt tại Tổng Tu Nghị ngày Lễ Hiện Xuống tại Portiuncula năm 1221 và sau đó tham gia vào đoàn truyền giáo của các anh em tại Đức Quốc, ít có thông tin nào khác về cuộc đời của ông. Chưa có ai viết một sách nghiên cứu tiểu sử của ông.

Tu sĩ Tôma là con của một gia đình quý tộc, thuộc dòng họ các công tước Marsi. Ông sinh vào khoảng 1185-1190, tại Cêlanô, một thị trấn nhỏ thuộc miền Abruzzi, cách Aquila hai mươi dặm về hướng Đông-Nam, nằm trong rặng núi phía Đông-Nam Rôma. Tài viết văn của ông hẳn là nhờ đã nhận được một nền giáo dục vững chắc về các môn nhân văn trong chương trình căn bản của thời Trung Cổ. Có thể ông đã theo học tại đan viện Thánh Gioan Tẩy Giả của Dòng Biển Đức, gần Cêlanô. Ngoài ra những hiểu biết của ông về truyền thống văn học đan tu cũng như sự tinh tường của ông về thần học cùng cố ý kiến cho rằng ông cũng đã từng theo học Thần Học, có lẽ tại đan viện Montê Cassinô, tại Rôma hoặc Bôlôgna.

Trong Tổng Tu Nghị 1221, Tôma là một trong số các anh em tu sĩ được chọn để tham gia đoàn truyền giáo đến Đức Quốc. Sau khi đến Đức, ông được bầu làm quản viên lãnh đạo các anh em tu sĩ tại Worms, Spreyer và Cologne. Không biết lý do tại sao ông trở về Italia, nhưng vào ngày 16 tháng Bảy 1228, có nhiều khả năng ông có mặt tại Assisi tham dự lễ phong thánh của Thánh Phanxicô. Phần Thứ Ba của quyển *Hạnh Thánh Phanxicô* có đoạn mô tả biến cố phong thánh một cách sinh động và sôi nổi, chắc phải là do một chứng nhân trực tiếp tường thuật.

Trước lễ phong thánh, vào ngày 29 tháng Tư 1228, Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX ban hành sắc dụ *Recolentes qualiter* kêu gọi xây một thánh đường tại Assisi để làm nơi an táng Thánh Phanxicô. Tiếp sau, ngài trao cho Tôma nhiệm vụ cao quý viết một tiểu sử về vị thánh mới. Xem ra công việc của Tôma là hoàn thành một đài kỷ niệm văn chương để bổ túc cho kiến trúc tôn vinh Thánh Phanxicô.

Không như thánh đường an táng, tác phẩm *Hạnh Thánh Phanxicô* được hoàn thành mau chóng trong vòng từ sáu đến tám tháng. Đến ngày 25 tháng Hai 1229, Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX đã phê chuẩn và cho công bố như là văn bản chính thức. Năm sau, 1230, Tôma viết xong tác phẩm thứ hai của mình về cuộc đời Thánh Phanxicô, *Hạnh Tích Dùng Trong Ca Toà*. Quyển này được soạn để đọc trong khi cử hành Các Giờ Kinh Phụng Vụ và được thực hiện theo yêu cầu của anh Bênêđictô người Arezzô, lúc ấy là Phục Vụ của miền Romania và Hy Lạp. Đây là một bản rút ngắn của *Hạnh Thánh Phanxicô*, tóm tắt một số đoạn để làm bài đọc trong lễ Thánh Phanxicô và trong tuần Bát Nhật tiếp theo ngày lễ.

Mười bốn năm sau, tại Tổng Tu Nghị tại Gênoa vào năm 1244, Tôma một lần nữa được chỉ định công tác. Lần này, không phải là Đức Giáo Hoàng nhưng là các anh em trong Dòng nhờ đến tài năng của ông. Vị Tổng Phục Vụ lúc đó là Crescentius người Jesi (1244-1247), theo quyết định của Tổng Tu Nghị, đã yêu cầu thu thập các truyện tích đang lưu truyền về Thánh Phanxicô và ủy thác cho Tôma dùng tài năng văn chương của mình ghi lại các hồi ức ấy. Tôma đề tặng tác phẩm có tựa đề là *Nỗi Lòng Ước Mong Tương Nhớ* cho vị Tổng Phục Vụ Crescentius.

Người kế vị Crescentius là tu sĩ Gioan người Parma tiếp tục ủy thác cho Thomas De Celano viết tập *Khảo Luận Về Các Phép Lạ Của Thánh Phanxicô*, quyển sách thứ tư và cuối cùng của Tôma về Thánh Phanxicô. Mặc dầu đã tường thuật về các phép lạ trong các trước tác trước, nay ông được yêu cầu viết một sưu tập thu góp lại một cách có hệ thống mọi lời kể đang lưu truyền, liên quan đến các biến cố phi thường xảy ra đang khi Thánh Phanxicô còn sống và sau khi ngài qua đời. Người ta thấy rõ là Tôma không nhanh chóng đáp ứng yêu cầu này. Theo *Biên niên sử nhiệm kỳ Mười Bốn Vị Tổng Quyền*, Tổng Phục Vụ Gioan phải lập lại yêu cầu nhiều lần. Quyển *Khảo Luận Về Các Phép Lạ Của Thánh Phanxicô* cuối cùng được Tổng Phục Vụ Gioan người Parma chuẩn nhận tại Tổng Tu Nghị nhóm họp tại Metz vào ngày 31 tháng Năm 1254, hai mươi lăm năm sau khi Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX phê chuẩn quyền *Hạnh Thánh Phanxicô*.

Thomas De Celano chết ngày 4 tháng Mười 1260 tại Tagliacozzo và được an táng tại đan viện các Nữ Đan Tu Nghèo. Từ năm 1476, đan viện không có người ở. Năm 1516, các anh em di chuyển hài cốt của ông về nhà thờ kính Thánh Phanxicô tại Tagliacozzo và đặt tại đó cho đến nay. Ở địa phương, Thomas De Celano vẫn được tôn kính như vị thánh viết về một vị thánh.

"Hạnh Thánh Phanxicô" (1229)

Vì là bản tường thuật đầu tiên được viết thành sách về cuộc đời Thánh Phanxicô, tác phẩm của Thomas De Celano có một vị trí danh dự và độc nhất trong số các tác phẩm được viết sau này. Điều ấy không có nghĩa là bản văn của Thomas De Celano có nhiều "giá trị sử học" hơn, nếu hiểu theo nghĩa hiện đại. Nhưng quan trọng hơn, đó là *Hạnh Thánh Phanxicô* đã ghi lại được giai đoạn bùng phát hưng khởi của thời đầu hình thành một phong trào tôn giáo, Dòng Anh Em Hèn Mọn. Tác giả xác tín rằng qua Thánh Phanxicô một yếu tố mới và tươi trẻ đã được đưa vào sự hiệp thông thiêng liêng của các thánh và đời sống hữu hình của Hội Thánh. Đối với ông, Thánh Phanxicô thực là vị thánh hàng đầu: "Chính vì thế hết mọi người, thuộc mọi bậc sống, mọi giới tính và mọi tuổi tác, đều tìm thấy nơi ngài một giáo huấn rõ ràng về ơn cứu độ, và một gương mẫu sáng chói về các việc lành."^[1]

"Hạnh Thánh Phanxicô" và giai đoạn phát triển đầu tiên của Dòng

Bên cạnh Thánh Phanxicô, có ba nhân vật lịch sử khác được trân trọng nói đến trong quyển *Hạnh Thánh Phanxicô*. Đó là Thánh Nữ Clara người Assisi (1194-1253), tu sĩ Êlia Buonbarônê (1180-1253) và Đức Hồng Y Hugôlinô dei Conti di Segni, tức Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX, trị vì từ 1227 đến 1241. Tôma nhấn mạnh đến mối quan hệ của các vị này với Thánh Phanxicô ở nhiều nơi trong tác phẩm.

Thánh Nữ Clara còn là một phụ nữ tương đối trẻ khi Tôma khởi sự viết vào năm 1228, nhưng bà vẫn được khen ngợi như là người "có tên gọi sáng láng, đời sống còn sáng láng hơn và hết sức sáng láng trong cách ăn nết ở."^[2] Các số 18, 19 và 20 trong Phần Thứ Nhất được dành riêng để nói về bà và các chị em của bà tại tu viện Thánh Đamianô. Gần cuối Phần Thứ Hai, lại kể việc Thánh nữ Clara và các chị em được "hôn kính đôi bàn tay vinh hiển của ngài."^[3] Thánh nữ Clara và các chị em được trình bày như là hiện thân nổi u sầu của toàn thể Hội Thánh trước cái chết của đấng thánh.

Thomas De Celano mô tả tu sĩ Êlia như là "người mà thánh nhân đã chọn làm mẹ cho mình và đặt làm cha của các anh em khác."^[4] Thánh Phanxicô đã chỉ định anh Êlia làm vị Phục Vụ đầu tiên tại Thánh Địa vào năm 1217, và anh đã nổi tiếng là người lãnh đạo công cuộc phát triển của Dòng. Anh chủ tọa Tổng Tu Nghị họp năm 1221 và tổ chức phái đoàn truyền giáo đi Đức Quốc, thu được nhiều kết quả. Dưới sự điều khiển của anh, Dòng lan rộng sang Pháp, Tây Ban Nha, và năm 1223 lan đến Anh Quốc.

Cũng dễ hiểu khi Tôma viết hùng hồn về mối tương quan thẩm thiết giữa anh Êlia và Thánh Phanxicô. Anh Êlia đã vội vã đến bên Thánh Phanxicô trong cơn bệnh cuối cùng và nhận được một lời chúc lành đặc biệt của người cha đang hấp hối: "Con của cha, cha chúc phúc cho con trong mọi việc và qua mọi việc con sẽ làm, và do Đấng Tối Cao đã gia tăng số anh em cũng là con cái của cha dưới quyền lãnh đạo của con, thì qua con và nơi con, cha cũng chúc phúc cho họ tất cả."^[5] Anh Êlia, giống như nhân vật Giacôb trong Kinh Thánh, trở nên khí cụ chuyển phúc lành của Thánh Phanxicô đến cho hết thầy mọi anh em.

Cuối cùng là Đức Hồng Y Hugôlinô dei Conti di Segni, đáng mà Thánh Phanxicô chọn để làm "cha và tôn chủ trên toàn thể Hội Dòng anh em mình." Tôma viết rằng Đức Hugôlinô "khuôn mình theo lối sống của các anh em", "khiêm hạ với người khiêm hạ và nghèo khó với người nghèo khó" và "một anh em tu sĩ giữa các anh em tu sĩ". Đây là con người, theo Tôma nhìn nhận, "đã giúp rất nhiều trong việc khuếch trương Dòng."^[6] Đức Hugôlinô sinh năm 1155 tại Agnani, con của một vị công tước thuộc dòng dõi Segni và cháu của Đức Giáo Hoàng Innôcentiô III. Ngài chứng tỏ tài năng xuất sắc về Thần Học và Giáo Luật tại các Đại Học Paris và Bôlôgna. Trong tư cách là Hồng Y Giám Mục giáo phận Ôstia, ngài cho thấy tài ngoại giao khôn khéo khi làm Khâm Sai Tòa Thánh tại miền Nam nước Italia, tại Đức Quốc, tại miền Lombardia và Tuscania. Ngài cũng được biết đến như là một người có lòng đạo thâm sâu và giữ liên hệ với các phong trào đạo đức đương thời. Sau khi trở thành Hồng Y Bảo Trợ của Dòng Anh Em Hèn Mọn vào năm 1220, ngài đem tất cả ảnh hưởng chính trị lớn lao của ngài để nâng đỡ huynh đệ đoàn đang trong giai đoạn chập chững. Sau khi vị phụ tá của Thánh Phanxicô là Phêrô người Cataniô, nhậm chức chưa đầy một năm đã đột ngột qua đời, có thể chính Đức Hồng Y Hugôlinô là người gợi ý đặt anh Êlia làm vị phụ tá mới.

"Hạnh Thánh Phanxicô" trong công cuộc phục vụ Hội Thánh

Tác phẩm *Hạnh Thánh Phanxicô*, giống như ngôi vương cung thánh đường được xây dựng để tôn vinh thánh nhân, là một công trình Đức Giáo Hoàng cho thực hiện để phục vụ lợi ích toàn thể Hội Thánh. Sau lễ phong thánh cho Phanxicô vào ngày 19 tháng Bảy 1228, Đức Grêgôriô ban hành một tông thư đề ngày 21 tháng Hai 1229, kêu gọi các giám mục toàn cầu cổ vũ việc tôn sùng vị thánh mới. Đúng bốn ngày sau đó, vào ngày 25 tháng Hai 1229, Đức Grêgôriô chính thức phê chuẩn và cho công bố quyền *Hạnh Thánh Phanxicô*. Bối cảnh này khiến cho tác phẩm mang tính chất một văn bản chính thức của Hội Thánh. Với dụng ý khơi dậy truyền thống nhân đức phong phú biểu lộ trong cuộc đời của các thánh, tác phẩm vượt ngoài các mối quan tâm riêng của các môn đệ Thánh Phanxicô và nhằm truyền cảm hứng thánh thiện cho mọi tín hữu nam nữ ở mọi nơi. Vì thế, Tôma đã đặt Thánh Phanxicô trong bối cảnh của truyền thống Kitô giáo cổ xưa, đồng thời đưa vào cuộc sống của Hội Thánh gương mẫu mới mẻ của thánh nhân.

Không giống như các tác phẩm sau này của Thomas De Celano về Thánh Phanxicô, quyển *Hạnh Thánh Phanxicô* không viết về Thánh Phanxicô cho anh em và theo yêu cầu của anh em. Chỉ có khoảng chừng một phần tư bản văn nói về mối tương quan của thánh nhân với anh em. Những phần khác dành để nói về việc hoán cải, về lối sống theo Phúc Âm, cũng như nêu lên gương mẫu và lời dạy của thánh nhân về sự thánh thiện trong Kitô giáo.

Trong bối cảnh ấy, thành công của quyển *Hạnh Thánh Phanxicô* là điều quan trọng đối với Đức Grêgôriô, không những đề cổ vũ việc tưởng nhớ Thánh Phanxicô và củng cố Dòng Phanxicô trong Hội Thánh, nhưng còn để góp phần vào nỗ lực cổ vũ công cuộc canh tân đời sống đạo đức bên trong Hội Thánh. Vào một thời mà các lạc giáo tràn lan, các cuộc thánh chiến thất bại và cuộc tranh giành quyền lực giữa Thánh Đế Quốc Rôma và Tòa Thánh càng lúc càng thêm gay gắt, Phanxicô người Assisi, con

người nghèo khó và khiêm hạ sống theo Phúc Âm, đưa ra một cách thức mới để sống đời sống Kitô hữu.

Các yếu tố truyện tích và tiểu sử trong "Hạnh Thánh Phanxicô"

Để hoàn thành mục tiêu, Thomas De Celano mượn các yếu tố của loại văn hạnh tích các thánh tử đạo, khổ tu và đan sĩ để chứng tỏ rằng Phanxicô là một vị thánh bất rỗi sâu trong truyền thống của Hội Thánh. Tôma cho thấy rằng Thánh Phanxicô tham gia vào sự thánh thiện của các vị thánh lớn, đặt nền tảng trên một công cuộc hoán cải để thoát khỏi các mối bận tâm đa đoan và đi vào đời sống của Hội Thánh, ở đó sẽ nghe được Lời Chúa.

Trong cuộc hoán cải của mình, Phanxicô không còn là "người nghe mà vẫn điếc" đối với Phúc Âm nhưng thay vào đó đã trở thành một người mạnh dạn loan báo Lời của Chúa. Tin Mừng ngài loan báo làm cho người nghe nên "con cái của bình an." Cổ vũ sử điệp bình an của Phúc Âm, Thánh Phanxicô suốt đời đóng góp vào công việc xây dựng lại đời sống Hội Thánh trên nền tảng vững chắc của thời đầu. Công trình tái thiết ba ngôi thánh đường, một dâng kính Đức Trinh Nữ (nhà nguyện Đức Bà Portiuncula), một dâng kính các Thánh Tông Đồ (nhà nguyện Thánh Phêrô), một dâng kính các Thánh Tử Đạo (nhà nguyện Thánh Damianô) là biểu hiệu của công trình xây dựng lại đời sống Hội Thánh trên các nền tảng là Đức Trinh Nữ, các Thánh Tông Đồ và các Thánh Tử Đạo.

Mặc dầu có nhiều yếu tố truyện tích trong bản văn của *Hạnh Thánh Phanxicô*, nhưng đây không phải là những chi tiết kích hoặc quan điểm duy nhất chi phối công việc soạn thảo của Tôma. Ông còn chép lại những dữ kiện mang tính tiểu sử và sử học. Trong những điểm liên quan riêng đến Thánh Phanxicô và các môn đệ đầu tiên của ngài, Tôma dựa vào kinh nghiệm cá nhân của mình và như ông viết trong Lời Tựa, dựa vào "những chứng nhân đáng tin cậy." Chính những người này có thể sẽ đọc bản văn của ông. Chúng ta thấy rõ là ông cũng vận dụng những nguồn tư liệu quan trọng trong Dòng: bản *Luật không sắc dụ*, bản *Luật có sắc dụ*, bản *Di Chúc*, các *Huấn Ngôn* và *Bài Ca Các Thụ Tạo* [còn gọi là *Bài Ca Anh Mặt Trời*].

Mục tiêu phục vụ Hội Thánh và các yếu tố truyện tích mà Tôma sử dụng để xây dựng bản văn của mình không làm giảm giá trị của quyển *Hạnh Thánh Phanxicô* xét như nguồn tư liệu chính cung cấp các yếu tố sử học liên quan đến cuộc đời Thánh Phanxicô và cuộc sống của các anh em tiên khởi. Tôma vẫn mô tả một Thánh Phanxicô được đặt trong những nơi chốn có thực và liên kết với những người đương thời cụ thể và có thực, trong đó có các môn đệ đầu tiên và nhiều bằng hữu, thuộc hàng giáo sĩ cũng như người đời, những vị có uy quyền và ảnh hưởng trong Giáo Hội và xã hội.

Tuy nhiên, tường thuật các biến cố lịch sử liên quan đến Thánh Phanxicô và các anh em tiên khởi không phải là mục tiêu chính của Thomas De Celano. Phanxicô đã được tôn phong là Thánh và không còn đơn thuần là người bạn đường đối với các anh em của ngài. Nay Thánh Phanxicô là người của Hội Thánh. Vì thế, khi tìm tư liệu, Thomas De Celano không chỉ giới hạn trong vòng các anh em, mà tìm đến tận Đức Giáo Hoàng Grêgôriô, Đức Giám Mục Guidô II của giáo phận Assisi, và chắc chắn là đến cả Thánh Nữ Clara nữa. Tuy không còn biên bản ghi lại tiến trình phong thánh, nhưng chúng ta biết là ít nhất Thomas De Celano cũng đã tham khảo bản danh sách các phép lạ được công bố tại lễ phong thánh của Phanxicô, và một phần lớn của Phần Thứ Ba chắc hẳn phát xuất từ đây.

"Hạnh Thánh Phanxicô": một tấm gương phản chiếu các Mâu Nhiệm Nhập Thế, Tử Nạn và Phục Sinh Quyển *Hạnh Thánh Phanxicô* có thể được đọc từ bất cứ viễn ảnh nào được nêu ở trên: sử học, văn kiện Tòa Thánh, hạnh tích, cũng như tu đức và mục vụ. Về mặt cấu trúc, tác phẩm được chia là ba phần. Việc phân chia làm ba phần vẫn được hiểu là ứng với ba khoảng thời gian: 1) từ tuổi thơ cho đến lễ

Giáng Sinh năm 1223; 2) hai năm cuối cuộc đời, từ đầu năm 1224 cho đến khi ngài qua đời vào ngày 4 tháng Mười 1226; 3) việc phong thánh và danh sách các phép lạ được đọc trong lễ phong thánh diễn ra vào ngày 16 tháng Bảy 1228.

Hai phần đầu, tuy khác nhau về giọng văn và ý định, nhưng liên hệ chặt chẽ với nhau trong chủ đề và bổ túc cho nhau. Phần Thứ Ba thuật lại lễ phong thánh cho Phanxicô vào năm 1228 và xem ra do một nhân chứng mục kích tường thuật. Phần Thứ Ba này có một chức năng khác hai phần trên. Nó được viết theo một loại văn khác, loại văn tường thuật phép lạ. Trong khi Phần Thứ Nhất và Phần Thứ Hai tập trung vào cuộc đời của Thánh Phanxicô, Phần Thứ Ba chép lại những biến cố xảy ra trong Hội Thánh sau khi Thánh Phanxicô qua đời.

Trong Phần Thứ Nhất, Tôma tóm tắt cuộc hoán cải, lối sống, lời dạy và gương mẫu của Thánh Phanxicô. Chủ đề trọng tâm là "đức khiêm hạ thể hiện trong màu nhiệm Nhập Thể."

Trong suốt cuộc đời Thánh Phanxicô đã nghe, đã giảng, và đã sống sự khiêm hạ của Ngôi Lời Nhập Thể. Phần Thứ Nhất kết thúc với bài tường thuật sống động về cuộc cử hành lễ Giáng Sinh long trọng tại hang đã Grêciô, với một linh kiến lạ lùng: "...một hài nhi nằm bất động trong máng cỏ... nay do tác động của ơn thánh, được đánh thức dậy và ghi khắc vào ký ức của họ, thông qua tội tớ thánh thiện của Người là Phanxicô."^[7] Lời Phúc Âm được nghe và được loan báo qua cuộc sống hoán cải của Thánh Phanxicô đã dẫn đến linh kiến kỳ diệu về màu nhiệm Nhập Thể. Qua cuộc đời của Thánh Phanxicô, Hội Thánh, và cùng với Hội Thánh là toàn thể thụ tạo, được đổi mới nhờ Ngôi Lời Nhập Thể, đã bị lãng quên trong một thời gian dài, nay lại trở nên sống động.

Trong Phần Thứ Hai, chủ đề nổi bật là "tình yêu thể hiện trong Màu Nhiệm Tử Nạn." Lời Phúc Âm không còn là lệnh truyền hãy đi bán hết gia sản và ban phát cho người nghèo, nhưng nay Lời là "Đức Kitô Chịu Đóng Đinh". Lời này được cảm nghiệm trong linh kiến tại núi La Verna. Mắt của Thánh Phanxicô được thấy điều tai ngài đã nghe. Cảm nghiệm thần bí nhờ được nghe và thấy Chúa Kitô Chịu Đóng Đinh đã hiển hiện trên thân thể ngài qua các Dấu Thánh. Nhờ Lời và linh kiến, Thánh Phanxicô được biến đổi thành Chúa Kitô Nhập Thể và Chịu Đóng Đinh. Qua hình ảnh thiên thần Sốt Mên, một hình ảnh được nhắc đến rất nhiều trong truyền thống chiêm niệm, Thomas De Celano lý giải kinh nghiệm biến đổi của Thánh Phanxicô như là một kinh nghiệm về tình yêu thâm sâu và cháy bỏng. "Tình yêu thể hiện trong Màu Nhiệm Tử Nạn" đã ghi khắc vào chính thịt da của Thánh Phanxicô, đưa ngài lên tham dự vào phụng vụ thiên quốc. Trong lời kinh kết thúc Phần Thứ Hai, Thánh Phanxicô trưng các dấu tích của mình ra trước nhan Đức Kitô, Con Chúa Cha chí tôn. Đây là một hình thức chuyển cầu thân tình, có ý nghĩa cứu độ đối với mọi người. Đáp lại, Đức Kitô Chịu Đóng Đinh cũng "nêu các vết thương của Người cho Đức Chúa Cha, và khi thấy các vết thương ấy, Đức Chúa Cha luôn mãi tỏ lòng thương xót chúng con trong cơn gian nan khốn khó."^[8]

Qua việc tường thuật lễ phong thánh và các phép lạ, Phần Thứ Ba muốn cho thấy phụng vụ mừng kính Thánh Phanxicô đang tiếp tục được cử hành trên thế giới. Bài tường thuật ghi lại tâm tình sôi nổi ấy: "một thần khí mới được đặt vào trái tim của những kẻ được tuyển chọn và một phép xúc dầu linh thiêng đã được tuôn đổ vào giữa lòng họ." Có một niềm vui và một sức mạnh mới trong những người Thánh Phanxicô để lại trần gian. Khi Phanxicô được phong thánh, Kitô hữu thuộc mọi ơn gọi vui mừng và toàn miền được đầy tràn một sức sống và một niềm phấn khởi mới. Tại phần mộ của ngài, người ta tìm được nguồn sống mới. Nhiều người được chữa lành và tìm thấy ơn an ủi. Phần Thứ Ba là một kinh nghiệm lễ "Ngũ Tuần" mới. Nhìn theo viễn ảnh này thì Phần Thứ Ba tiếp nối liền lạc hai phần trước. Sau khi ca ngợi việc hoán cải của Thánh Phanxicô mà đỉnh cao là sự tái hiện của màu nhiệm Nhập Thể tại Grêciô và sau khi ca ngợi cuộc sống mới qua sự biến đổi của Thánh Phanxicô mà đỉnh cao là việc đón nhận các Dấu Thánh và đời cư (*transitus*) lên ngai báu trên trời, Thomas De

Celano ghi lại sự xuất hiện của một lòng tin mới, một sức sống mới, cùng với ơn chữa lành trong cộng đồng những người được để lại trần gian. Trong Phần Thứ Ba, Hội Thánh thu hoạch hoa trái của cuộc hoán cải và cuộc sống khuôn theo Chúa Kitô Chịu Đóng Đinh mà Thánh Phanxicô đã thực hiện. Ngay trong thời đại khủng hoảng ấy, một ân sủng mới của Chúa Thánh Thần đang sống động trong Hội Thánh.

Kết luận

Tác phẩm *Hạnh Thánh Phanxicô* của Thomas De Celano có thể ví như một tấm thảm kỳ công, dệt bằng những sợi chỉ nhiều màu là các dữ liệu thuộc các chủng loại như hạnh tích, sử học, cổ vũ canh tân theo Phúc Âm, tìm hiểu sứ mạng của Dòng và huấn luyện các anh em sau khi Thánh Phanxicô qua đời. Nền của tấm thảm, yếu tố kết hợp tất cả các yếu tố trên lại với nhau, đó là một thần học thâm sâu về Ngôi Lời và Thánh Giá, về Mẫu Nhiệm Nhập Thể và Tử Nạn. Truyện ký viết về Thánh Phanxicô tựu trung là một lời mời gọi hãy noi theo Thánh Phanxicô để cảm nghiệm một tình yêu có sức biến đổi con người trở nên hình ảnh của Chúa Kitô Chịu Đóng Đinh, trong sự liên kết chặt chẽ với một Thiên Chúa toàn ái và giàu lòng thương xót. Các sợi chỉ màu sắc khác nhau bên trong tấm thảm cung cấp cho người đọc nhiều cách khác nhau để hiểu, nhớ và tôn vinh Thánh Phanxicô.

Có nhiều cách tiếp cận bức chân dung Thánh Phanxicô do Thomas De Celano họa. Quan điểm nhân học của Tôma, tuy trong bản chất là thuộc trường phái Thánh Augustinô, nhưng dẫn người đọc vào một thần học phong phú biểu tượng, kết hợp hình ảnh, cảm nghiệm khả giác và cảm nghiệm thần bí. Chỗ nào trong tác phẩm người đọc cũng có thể gặp thấy quan niệm của Thomas De Celano về hoán cải và ân sủng. Tác giả mô tả Thánh Phanxicô như là khí cụ của Thiên Chúa để canh tân và cải cách Hội Thánh, và qua đó triển khai một thần học vững chắc về Hội Thánh, làm nền tảng cho nhiều tác giả về sau nối tiếp. *Hạnh Thánh Phanxicô* là một bản văn đòi hỏi phải có sự cộng tác tích cực về phía người đọc. Tác phẩm không chỉ đơn giản là bài tán dương công đức một vị thánh mới được phong, nhưng còn nhằm khích lệ tội nhân đang phải đấu tranh không ngừng - một chứng tích của hy vọng, như Thánh Phanxicô chắc mong ước, đặt nơi Chúa Kitô, Đấng mà ngài từng biết cách thân thiết.

(Dịch từ *Francis of Assisi: Early Documents*, vol. I, The Saint, Franciscan Institute of St. Bonaventure, NY, 1999, trg. 171-178)

LỜI TỰA

Nhân danh Chúa. Amen.

Bắt đầu lời tựa Hạnh Thánh Phanxicô

1. Phụng mệnh Đức Thánh Cha Grêgôriô,^[9] vị tôn chủ hiển vinh của chúng ta, mặc dầu văn chương kém cỏi, tôi cũng cố đem hết khả năng tường thuật lại cuộc đời cùng các việc làm của Cha Thánh Phanxicô. Bởi vì không còn ai nhớ trọn mọi điều thánh nhân *đã làm và đã dạy*,^[10] nguyện ước của tôi là lấy lòng sùng mộ quý mến và luôn nương theo sự chỉ dạy của chân lý, trình bày cách tuân tự những điều tôi đã nghe được từ chính miệng ngài, hoặc những việc tôi biết được qua những chứng nhân trung thực và đã được thử thách. Mong sao tôi xứng đáng là môn đệ của đấng lúc sinh thời luôn tránh những kiểu nói cầu kỳ và hoa mỹ!

2. Mọi tư liệu có thể thu thập được về Cha Thánh, tôi đã sắp xếp thành ba phần, mỗi phần chia thành nhiều chương, để tránh không làm lẫn lộn những việc xảy ra vào những thời kỳ khác nhau, cũng như để tránh cho người đọc khỏi nghi ngờ tính xác thực của tư liệu.

Phần thứ nhất^[11] sẽ theo thứ tự thời gian kể lại cuộc đời trong sáng và lối sống thánh thiện của Cha Thánh, cùng những lời dạy mang ơn cứu độ mà ngài để lại cho chúng ta. Trong phần này, tôi cũng tường thuật một số trong vô vàn phép lạ^[12] mà Chúa chúng ta đã đoái thương thực hiện qua trung gian của Cha Thánh trong *những ngày còn sống ở trần thế*.^[13]

Phần thứ hai^[14] sẽ tường thuật những việc xảy ra trong hai năm cuối trước khi ngài qua đời.

Phần thứ ba^[15] có chép nhiều và còn bỏ qua nhiều hơn nữa những phép lạ mà Cha Thánh hiển vinh thực hiện cho người ở trần gian này khi đã cùng Chúa Kitô ngự trị trên trời. Phần này cũng ghi lại lòng sùng kính, những lời chúc tụng và tôn vinh Đức Thánh Cha Grêgôriô cùng toàn thể các vị Hồng y của Hội Thánh Rôma dành cho thánh nhân khi ghi danh ngài vào sổ Chư Thánh.^[16] Xin dâng lời cảm tạ Thiên Chúa toàn năng là Đáng không ngừng làm cho chúng ta khâm phục và kính mến qua sự nghiệp các thánh!

Đến đây hết Lời Tựa.

PHẦN THỨ NHẤT

CHÚC TỤNG VÀ TÔN VINH THIÊN CHÚA TOÀN NĂNG, CHÚA CHA, CHÚA CON VÀ CHÚA THÁNH THẦN. AMEN! KHỞI ĐẦU HẠNH CHA THÁNH PHANXICÔ

Chương 1

Cách Phanxicô tiêm nhiễm các tập quán và não trạng thế tục

1. Tại thành Assisi, nằm trong thung lũng Spôlêto,^[17] có một người^[18] tên là Phanxicô.^[19] Ngay từ thời thơ ấu, chàng đã được cha mẹ nuôi nấng trong một nếp sống xa hoa quá mức, học theo thói tục khoe khoang của thời đại. Sau một thời gian dài bất chước lối sống đáng buồn của cha mẹ, chàng lại còn sống phù phiếm và kiêu căng hơn họ nữa.^[20]

Đôi phong bại tục đã lan rộng bén rễ sâu trong xã hội của những người mang danh Kitô hữu. Chủ trương độc hại cho rằng cần phải giáo dục trẻ thơ một cách rất phóng khoáng và không gò bó lại được mọi người chấp nhận và tuân hành như pháp lệnh. Trẻ em mới sinh vừa bập bẹ, người lớn đã dạy những điều thật đáng xấu hổ và ghê tởm qua các cử chỉ điệu bộ và lời nói. Tới khi thô bú, trẻ được thúc đẩy không những chỉ nói đến mà còn làm những điều xấu xa. Ở lứa tuổi này, chúng bé nhỏ yếu đuối, không thể cưỡng lại cách giáo dục bại hoại vì sợ bị trừng trị. Một nhà thơ ngoại giáo^[21] đã diễn tả rất đúng tình trạng ấy khi nói: "Lớn lên giữa các việc sai trái của cha mẹ, chúng ta đã bị mọi thói hư tật xấu đeo đuổi ngay từ thơ ấu." Và quả thật ý muốn phụ huynh càng có hại đối với con em thì chúng lại càng vui vẻ vâng lời.

Lớn thêm một ít, trẻ em lại tự ý làm những hành vi ngày một tồi tệ hơn.^[22] Gốc đã xấu tất nhiên cây cũng phải xấu. Mà đã hư hỏng tận gốc thì khó lòng có khả năng trở lại tốt lành.

Bước vào tuổi hoa niên,^[23] các bạn nghĩ là chúng sẽ ngã theo chiều hướng nào? Được tùy tiện hành động, tất nhiên chúng buông mình theo dòng cuốn của mọi thứ đòi truy, hăm dọa để cho mình bị cuốn vào lối sống tội lỗi. Chúng tự nguyện trở thành *nô lệ của tội*,^[24] và biến mọi phần thân thể mình thành *công cụ của tội*.^[25] Chúng chỉ còn đứng danh xưng kitô hữu chứ không còn giữ được một chút gì là kitô giáo trong hạnh kiểm, trong nếp sống. Những kẻ khôn khổ ấy vì sợ người đời chê cười là ngây thơ^[26] còn hãnh diện tự gán cho mình những tội nặng hơn là những tội đã phạm thật sự.

2. Trên đây là những bước đầu đáng buồn của con người mà hôm nay chúng ta tôn kính như một vị thánh, mà quả thật ngài là một vị thánh. Chàng trai ấy đã lãng phí thì giờ, để tuổi thanh xuân buông trôi thảm hại, mãi cho tới khoảng năm hai mươi lăm tuổi. Chàng ta đã vượt tất cả chúng bạn về mặt phù phiếm, làm người đầu trò thúc đẩy họ làm điều sai trái và hăng hái đua đòi làm những chuyện rồ dại. Chàng được tất cả bạn bè ngưỡng mộ, và tìm cách nổi trội bằng cách khoe khoang những thành tích hão huyền trong các cuộc vui chơi đàn đúm, đua cợt, làm trò hề, ca hát, với những bộ y phục mềm mại bay phũ quanh mình^[27]. Phanxicô là một thanh niên rất giàu có,^[28] nhưng tính tình hào phóng, chứ không keo kiệt. Chàng là người thích phung phí chứ không thích gộp nhặt tiền bạc. Chàng rất thạo việc kinh doanh, nhưng cũng là kẻ tiêu xài rất khoe khoang. Bản chất là một con người nhân ái, hòa nhã và lịch thiệp, mặc dầu điều này khiến chàng bị coi là khờ. Chính những ưu điểm ấy lôi cuốn cả một đám thanh niên hư hỏng đi theo chàng. Thời ấy người ta vẫn thường thấy Phanxicô hiên ngang bước đi trên các quảng trường của thành Babylon,^[29] cùng với một đám đông những thành phần bất hảo vây quanh.

Cuộc sống xa hoa kéo dài tới ngày *Thiên Chúa từ trời cao đoái* ^[30] nhìn chàng. Vì trọng Thánh Danh Người, nên Thiên Chúa đã cất cơn thịnh nộ. Vì vinh quang Người, nên *Thiên Chúa đã đóng hàm thiếc* ^[31] vào miệng Phanxicô để giữ cho chàng khỏi sa vào chỗ tiêu vong hoàn toàn. *Thiên Chúa đã đặt tay hữu trên ngài*,^[32] đã xoay đổi cuộc đời chàng theo một hướng mới, ngõ hầu nhờ Phanxicô, những kẻ sa đọa được hy vọng trở lại đời sống ân sủng và hết thảy mọi người được hưởng lợi ích do sự trở lại của chàng.

Chương 2

Cách Thiên Chúa đến viếng thăm Phanxicô qua một căn bệnh

3. Con người ấy bị nhiệt tình của tuổi thanh niên xô đẩy vào cơn mê tội lỗi. Tuổi trẻ nồng cuồng thúc đẩy chàng làm những việc dại dột mà không cưỡng lại được. Trong lúc đang bị nọc độc con rắn xưa thôi thúc khiến chàng không thể tự kiềm chế, thì Thiên Chúa giáng hình phạt, hoặc nói đúng hơn, Người đổ dầu chữa lành xuống, chủ yếu nhằm ra tay uốn nắn lương tâm sai lạc của chàng, dùng âu lo để chế ngự tâm hồn và dùng đau đớn để chế ngự thân thể, như lời tiên tri dạy: "*Này đây Ta lấy gai góc rào đường, dựng tường chặn lối người*".^[33]

Chịu bệnh tật dần vặt lâu ngày - chỉ có đau đớn mới đánh đổ được sự cứng lòng trong tội lỗi - Phanxicô bắt đầu *nghiên ngẫm trong lòng*^[34] về những điều trước đây chàng không nghĩ tới. Khi đã phần nào phục hồi sức khỏe và đã chống gậy tập đi lại trong nhà cho cơ thể chóng lại sức, một hôm chàng ra ngoài chơi và chăm chú ngắm nhìn cảnh đồng quê chung quanh.^[35] Song lạ thay, vẻ đẹp của các cánh đồng, dáng tươi vui của các vườn nho và tất cả mọi thứ đẹp mắt khác đã không còn làm cho

chánh thích thú. Chàng sửng sốt trước sự biến đổi đột ngột xảy ra trong tâm hồn, và chợt nhận thấy rằng những ai gắn bó với những cái đẹp ấy thật là hết sức điên dại.

4. Từ đó, chàng bắt đầu nghi ngờ bản thân và dần dần khinh chê những gì vẫn thiết tha ngưỡng mộ. Tuy thế, chưa hẳn là đã thực sự từ bỏ hoàn toàn, vì vẫn còn vương những *ràng buộc của phù hoa*^[36] và chính bản thân chàng vẫn *chưa ném ra khỏi cổ cái ách của nô lệ tội lỗi*.^[37] Thật khó khăn khi phải dứt khoát bỏ một nếp sống quen thuộc, và không dễ gì loại bỏ một điều đã thâm nhập vào tâm hồn. Dầu hãm dẹp lâu ngày, người ta vẫn dễ dàng sa trở lại con đường cũ, vì tật xấu lâu ngày đã thành bản tính thứ hai của bạn.

Phanxicô vẫn cố tìm cách thoát khỏi tay Chúa, và quên bài học mới nhận được nơi Đấng Từ Phụ trên trời. Khi sự việc diễn ra thuận lợi, chàng mau chóng để tâm suy tính đến những dự định hoàn toàn thế tục. Không hề quan tâm đến ý định Thiên Chúa, chàng mơ tưởng làm những việc hiển hách để được vinh hoa phù vân. Thực vậy, lúc bấy giờ một nhà quý tộc ở thành Assisi đang mua nhiều vũ khí. Đây ảo ảnh vinh quang và háo hức gia tăng của cải và chức tước, ông ta có ý định dẫn quân đến tận miền Apulia.^[38] Là một thanh niên tính khí linh hoạt và rất táo bạo, vừa nghe tin, Phanxicô vội vã gia nhập đoàn quân sắp lên đường. Mặc dầu chàng không bằng vị tướng về dòng dõi quý tộc, nhưng lại hơn về tính tình cao thượng. Mặc dầu không lắm bạc nhiều tiền bằng ông ta, nhưng lại vượt trội về hào phóng.

5. Phanxicô đang ráo riết chuẩn bị, sốt ruột mong chờ ngày tiến quân, thì một đêm kia Đấng đã *dùng roi công lý*^[39] mà đánh, nay lại lấy ơn thánh dịu dàng đến thăm chàng trong *một linh kiến ban đêm*.^[40] Chàng ham mê danh vọng thì Thiên Chúa dùng vinh quang cao quý để lôi cuốn và nâng cao tâm hồn chàng. Chàng nằm mơ thấy các phòng ốc nhà mình chất đầy quân trang vũ khí: yên cương, khiên thuẫn, gươm giáo và đủ thứ vật dụng khác. Chàng rất sung sướng nhưng vẫn băn khoăn tự hỏi như vậy có nghĩa là gì. Chàng thường chỉ thấy trong nhà chất những kiện len dạ để đem bán, còn quân trang vũ khí thì tuyệt nhiên không có. Chàng còn đang hết sức ngỡ ngàng trước quang cảnh bất ngờ thì nghe có tiếng trả lời cho chàng rằng tất cả số vũ khí này là để cho chàng và quân sĩ của chàng. Sáng hôm sau Phanxicô trở dậy, lòng rất vui. Chàng cho rằng giấc mơ báo trước một tương lai huy hoàng, và không một chút nghi ngờ cuộc hành quân sắp tới đến Apulia sẽ thành công.

Thực ra Phanxicô *không biết mình nói gì*^[41] và cho đến lúc ấy vẫn hoàn toàn chưa hiểu trọng trách từ trời ban xuống cho mình. Lẽ ra, chàng phải cảm thấy cách giải mộng như trên là không đúng bởi vì linh kiến quả có liên hệ đến chiến công, nhưng lúc này các chiến công chẳng còn lôi cuốn chàng như trước nữa. Thậm chí chàng còn phải tự ép mình để tiếp tục những dự tính và thực hiện cuộc phiêu lưu mà trước đây chàng thêm muốn biết bao. Linh kiến về vũ khí xảy ra vào ngay lúc khởi đầu sự nghiệp, quả là một điềm báo tuyệt diệu: việc trao khí giới rất thích hợp với một trang dũng sĩ sắp giao chiến với *kẻ mạnh khỏe và vũ trang đầy đủ*.^[42] Như một David mới, *nhân danh Chúa, Thần các đạo binh*,^[43] ngài sẽ giải thoát Israel khỏi tay địch thù vẫn hằng ức hiếp.

Chương 3

Cách Phanxicô giữ kín sự đổi thay trong tâm hồn Những câu nói ám chỉ kho báu và vị hôn thê

6. Đã thay đổi trong tâm hồn, nhưng bề ngoài xem ra vẫn như cũ, Phanxicô bỏ ý định đi Apulia, và ra sức hướng ý muốn mình theo thánh ý Thiên Chúa. Chàng bắt đầu xa lánh đời sống phù hoa và công việc kinh doanh, để tâm hồn chuyên chú vào Đức Giêsu Kitô. Hành động như người lái buôn

khôn ngoan, Phanxicô giấu kỹ viên ngọc mới tìm được khỏi con mắt những kẻ hay nhạo cười, rồi đi bán tất cả những gì mình có^[44] để âm thầm mua lấy viên ngọc quý.

Tại Assisi có một người được Phanxicô yêu mến hơn cả.^[45] Họ cùng tuổi và tình bạn thân mật lâu năm giúp cho chàng đủ mạnh dạn để chia sẻ những tâm sự thầm kín của mình. Nhiều lần Phanxicô dẫn bạn đến những chỗ xa vắng để dễ nói và chàng thổ lộ rằng mình đã tìm thấy một kho tàng lớn lao và quý giá vô cùng. Người bạn rất mừng, và vì rất phấn khích qua những gì nghe được, nên sẵn sàng đi ngay mỗi khi được gọi.

Gần thành phố có một cái hang, hai người hay đến đó, nói với nhau về kho báu. Người của Thiên Chúa - lúc này đã là thánh do ước nguyện nên thánh - thường vào trong hang trong khi người bạn đứng chờ bên ngoài. Được một thần khí mới và đặc biệt thúc đẩy, Phanxicô cầu nguyện cùng Cha trên trời ở nơi kín đáo^[46]. Chàng làm như thế vì không muốn ai biết điều gì đã xảy ra trong nội tâm của mình. Khôn khéo dùng cơ hội tốt để che dấu một điều còn tốt hơn, chàng tìm đến một mình Thiên Chúa để bàn hỏi về ý định thánh thiện của mình. Chàng đem hết lòng cầu nguyện với Thiên Chúa hằng hữu và chân thật, xin Chúa hướng dẫn đường mình đi và chỉ dạy cho biết thực thi thánh ý.^[47] Phanxicô trải qua một khổ hình rất đau đớn trong tâm hồn, và không thể bình an bao lâu chưa thực hiện trong hành động ý định đã cảm nhận được trong lòng. Rất nhiều tư tưởng trái nghịch nhau luẩn quẩn trong đầu, khiến chàng hoang mang cùng cực. Có một ngọn lửa thiêng cháy bùng bên trong, dù che đậy mà vẫn lộ ra. Ngài hối hận vì mình đã lỗi phạm nặng nề và đã xúc phạm đến tôn nhan vinh hiển^[48]. Tội trước kia cũng như tội hiện thời đã mất hết sức quyến rũ; nhưng Phanxicô chưa hoàn toàn vững tâm sẽ có đủ nghị lực chống trả trong tương lai. Bởi vậy khi trở ra bên ngoài với bạn, Phanxicô quá kiệt lực vì cuộc chiến đấu đến nỗi hình như đi vào trong hang là một người, bước ra lại là một người khác.

7. Cuối cùng một hôm, sau khi Phanxicô hết lòng kêu van lượng từ bi Chúa, Chúa đã chỉ cho chàng biết phải làm gì.^[49] Lòng chàng tràn ngập một niềm vui^[50] quá lớn lao, và do không thể kèm mình trước hạnh phúc, chàng đã vô tình tỏ lộ một vài điều. Mặc dầu không thể nào giữ im lặng vì tình yêu được đổ vào tâm hồn quá lớn lao, chàng cũng chỉ cẩn thận nói xa xa. Giống như khi nói với người bạn thân về kho tàng giấu kín,^[51] với người khác cũng thế, chàng chỉ nói bóng bẩy xa xôi. Chàng tuyên bố bỏ ý định đi Apulia, nhưng lại nói là để thực hiện nhiều việc trọng đại ngay tại quê nhà.

Ngờ rằng chàng muốn lập gia đình, người ta hỏi: "Này Phanxicô, cậu định cưới vợ à?" Chàng đáp: "Tôi sắp cưới một cô đẹp nhất, sang trọng nhất. Các bạn chưa thấy một thiếu nữ nào đẹp để sang trọng như nàng; nàng hơn hẳn các cô gái khác về nhan sắc, lại còn vượt trội về khôn ngoan". Thật vậy, vị hiền thánh tinh tuyền của Thiên Chúa^[52] là đời sống tu trì mà chàng đang theo đuổi và kho tàng giấu kín chính là Nước Trời mà chàng say mê tìm kiếm. Lời mời gọi của Tin Mừng cần phải được thực hiện trọn vẹn nơi con người sắp trở thành người phục vụ Tin Mừng^[53] trong đức tin và trong chân lý.^[54]

Chương 4

VỀ CÁCH PHANXICÔ BÁN HẾT CỦA CẢI VÀ KHÔNG CÒN QUAN TÂM ĐẾN TIỀN BẠC

8. Được ơn Chúa Thánh Thần hướng dẫn và bổ sức, người tôi tớ của Đấng Tối Cao thấy nay đã đến thời chỉ định và quyết định dần bước theo sự thúc đẩy thánh thiện của tâm hồn. Chàng chà đạp lên của cải thế gian hầu chiếm đoạt của cải cao trọng hơn. Và lại giờ đây không được trì hoãn nữa: một chứng bệnh hiểm nghèo đang lan rộng khắp nơi, làm tê liệt bao tâm hồn, và nếu lương y chậm tới thì họ sẽ phải hư vong^[55].

Sau khi làm dấu Thánh Giá để tinh thần thêm vững mạnh, Phanxicô chỗi dậy, thẳng yên cương, chắt lên lưng ngựa nhiều cuộn dạ quý,^[56] phóng ngựa về hướng một thành gọi là Fôlignô^[57]. Tới nơi, chàng bán hết số hàng như mọi lần, và người lái buôn thành đạt ấy bán luôn con ngựa đang cưỡi khi tìm được người mua vừa giá. Trên đường về, thành thoi nhẹ nhõm, chàng suy nghĩ xem sẽ dùng số tiền này để làm công việc đạo đức nào cho thích hợp đây. Hoàn toàn trở lại với Chúa cách kỳ diệu, chàng cảm thấy chỉ giữ túi bạc trong mình một giờ cũng là quá nặng, và xem tiền tài như đất bùn, chàng mong sớm được rũ tay sạch túi.

Trên đường trở về Assisi, chàng gặp thấy bên đường một ngôi nhà thờ đã được xây dựng từ xưa để kính Thánh Đamianô^[58]. Nhà thờ mục nát đến mức sắp đổ.

9. Khi tới ngôi nhà thờ ấy, *người chiến sĩ mới của Chúa Kitô*^[59] cảm thấy lòng se thắt trước quang cảnh quá tiêu điều. Chàng cung kính sợ hãi tiến vào và gặp một linh mục nghèo khó. Chàng cung kính hôn lên hai bàn tay thánh hiến của linh mục,^[60] rồi lấy số bạc mang theo dâng cho ngài và trình bày cặn kẽ ý định của mình.

Vị linh mục hết sức kinh ngạc. Ngài bắt ngờ trước một cuộc trở lại đột ngột trong những hoàn cảnh la lũng như thế, và không tin nổi những gì tai mình đang nghe. Ngài ngờ ngợ đây là một trò đùa dõn, vì vậy không nhận tiền dâng cúng. Mới đây thôi, ngài còn thấy chàng thanh niên này vui chơi phóng túng giữa đám họ hàng và người quen biết, *để lộ tính dại khờ*^[61] hơn cả chúng bạn. Nhưng Phanxicô cố hết sức làm cho vị linh mục tin lời mình. Chàng còn khẩn khoản nài xin cho mình ở lại đây với ngài ít lâu để phụng sự Thiên Chúa.^[62] Cuối cùng vị linh mục chấp nhận cho chàng ở lại, còn tiền thì không nhận vì e ngại cha mẹ của Phanxicô. Nghe vậy, con người thực sự khinh thường của cải cầm lấy túi bạc quăng vào một xó cửa sổ, coi đó chẳng khác gì bụi đất. Điều mà chàng muốn chính là *có được đức khôn ngoan vốn quý hơn vàng và ơn hiểu biết vốn quý hơn bạc*^[63].

Chương 5

Cách Phanxicô bị thân phụ hành hạ giam cầm

10. Thế là người tôi tớ của Thiên Chúa Tối Cao nay tá túc tại nhà thờ thánh Đamianô. Trong lúc đó thân phụ chàng lòng kiếm khắp nơi, giống như kẻ do thám sục sạo, muốn biết sự gì đã xảy đến cho con mình. Khi hay tin chàng đang sống ở đâu và đang sống thế nào, ông *đau đớn tận tâm can*,^[64] bàng hoàng trước sự đổi thay quá bất ngờ. Ông *gọi bạn bè hàng xóm*,^[65] gấp rút chạy đến nơi người tôi tớ của Chúa đang cư ngụ.

Người vận động viên của Chúa Kitô^[66] khi nghe thấy toán người tìm kiếm mình la lối từ xa, liền trốn xuống một nơi ẩn nấp đã đào từ trước nhằm đề phòng những vụ rắc rối như vụ này, và *để cho con thịnh nộ của họ hoành hành*.^[67] Đó là một cái hầm dưới nền nhà, chỉ có một người được biết bí mật.^[68]

Phanxicô nấp dưới hầm suốt một tháng, khi nào cần quá mới dám ra ngoài. Khi nào có lương thực chuyển đến, chàng ăn trong bóng tối căn hầm, và mọi sự giúp đỡ đều phải làm cách bí mật. Chàng cầu nguyện, khóc lóc kêu xin *Thiên Chúa giải thoát mình khỏi tay những kẻ đang vây bắt*,^[69] xin Người cho mình được hoàn tất công việc theo lòng mong ước. *Trong chay tịnh và nước mắt*^[70] chàng khẩn nài lượng khoan hồng của Đấng Cứu Thế, không chờ mong gì nơi bản thân, nhưng *trút mọi gánh lo vào tay Chúa*.^[71] Tuy sống dưới hố sâu tăm tối,^[72] tâm hồn chàng tràn ngập một niềm vui khôn tả chưa bao giờ cảm nghiệm thấy. Rồi lửa sốt sắng xâm chiếm toàn thân, chàng rời bỏ hầm sâu để sẵn sàng chịu những kẻ bách hại mình sỉ nhục.

11. Chàng chỗi dậy, nhanh nhẹn, quả cảm và hăng hái. *Cầm lấy đức tin làm thuẫn đỡ*,^[73] được tăng thêm sức mạnh bằng áo giáp là lòng trông cậy, chàng hiên ngang tiến vào thành. Bùng cháy lửa thiêng, chàng tự trách đã hành động như một kẻ hèn nhát, trốn tránh công việc.

Khi những kẻ trước đây từng quen biết gặp lại chàng, so sánh dáng điệu chàng lúc này với trước kia, họ bắt đầu chê bai thậm tệ. Họ kêu mọi người ra xem thằng khùng, *lấy bùn đá ném* ^[74] vào chàng. Thấy người thanh niên đã hoàn toàn thay đổi các tập quán cũ và thiếu nảo vì những ngày sống kham khổ, họ cho rằng mọi việc chàng làm là do đói ăn và điên loạn. Nhưng bởi vì *nhẫn nại thì tốt hơn huênh hoang tự đắc*,^[75] nên người tôi tớ Chúa đã làm điếc bỏ ngoài tai mọi lời họ nói. Chàng không để cho bất cứ sự xúc phạm nào làm nản lòng hay lung lạc, trái lại cảm tạ Thiên Chúa vì mọi sự khốn khó.

Thực vậy kẻ xấu uống công hãm hại người cố gắng sống lương thiện, vì phần đấu càng gian khổ thì chiến thắng càng vinh quang. Có người đã nói rằng bị nhục mạ càng làm cho những tâm hồn cao thượng trở nên mạnh mẽ hơn.

12. Tiếng ồn ào và bàn tán như thế đã lan tràn *khắp đường xá và khu phố* ^[76] Assisi, lời đồn thổi đã vang vọng khắp nơi, cuối cùng cũng đến tai thân phụ của Phanxicô. Khi nghe réo tên con mình, và hiểu ra là dân chúng thị xã đang xô xao về Phanxicô, ông liền chạy bỏ đến, không phải để giải vây, mà đúng ra là để trừng trị chàng. Chẳng còn tự chủ, ông xông vào như một con sói tấn công một con chiên. Mắt long lên sòng sọc, ông túm lấy chàng, lôi về nhà. Không chút xót thương, ông giam con hai ngày rông tại một nơi tối tăm^[77]. Cố uốn lòng con theo ý mình, mới đầu ông nói nhẹ, sau dùng biện pháp mạnh là đánh đập và lấy xiềng trói lại.

Dẫu vậy, Phanxicô lại càng thêm kiên vững, càng thêm mong muốn thực hiện những hoài bão thánh thiện của mình. Trách mắng hay xiềng xích đều không làm chàng mất kiên nhẫn. Những ai đã được dạy để biết vui mừng trong gian truân sẽ không để cho đòn vọt và xiềng xích khiến mình từ bỏ ý hướng và lối sống tốt lành hay rời xa đàn chiên của Chúa Kitô. *Nước lũ có ngập tràn cũng không khiếp sợ* ^[78] đối với những ai tránh áp bức và tìm đến trú ẩn nơi Con Thiên Chúa, Đấng luôn tỏ cho thấy những nỗi đau đớn của Người còn khốc liệt hơn nữa.

Chương 6

Cách Phanxicô được thân mẫu trả tự do Chàng cởi hết y phục trước sự hiện diện của Đức Giám Mục Assisi

13. Vì công việc kinh doanh không thể bỏ dở nên người cha phải vắng nhà một thời gian.^[79] Người của Thiên Chúa tiếp tục sống trong ngục tối tại nhà, chân tay bị xiềng. Mẹ chàng vốn không tán đồng cách dạy con của ông chồng. Nhân lúc ở lại nhà một mình với con, bà đã dùng những lời nhẹ nhàng để khuyên bảo. Nhưng khi thấy không thể khiến con đổi ý, xót con, bà đã tháo xiềng, cho con đi tự do. Được phóng thích, Phanxicô dâng lời cảm tạ Thiên Chúa toàn năng, rồi lập tức trở lại nơi đã ở trước đó.

Nhờ đã trải qua thử thách của những cơn cám dỗ, lúc này chàng mạnh dạn, đi lại ít e dè hơn.^[80] Những cuộc đấu tranh liên tục đã làm cho khuôn mặt chàng rạng rỡ. Sĩ và và nhục mạ đã gia tăng niềm tự tin, và tâm tư thanh thoi, chàng tự do tùy ý đi khắp nơi.

Vào lúc ấy thân phụ chàng trở về. Không thấy con, ông trút cơn giận lên bà vợ. Thật là tội lại thêm tội. Rồi tức điên lên, quát tháo âm ỉ, ông chạy đến nơi Phanxicô đang ở, để nếu không gọi con về được thì

quyết làm cho con bị trục xuất khỏi thành phố. Song vì ai kính sợ Chúa sẽ được an toàn kiên vững^[81], nên khi người con của ân sủng là Phanxicô nghe thấy tiếng người cha theo huyết nhục đến tìm, chàng hân hoan tự ra trình diện và mạnh dạn tuyên bố không sợ xiềng xích roi vọt. Chàng lại còn tuyên bố sẽ vui lòng chịu đựng mọi gian khổ vì Chúa Kitô.

14. Thấy không thể nào lay chuyển con mình, ông xoay ra đòi lại tiền. Trước đây người của Thiên Chúa dự định dùng tất cả tiền bán da để làm phúc cho kẻ khó và trùng tu nhà thờ. Tuy nhiên con người không yêu thích tiền bạc đã không bị đánh lừa trước ảo ảnh một cơ hội làm việc lành phúc đức, và con người không gắn bó với tiền bạc đã không chút nao núng khi bị mất. Con người đứng đầu trong việc khinh chê của cải thế trần và con người vượt trội trong việc tìm kiếm của cải trên trời đã ném số bạc ấy vào bụi bặm trong góc cửa sổ. Tìm lại được số bạc, con giận của người cha nguôi đi một ít, và con khát tham lam cũng dịu bớt. Tiếp đó ông đưa con đến trước Đức Giám Mục của thành phố, để buộc Phanxicô bỏ lại trong tay ngài mọi quyền thừa kế^[82], và hoàn lại tất cả những vật còn giữ. Đã không may mắn chống đối, Phanxicô còn hân hoan làm theo lời yêu cầu.

15. Ra tòa, trước sự hiện diện của Đức Giám Mục, người thanh niên không trừ trừ do dự, lập tức tự cởi hết y phục, ném xuống đất, trả cho thân phụ, quần ngắn cũng không giữ lại. Chàng hoàn toàn trần truồng trước mặt mọi người. Xúc động trước thái độ dũng cảm, khâm phục một tâm hồn sốt sắng cương nghị đến thế, Đức Giám Mục đứng dậy, kéo người thanh niên vào trong vòng tay của mình và lấy áo choàng đang mặc phủ lên. Đức Giám Mục ý thức rõ ràng là việc này do Thiên Chúa thúc đẩy và ngài tin chắc rằng hành động người của Thiên Chúa vừa làm hàm chứa một ý nghĩa nhiệm mầu^[83]. Vì vậy, từ đây về sau, ngài trở thành vị bảo trợ của chàng. Qua lời khích lệ và an ủi, ngài đã bao bọc Phanxicô bằng một đức ái phát xuất từ đáy lòng.

Từ nay, chàng vận động viên của chúng ta sẽ trần trụi^[84] để chiến đấu chống lại địch thủ trần trụi của mình. Từ nay chàng từ bỏ hết những gì thuộc về thế gian và chỉ lo tìm đức công chính của Thiên Chúa. Chàng ra sức khinh chê mạng sống mình, bỏ qua mọi lo lắng đối với bản thân để từ nay bình an sẽ là bạn đồng hành với đời nghèo của chàng trên con đường bị quân thù vây bọc, và chỉ còn bức tường của thân xác ngăn cách chưa cho chàng hưởng kiến tôn nhan Thiên Chúa.

Chương 7

Cách Phanxicô bị cướp bắt và bị xô xuống tuyết Cách Phanxicô phục vụ người phong cùi

16. Con người trước kia thích mặc toàn gấm vóc, nhưng lụa, bây giờ quần áo tồi tàn. Một lần kia, khi Phanxicô đang ca hát ngợi khen Chúa bằng tiếng Pháp^[85], chợt có bọn cướp xông ra chặn đường. Chúng hung dữ hỏi chàng là ai. Người của Thiên Chúa đồng dạ đáp: "Tôi là Tiền Hô của Đức Vua cao cả! Các anh nghĩ sao?" Nghe vậy chúng tức giận xô ngài xuống một hố sâu đầy tuyết rồi nói: "Xuống đó mà nằm, đồ ngốc mà cũng đòi làm Tiền Hô của Thiên Chúa". Chờ chúng đi xa, Phanxicô mới lồm ngồm xoay mình lại, phủi tuyết khỏi người, rồi leo lên khỏi hố. Lòng phấn chấn vì một niềm vui lớn lao, chàng cất tiếng ca tụng Đấng Tạo thành muôn loài muôn vật. Giọng hát vang dội khắp khu rừng.

Cuối cùng, chàng tới một đan viện xin tá túc.^[86] Nhiều ngày, trên mình chỉ mặc một chiếc áo vải thô, gần như làm kẻ sai vặt trong bếp,^[87] chàng ước ao được một ít cháo để no bụng. Chẳng ai tỏ lòng thương hại, quần áo cũ cũng chẳng ai cho. Chàng rời đan viện, không phải vì buồn giận nhưng chỉ vì tình thế bắt buộc. Chàng đến Gubbio, gặp một người bạn ngày trước, được anh này tặng cho một chiếc

áo rộng mặc ngoài. Ít lâu sau, khi danh tiếng người của Thiên Chúa lan toả khắp nơi, vị bề trên đan viện nhớ đến chuyện cũ, hối hận tìm đến khấn khoản xin ngài, vì danh Đấng Cứu độ, thứ tha cho mình và cho các tu sĩ trong đan viện.

17. Rồi con người thánh thiện và ái mộ đức khiêm nhường sâu thẳm ấy đã đến chỗ những người phong cùi và ở lại với họ.^[88] Vì lòng mến Chúa, chàng tận tâm săn sóc từng người trong họ. Chàng rửa sạch mọi chỗ thịt thối, lau mủ các chỗ lở loét. Phanxicô viết trong Di Chúc:^[89] "Khi tôi còn sống trong tội lỗi, mỗi lần trông thấy người phong cùi, tôi lấy làm ghê tởm lắm. Nhưng chính Chúa đã dẫn tôi đến với họ và tôi đã tỏ lòng thương xót họ." Cảnh tượng người phong cùi làm cho chàng kinh hãi đến nỗi, theo như chính lời chàng nói, khi còn theo lối sống phù phiếm, thoáng thấy trại phong từ hai dặm đường xa, chàng đã vội lấy tay bịt mũi.

Tuy nhiên, một hôm đã xảy ra biến cố này: vào thời còn sống theo thể tục, nhưng dưới tác động của ân sủng và *quyền năng Đấng Tối Cao*,^[90] đã bắt đầu suy nghĩ về một cuộc sống lành thánh và hữu ích, thì chàng đã gặp một người cùi trên đường đi. Được ơn Chúa giúp đỡ mạnh hơn chính mình, chàng tiến lại, ôm hôn người ấy. Từ khoảnh khắc đó, mỗi ngày chàng càng khinh chê bản thân nhiều hơn, cho đến lúc, nhờ lòng từ bi Đấng Cứu độ, chiến thắng trọn vẹn được mình.

Vẫn trong thời gian sống theo lối thể tục, chàng đã hay giúp kẻ nghèo, nâng đỡ kẻ túng thiếu và xót thương kẻ đau khổ. Ngày kia, trái với tác phong rất lịch sự nhã nhặn bình thường, chàng nặng lời xua đuổi một kẻ nghèo xin bố thí. Ngay sau đó, chàng hối hận. Chàng tự nhủ rằng từ chối một kẻ nhân danh Đức Vua cao trọng như thế để xin mình giúp là một việc làm thật đáng xấu hổ và thật đáng bị Chúa chê trách. Từ đó về sau, chàng quyết cố hết sức không bao giờ từ chối những ai xin giúp đỡ "vì lòng mến Chúa". Suốt đời thánh nhân đã thực hiện điều này một cách chu đáo, cho đến mức dâng tặng cả bản thân. Như vậy là chàng đã thực hành trước khi rao giảng lời dạy của Phúc âm: "*Ai xin thì hãy cho, ai muốn vay mượn thì đừng ngoảnh đi*".^[91]

Chương 8

Cách Phanxicô trùng tu nhà thờ thánh Damianô - Đời sống các nữ đan sĩ^[92] định cư tại đây

18. Việc đầu tiên Phanxicô đã làm sau khi thoát khỏi bàn tay của người cha nặng thói đời là bắt tay xây một ngôi nhà cho Thiên Chúa. Chàng không ra công xây dựng một thánh đường mới, mà chỉ sửa chữa một nhà thờ đổ nát, trùng tu một nhà thờ cổ xưa. Chàng không đào bỏ móng nền cũ, nhưng xây lên trên nền đã có sẵn. Hành động như thế, mặc dù không chủ ý, chàng đã luôn luôn mặc nhiên dành cho Đức Kitô đặc quyền, bởi vì *không ai có thể đặt nền móng nào khác ngoài nền móng có sẵn là chính Đức Giêsu Kitô*.^[93] Khi trở lại nơi có ngôi nhà thờ cổ xưa dâng kính Thánh Damianô như đã nói trên, chàng hăng hái sửa chữa lại và nhờ ơn Đấng Tối Cao trợ giúp, đã hoàn thành trong một thời gian ngắn.

Khoảng sáu năm sau ngày Phanxicô trở lại, nơi thánh ấy chứng kiến sự khai sinh một Hội Dòng vinh quang và đáng khâm phục, qui tụ những thiếu nữ đồng trinh thánh thiện mang tên là "Các Nữ Đan sĩ Nghèo Khó". Chính tại đây Bà Clara, gốc người thành Assisi,^[94] sẽ trở nên tảng đá quý giá và vững chắc nhất, làm nền tảng cho các viên đá khác kết hợp thành cả tòa kiến trúc. Thực vậy, sau thời khởi đầu của Dòng Các Anh Em, Bà Clara đã được hoán cải về với Chúa nhờ các lời khuyên của thánh nhân và bà đã làm ích cho nhiều người được nhờ và nêu gương cho vô số người khác. Bà cao quý bởi dòng tộc, nhưng lại cao quý hơn nhờ ân sủng, trinh khiết trong thân thể, và rất trinh khiết trong tâm hồn, tuổi

đời còn trẻ nhưng tinh thần chín chắn, kiên vững trong ý định và hết lòng tha thiết ao ước tình yêu của Thiên Chúa, đầy tràn khôn ngoan và khiêm hạ vô song. Bà có tên gọi sáng láng, đời sống còn sáng láng hơn và hết sức sáng láng trong cách ăn nết ở.^[95]

19. Bà là nền tảng một tòa kiến trúc cao trọng xây bằng những viên ngọc rất quý giá. Những con người ấy được Thiên Chúa chứ không phải người phàm ca ngợi^[96] vì suy nghĩ hạn hẹp của chúng ta không thể quan niệm và ngôn ngữ nghèo nàn của chúng ta không thể diễn tả được hết công đức. Trước hết và trên hết, nơi các nữ tu ấy, có nhân đức rất sinh động là lòng yêu thương lẫn nhau không ngừng nghỉ, làm cho mọi ý muốn kết hợp chặt chẽ đến mức, cho dù là bốn mươi hay năm mươi người sống chung với nhau, họ cùng muốn và cùng không muốn một điều như nhau,^[97] khiến những con người khác biệt đã trở nên một tâm hồn duy nhất.

Thứ đến, trong tâm hồn các bà, người ta thấy chói sáng viên bảo ngọc là đức khiêm hạ, có khả năng bảo toàn rất kỹ các ân huệ Nước Trời, nhờ đó các nữ tu xứng đáng được ban thêm mọi nhân đức khác.^[98]

Điểm thứ ba, đức đồng trinh và khiết tịnh chính là bông huệ tỏa hương tuyệt vời nơi các nữ tu, nhờ vậy họ quên hết mọi bận tâm thế tục, chỉ say mê suy gẫm các mẫu nhiệm Nước Trời^[99]. Hương thơm nhân đức ấy khơi dậy trong tâm hồn các bà một tình yêu đối với Đức Lang Quân vĩnh cửu, mãnh liệt đến mức kết tụ mọi tình cảm thánh thiện của các bà và loại trừ mọi tập quán của cuộc đời trước kia.

Điểm thứ bốn, tất cả các bà đều trôi vượt trong danh hiệu đức nghèo chí tôn,^[100] đến mức thức ăn và áo mặc ít khi hoặc không bao giờ đáp ứng nhu cầu ở mức tối thiểu.

20. Điểm thứ năm, các nữ tu đã được ơn đặc biệt là chay tịnh và thanh lặng, đến độ trong thực tế các bà không phải cố gắng chút nào mà vẫn chế ngự được những khuynh hướng của xác thịt và kèm hãm được miệng lưỡi.

Điểm thứ sáu, nơi các bà, các nhân đức trên được tăng cường bởi một đức kiên nhẫn tuyệt vời. Nên gian nan khốn khó hay ngược đãi chẳng bao giờ làm nhụt chí hoặc lay chuyển được tinh thần của họ.

Sau hết, điểm thứ bảy, các bà xứng đáng lên tới đỉnh cao của chiêm ngưỡng. Trên tầm cao ấy, họ được dạy cho biết mọi điều phải làm, mọi điều phải tránh. Họ vui mừng biết đưa tâm trí vươn lên đến Thiên Chúa, kiên trì ngày đêm ca tụng và nguyện cầu.

Nguyện xin Thiên Chúa hằng hữu khảng ban cho các bà được ơn kết thúc cách thánh thiện hơn nữa những bước đầu thánh thiện này! Hiện thời nói như vậy là đủ về những trinh nữ ấy, những người đã hiến mình cho Thiên Chúa, những tỳ nữ rất mộ mến Đức Kitô. Muốn trình bày đầy đủ về đời sống lạ lùng của các bà và luật lệ^[101] đáng khâm phục do chính Đức Giáo Hoàng Grêgôriô lúc đó là giám mục giáo phận Ôstia đã ban cho họ, cần phải có một công trình nguyên cứu đặc biệt và một cuốn sách riêng.^[102]

Chương 9

Cách Phanxicô trùng tu nhà thờ Đức Bà ở Portiuncula - Cách ngài nghĩ và làm ra kiểu áo anh em mặc sau khi nghe đọc Phúc Âm và từ bỏ mọi sự.

21. Thế là vị thánh của Thiên Chúa đã thay đổi y phục,^[103] và đã ra công sửa chữa ngôi nhà thờ như nói trên. Tiếp theo, ngài đến một nơi khác kế cận Assisi, ở đó có một ngôi nhà thờ cũng đang

trong tình trạng hư hại và gần như đổ nát.^[104] Sau một khởi đầu tốt đẹp, ngài chỉ ngừng tay khi công việc đã hoàn tất.

Từ đó, ngài di chuyển đến một nơi gọi là "Portiuncula", ở đây có một nhà thờ xây từ thời xa xưa cung hiến Đức Nữ Đồng Trinh, Mẹ Thiên Chúa.^[105] Nhà thờ hoang phế, không có ai chăm sóc. Ngài vốn rất sùng kính Mẹ nhân lành, thế nên cảnh tượng tiêu điều khiến lòng ngài se thắt. Thánh nhân quyết định ở lại đây lâu dài. Công việc sửa chữa nhà thờ bắt đầu trong năm thứ ba sau ngày trở lại. Lúc ấy ngài mặc một loại y phục giống như y phục của các ẩn sĩ, lưng thắt dây da, tay cầm gậy, chân mang giày.

22. Một ngày kia, trong nhà thờ ấy, người ta đọc bài Phúc Âm tường thuật việc Chúa sai các môn đệ đi rao giảng. Thánh nhân có mặt lúc ấy. Sau thánh lễ, để hiểu kỹ hơn các lời Phúc Âm, ngài khiêm nhường đến gặp vị linh mục xin giải thích thêm. Vị linh mục giải nghĩa từng điểm một. Khi nghe dạy rằng các môn đệ Đức Kitô *không được sắm vàng, bạc hay tiền đồng giắt lưng, khi đi đường không được mang theo bao bì, lương thực, gậy chống, cũng không mang giày dép, không có tới hai áo ngoài, nhưng họ phải rao giảng Nước Thiên Chúa và sự ăn năn đền tội.*^[106] Nghe vậy, lòng thánh nhân *hớn hở vui mừng*^[107] trong Chúa Thánh Thần. Ngài nói: "Đây là điều tôi mong mỏi, đây là điều tôi tìm kiếm, đây là điều tôi hết sức muốn thực hiện!"

Ngay lúc ấy Cha Thánh chúng ta, lòng tràn ngập niềm vui, vội vàng ra tay thực hiện lời dạy cứu độ. Ngài không muốn trì hoãn thi hành điều vừa nghe, tức thì *tháo giày ra khỏi chân,*^[108] bỏ cây gậy đang cầm trên tay xuống, chỉ giữ lại một áo dài độc nhất, lấy một sợi thừng làm thắt lưng thay cho chiếc nịt bằng da. Sau đó ngài lại làm cho mình một cái áo theo hình Thánh Giá để xua đuổi mọi ảo vọng của ma quỷ. Ngài dùng thứ vải rất thô ráp để *đóng đinh xác thịt với tất cả thói hư tật xấu*^[109] cùng tội lỗi của nó. Ngài làm ra một chiếc áo rất nghèo và tầm thường, một thứ mà thế gian sẽ không bao giờ thèm muốn. Những điều khuyên dạy khác cũng được ngài thực hành cách kỹ lưỡng và kính cẩn. Ngài không phải là người nghe đọc Tin mừng mà tai điếc. Trái lại, ngài ghi sâu vào lòng mọi lời đã nghe và cần thận thực hành đúng từng chữ.

Chương 10

Cách Phanxicô rao giảng Tin Mừng và loan báo sự bình an Về việc hoán cải của sáu anh em tiên khởi

23. Từ đó ngài bắt đầu rao giảng lẽ ăn năn thống hối cho mọi người với một tinh thần nhiệt thành và chiếu tỏa niềm vui. Ngài cảm hoá người nghe bằng những lời lẽ đơn sơ và một tấm lòng cao quý. Lời ngài như *ngọn lửa hồng,*^[110] lan đến tận những chỗ thâm sâu nhất của trái tim, và làm cho lòng mọi người đầy ngưỡng mộ. Một sự trùng hợp kỳ lạ, ngài bắt đầu rao giảng tại chính nơi ngài đã học vỡ lòng lúc còn bé, và là nơi lần thứ nhất ngài sẽ được an táng cách long trọng.^[111]

Như vậy là bước đầu tốt đẹp đã được chứng nhận bằng một kết cục phải tốt đẹp hơn nữa. Nơi ngài theo học cũng là nơi ngài giảng dạy và nơi ngài khởi sự cũng là nơi kết thúc cách lành thánh.

Mỗi lần giảng, trước khi truyền đạt Lời Chúa cho thánh giả, ngài đều mở đầu bằng câu chúc: "*Xin Chúa ban bình an cho anh chị em*".^[112] Ngài luôn chân thành loan báo lời này cho mọi người, nam cũng như nữ, cho tất cả những ai ngài gặp và tất cả những ai gặp ngài. Nhiều kẻ trước kia là *thù địch của bình an,*^[113] chống lại ơn cứu độ của chính họ, nhờ ơn Chúa giúp, đã hết lòng tiếp nhận sự bình an. Họ trở nên *con cái sự bình an*^[114] và cùng nhau thi đua tìm ơn cứu độ.^[115]

24. Trong số những người này có một công dân thành Assisi, tính tình đơn sơ đạo đức. Đây là người đầu tiên đi theo tôi tớ của Chúa.^[116]

Kể đó, có anh Bênadô tìm đến gia nhập phái bộ bình an, và để chiếm lấy Nước Trời, đã hờn hờ vội vàng theo chân đấng thánh.^[117] Lúc trước, anh đã nhiều lần tiếp đón Cha Thánh đến nhà, anh đã có dịp quan sát và tìm hiểu lối sống và cách cư xử của ngài. Hương thơm tỏa ra từ đức độ thánh thiện của ngài hấp dẫn anh, làm anh nảy sinh lòng kính sợ Chúa và dẫn anh tới ơn cứu độ. Anh thường hay thấy đấng thánh cầu nguyện thâu đêm, ngủ rất ít, không ngớt lời ngợi ca Thiên Chúa và Đức Nữ Đồng Trinh, thánh mẫu Người. Anh hết sức khâm phục và tự nhủ: "Đây thực là một người của Thiên Chúa!" Thế nên anh mau chóng thu xếp việc nhà, bán *tất cả những gì mình có*,^[118] lấy tiền phân phát cho kẻ nghèo, chứ không cho người nhà. Cố nắm lấy danh hiệu của con đường tốt lành hơn, anh thực thi lời khuyên của Tin Mừng: "*Nếu anh muốn nên trọn lành, hãy về bán hết của cải anh có và bố thí cho người nghèo thì anh sẽ được kho tàng trên trời, rồi đến đây theo tôi*".^[119] Sau đó, Bênadô đến theo Phanxicô, vị thánh nhân, mặc cùng một thứ áo và sống cùng một lối sống, và luôn luôn ở bên ngài. Đến khi số anh em tăng lên, anh mới theo lệnh Cha Thánh lên đường đến những vùng khác.

Việc hoán cải của anh trở thành kiểu mẫu cho mọi anh em đến sau: bán hết tài sản và phân phát cho kẻ nghèo. Có được một người thế giá như vậy chấp nhận hoán cải và đến với mình, làm cho Thánh Phanxicô mừng rỡ vô cùng,^[120] vì qua việc này, thấy được Thiên Chúa quan tâm: Người ban cho Phanxicô một người bạn đồng hành cần thiết, đồng thời lại là một người bạn chung thủy.

25. Liên sau đó, một người dân thành Assisi khác đến theo ngài. Con người này rất được kính trọng trong cách sống, và những gì anh đã khởi sự cách lành thánh thì sau một thời gian ngắn, anh đã hoàn tất cách tốt lành hơn nữa.^[121] Sau anh ít lâu, đến lượt anh Êgidiô, *một người đơn sơ, ngay thẳng và kính sợ Thiên Chúa*.^[122] Trong thời gian dài, anh sống thánh thiện, công chính và sốt sắng đạo đức, để lại cho chúng ta nhiều gương mẫu về đức vâng phục trọn hảo, lao động chân tay và yêu chuộng sự cô tịch và chiêm ngưỡng.^[123] Khi có một người nữa là anh Philipê cũng tìm đến, thì số anh em được nâng lên thành bảy người. Chúa đã *lấy than hồng* ^[124] chạm vào môi anh để thanh tẩy ngõ hầu anh nói về Người bằng những lời ngọt ngào như chảy mật. Mặc dầu anh *không học hành gì* ^[125] nhưng anh hiểu và giải thích Kinh Thánh theo cách những vị mà giới lãnh đạo Do thái giáo ngày xưa chê là *hạng dốt nát và vô học*.^[126]

Chương 11

Về ơn tiên tri và các lời dạy của Cha Thánh Phanxicô

26. Cha Thánh Phanxicô ngày càng chan chứa ơn an ủi và các ân sủng Chúa Thánh Thần. Ngài hết sức quan tâm lo lắng đào tạo đoàn con mới tuân theo những nguyên tắc cũng mới lạ đối với họ. Ngài dạy họ bước đi không sai lệch trên con đường của các thánh đức nghèo khó và đơn sơ.

Một hôm, thán phục trước muôn ơn lành mà lòng Chúa thương xót đã đổ xuống cho mình, và ao ước được biết con đường sống cho bản thân cũng như cho anh em, ngài lui về một nơi thuận lợi cho việc cầu nguyện như vẫn thường hay làm. Ngài ở đấy một thời gian lâu dài, *sợ hãi và run rẩy* ^[127] trước nhan *Đấng Chủ Tể càn khôn*.^[128] Ngài cay đắng hồi tưởng những năm tháng trước đây sống trong tội lỗi, và cứ lặp đi lặp lại: "*Lạy Chúa, xin thương xót con là kẻ có tội!*"^[129] Dần dần một niềm vui khôn tả cùng một hương thơm ngọt ngào tràn ngập cõi sâu thẳm lòng ngài. Ngài bắt đầu mất dần bản thân, các tình cảm bị nén lại, và bóng tối trước kia vẫn phủ kín tâm tư mỗi lần nhớ đến tội xưa, lúc này tan biến

hết. Chúa cho ngài biết chắc rằng mọi tội ngài phạm đã được tha và Chúa bảo đảm với ngài rằng ngài đã được hoàn sinh trong ân sủng. Rồi ngài được cuốn ra khỏi bản thân, đưa lên cao và trong khi hoàn toàn chìm đắm trong ánh sáng, tâm trí ngài được mở rộng và ngài thấy tường tận các biến cố sẽ tới. Một lúc sau, nguồn sáng cùng sự ngọt ngào biến đi. Phanxicô cảm thấy tinh thần được hoàn toàn đổi mới và ngài trông như được *biến đổi thành một người khác*.^[130]

27. Trở lại với anh em, ngài sung sướng bảo họ: "Anh em thân mến, *hãy dừng cảm*^[131] và *vui lên trong Chúa*.^[132] Chớ buồn bã vì nhóm anh em xem ra quá ít người, cũng chớ chán nản vì chính tôi hay anh em là những kẻ thô thiển. Chúa đã tỏ cho tôi thấy trong sự thật là Người sẽ cho chúng ta tăng trưởng thành một đoàn người rất đông đảo, lan rộng tới tận cùng thế giới. Tôi cũng buộc phải kể ra đây những gì tôi đã thấy liên quan đến tương lai của anh em, mặc dầu tôi vẫn muốn giữ im lặng hơn, nếu như đức bác ái không buộc tôi phải nói cho anh em hay. *Tôi đã thấy một đám người rất đông*^[133] đến với chúng ta với ước muốn cùng sống trong y phục của lối sống đức hạnh và tuân giữ các luật lệ của hội dòng thánh thiện.^[134] Tiếng chân của họ, đi lại theo lệnh của thánh đức vang lời, còn văng vẳng trong tai tôi. Tôi thấy số người đông đảo ấy trên những con đường lớn lũ lượt qui tụ về đây *từ mọi quốc gia*.^[135] Người Pháp kéo đến, người Tây Ban Nha hồi hải, người Đức và Anh chạy vội và một đám rất đông người nói nhiều ngôn ngữ khác nhau rảo bước tìm đến với chúng ta."

Nghe thế, anh em vui mừng phấn khởi vì ân huệ Chúa đã khải ban cho vị thánh của Người và cũng bởi hết lòng tha thiết phần ích cho tha nhân, và do đó ước cho số của họ mỗi ngày một gia tăng, *để cùng nhau được cứu độ*.^[136]

28. Thánh Nhân nói tiếp: "Để cảm tạ tri ân Chúa là Thiên Chúa chúng ta cách trung tín và sốt sắng^[137] về mọi ơn phúc Người ban, và cũng để anh em biết rõ cách đối xử với nhau trong hiện tại và tương lai, anh em hãy nghe tôi trình bày sự thật về các biến cố sẽ tới. Thời kỳ khởi đầu lối sống của chúng ta, chúng ta sẽ được thấy quả ngon ngọt; sau đó chúng ta sẽ thấy những quả kém ngon hơn; và cuối cùng sẽ là những quả *đầy vị đắng*^[138] và chua chát, không sao ăn được, cho dầu bên ngoài có đôi chút đẹp đẽ và thơm tho. Như tôi đã nói với anh em, chắc chắn Chúa sẽ cho chúng ta tăng triển thành *một nước lớn*^[139] nhưng chung cục sự việc sẽ xảy ra chẳng khác một ngư phủ thả lưới trên biển hay trên hồ và *bắt được rất nhiều cá*.^[140] Khi kéo lên thuyền, ông không muốn đem về hết vì quá nhiều, bèn *chọn ra* những con cá lớn và hợp ý để giữ lại; số còn lại thì *ném đi*."^[141]

Tất cả các việc đáng thánh của Thiên Chúa tiên báo đều đúng sự thật cách hiển nhiên. Những ai suy xét các biến cố cách chân tình cũng thấy rõ như vậy. Đó là cách *Thần khí tiên tri ngự trên* Thánh Phanxicô.^[142]

Chương 12

Thánh Phanxicô phái anh em thành từng nhóm hai người, đi khắp nơi rao giảng Ít lâu sau, mọi người trở về

29. Cùng thời gian ấy, có thêm một người đức hạnh nhập dòng, và số anh em được nâng lên thành tổng cộng tám người. Bấy giờ, Cha Thánh gọi mọi người đến với ngài, nói cho họ nghe nhiều điều về Nước Thiên Chúa, về việc khinh chê thế gian, từ bỏ ý riêng, chế ngự thân thể.^[143] Rồi ngài chia họ thành bốn toán, mỗi toán hai người, và dạy rằng: "Anh em thân mến, anh em hãy lên đường *từng hai người một*,^[144] tới các miền thế giới, *loan báo ơn bình an*^[145] cho người ta, rao giảng sự *thống hối để lãnh ơn tha tội*.^[146] *Hãy nhẫn nhục trong thử thách*^[147], hãy vững tin rằng Thiên Chúa sẽ thực hiện các điều Người đã quyết định và giữ đúng các lời Người đã hứa. Anh em hãy khiêm hạ trả lời những ai

chất vấn anh em, *chúc lành cho những người bắt bớ*,^[148] cảm tạ những kẻ làm hại và vu cáo anh em, vì nhờ đó một *ương quốc vĩnh cửu được dọn sẵn cho anh em*.^[149]

Vui mừng hớn hở tiếp nhận lệnh truyền của thánh đức tuân phục, anh em khiêm tốn phủ phục xuống đất trước mặt Thánh Phanxicô. Ngài ôm hôn họ và lấy những lời ngọt ngào và sốt sắng nói với từng người: "*Anh em hãy trút nhẹ gánh lo vào tay Chúa, Người sẽ đỡ đàn cho*".^[150] Ngài thường nói câu ấy mỗi khi lấy đức tuân phục mà thuyên chuyển anh em.

30. Lúc ấy hai anh Bênadô và Êgidiô mau chóng lên đường đến Santiago^[151]; Thánh Phanxicô và bạn đồng hành chọn một hướng khác;^[152] bốn anh em còn lại, từng hai người một, lên đường đến các miền khác.

Chỉ ít lâu sau đó, Thánh Phanxicô bắt đầu ao ước gặp lại tất cả anh em. Ngài cầu nguyện với Chúa là *Đấng qui tụ con cái Israel tản mác khắp nơi*,^[153] xin Người lấy lòng nhân lành sớm tập hợp anh em lại. Ước nguyện được mau chóng thực hiện: tuy chẳng ai nhấn tin, tất cả anh em cùng lúc cảm tạ Thiên Chúa, trở về qui tụ. Thực sự hợp làm một với nhau, họ trào dâng vui mừng vì được tái ngộ đấng ân cần chăn giữ họ. Mọi người ngạc nhiên vì ai nấy đều cảm thấy ao ước trở về gặp anh em. Họ kể lại cho nhau những điều tốt lành Chúa từ bi đã làm cho mình; và nếu ai đã có phần trễ nải hoặc vô ơn thì khiêm nhường xin Cha Thánh sửa dạy và mau chóng nhận lấy việc đền tội ngài định cho mình.^[154] Anh em đều làm như thế mỗi lần đến gặp ngài, không dấu ngài một ý nghĩ nhỏ nhoi nào, thổ lộ ngay cả những dao động bộc phát bên trong tâm hồn. Và khi đã hoàn tất mọi điều được truyền dạy thì họ tự xem là *tôi tớ vô dụng*.^[155] Toàn thể nhóm môn đệ tiên khởi này của Thánh Phanxicô có tinh thần thanh thoát đến mức, mặc dù biết cách thực thi những việc tốt lành thánh thiện và ngay chính, họ lại hoàn toàn không biết cách huênh hoang tự đắc về những việc ấy.^[156] Về phần thánh nhân, ngài âu yếm ôm lấy đoàn con mình, tâm sự với họ về những dự định và thuật lại những điều Thiên Chúa đã mạc khải cho mình.

31. Ngay lúc ấy, có bốn người tốt lành và thích hợp đến nhập vào số họ để đi theo đấng thánh của Thiên Chúa.^[157] Tin tức về việc ấy loan truyền trong dân chúng và danh tiếng người của Thiên Chúa càng ngày càng tỏa rộng khắp nơi. Thánh Phanxicô cùng các anh em hân hoan vô cùng mỗi khi thấy có một tín hữu, *được Thần Khí Thiên Chúa hướng dẫn*,^[158] đến xin nhận áo dòng, cho dù người ấy là ai: giàu hay nghèo, quý tộc hay thứ dân, khôn ngoan hay chất phác, giáo sĩ có học hay giáo dân thường trong Dân Chúa, không chữ nghĩa. Đây là một việc kỳ diệu lớn lao và một gương khiêm hạ ngay cả đối với người thế gian, thúc đẩy họ thống hối tội lỗi và sống một đời sống tốt lành hơn. Những ai Thiên Chúa đã muốn vun đắp thì không có sự thấp hèn nào, không có sự nghèo túng nào lại có thể ngăn trở khiến họ không được vun đắp trong công trình của Thiên Chúa, vì Người là Đấng yêu thích những kẻ đơn sơ và những kẻ bị thế gian xem thường.

Chương 13

Cách Thánh Phanxicô viết bản luật đầu tiên cho mười một anh em và cách bộ luật được Đức Giáo Hoàng Innôcentiô III xác nhận - nói về linh kiến trong đó thánh nhân thấy một cây đại thụ

32. Khi đấng vinh phúc Phanxicô nhận thấy Thiên Chúa gia tăng số người trong huynh đệ đoàn mỗi ngày một nhiều hơn, ngài liền soạn cho mình và cho các anh em hiện tại cũng như tương lai một khuôn mẫu đời sống, một bản luật, ngắn gọn và đơn sơ.^[159] Ngài chủ yếu dùng những lời của thánh Phúc âm, và chỉ muốn thực hành Phúc Âm cho trọn vẹn. Tuy nhiên ngài cũng thêm vào một vài điều khác, cần thiết để thực hiện lối sống thánh thiện. Rồi ngài cùng tất cả anh em đến Rôma, vì hết lòng ao ước được Đức Giáo Hoàng Innôcentiô III phê chuẩn những điều đã viết.

Lúc ấy Đức Giám Mục Assisi là Đức Cha Guidô cũng có mặt ở Rôma. Đức Giám Mục vẫn ngưỡng mộ Thánh Phanxicô cùng tất cả các anh em tu sĩ trong mọi sự và dành cho họ một lòng quý mến đặc biệt. Khi gặp Thánh Phanxicô và các anh em, vì không biết nguyên nhân, nên thoát đầu ngài rất lo lắng. Ngài sợ họ có ý định rời bỏ quê hương, là nơi Chúa đã khởi sự làm nhiều việc lớn lao qua các tội tớ của Người. Lòng ngài hăng vui sướng vì có được những con người như thế trong giáo phận, vì ngài rất tin tưởng vào đời sống và phẩm hạnh của họ. Nhưng khi nghe trình bày lý do dẫn đưa họ đến Rôma và hiểu ý định của họ, Đức Giám Mục rất vui mừng trong Chúa. Ngài hứa sẽ chỉ dẫn và hậu thuẫn cho họ.

Thánh Phanxicô cũng đến gặp Đức Giám Mục giáo phận Sabina là Hồng y Gioan San Paolo. Giữa các vị chức sắc và giáo sĩ cao cấp khác tại giáo triều Rôma, ngài tỏ ra là người "coi nhẹ của cải thế gian và thiết tha gắn bó với của cải trên trời".^[160] Đức Hồng Y tiếp đón thánh nhân cách ân cần và thương mến.^[161] Ngài rất hoan nghênh ước nguyện và dự định của Phanxicô.

33. Tuy nhiên, vốn là bậc thận trọng khôn ngoan, Đức Giám Mục Sabina hỏi han thánh nhân về nhiều điểm, và cố hướng Phanxicô sang lối sống đan tu hoặc ẩn tu. Nhưng Thánh Phanxicô gắng sức từ chối cách khiêm nhường. Chẳng phải vì khinh thường đề nghị của Đức Hồng Y, nhưng vì lòng ngài đang bị đánh động bởi điều khác và bị lôi cuốn bởi ước nguyện cao hơn. Vị giám mục thán phục lòng hăng hái của thánh nhân nhưng e ngại thánh nhân bị đè bẹp do chính dự định cao vời của mình nên mới đề nghị một đường lối dễ thực hiện hơn. Song rất cục, thái độ kiên định của thánh nhân đã thắng: Đức Hồng Y chấp nhận thỉnh nguyện và sau đó đã đích thân biện hộ cho ngài trước mặt Đức Giáo Hoàng.

Thời ấy, đứng đầu Hội Thánh Chúa là Đức Innôcentiô III, một bậc vĩ nhân, quảng bác trong kiến thức, chói ngời trong giảng thuyết, nhiệt thành bảo vệ công lý trong mọi vấn đề liên quan đến đức tin Kitô giáo.^[162] Khi biết ước nguyện mà những người của Thiên Chúa đệ trình, ngài cân nhắc kỹ lưỡng, sau đó chấp thuận điều họ xin, và cho tiến hành bổ túc các thủ tục để hoàn tất hiệu lực. Ngài ban lời phủ dụ và nhắc nhở họ về nhiều điểm, rồi chúc lành cho Phanxicô cùng anh em của thánh nhân. Ngài dạy rằng: "Anh em hãy ra đi, nguyện xin Chúa ở cùng anh em! Như Thiên Chúa đã khứng linh hứng cho anh em, anh em rao giảng sự thống hối cho mọi người. Khi nào Đấng Toàn Năng cho anh em tăng trưởng về số người và ân sủng, anh em hãy vui mừng trở lại cho Ta biết, Ta sẽ ban cho anh em nhiều hơn hiện nay và sẽ an lòng giao phó cho anh em những điều quan trọng hơn nữa."^[163]

Mà thật vậy, Chúa đã đồng hành với Thánh Phanxicô trên mọi nẻo đường, cho ngài được vui mừng qua các mặc khải và khích lệ ngài qua các ân huệ. Một đêm kia trong giấc ngủ, ngài thấy dường như mình đang đi trên một con đường cái, bên đường có một đại thụ to lớn. Cây trông đẹp và mạnh mẽ, cành lá xum xuê, thân cây rất cao. Xảy ra là khi ngài đến gần, và đứng phía dưới trâm trờ chiều cao và vẻ hùng tráng của cây, thì thành linh, ngài thấy mình được nâng lên cao có thể chạm được ngọn cây. Ngài dễ dàng nắm lấy ngọn cây và kéo cong xuống đất. Sự việc đã xảy ra đúng như vậy khi Đức Innôcentiô III, cây đại thụ cao nhất và uy phong nhất trần gian, đã chiều theo thỉnh nguyện và ước muốn của thánh nhân cách quá nhân lành.

Chương 14

Về việc ngài từ Rôma trở về thung lũng Spôlêta, và về một chặng nghỉ dọc đường

34. Thánh Phanxicô cùng các anh em tu sĩ của ngài rất vui mừng trước sứ mạng và đặc ân mà một vị cha và tôn chủ cao trọng như thế đã ban cho. Ngài cùng với anh em cảm tạ Thiên Chúa toàn năng, Đấng hằng *cắt nhắc kẻ mọn hèn và đặt kẻ phiến muộn ở nơi cao an toàn*.^[164] Ngài tức thời đi viếng mộ

Thánh Phêrô, và cầu nguyện ở đó xong, ngài cùng với anh em rời thành Rôma, lên đường về hướng thung lũng Spôlêto. Dọc đường, *họ bàn luận với nhau* ^[165] về các hồng ân vừa nhiều vừa đa dạng mà Thiên Chúa nhân từ đã ban cho, về việc họ đã được đấng thay mặt Đức Kitô, vị Tôn chủ và Cha chung của toàn thể giới kitô giáo, tiếp đón cách rất ân cần, về cách làm thế nào để thực thi các lời khuyên và chỉ thị của Đức Thánh Cha, làm thế nào để tuân giữ cách chân thành và kiên vững bản luật mà anh em đã tiếp nhận, làm thế nào để bước đi trước nhan Đấng Tối Cao trong sự thánh thiện trọn lành, làm thế nào để cuộc sống và cách ăn ở của họ làm gương sáng cho kẻ khác qua những tiên bộ trên đường nhân đức.

Đến khi các môn sinh mới của Đức Kitô trong trường dạy khiêm hạ kết thúc cuộc trao đổi, thì ngày đã tàn và *giờ đã muộn*. Họ tới *một nơi hoang vắng*, ^[166] vừa mệt vừa đói vì đi đường xa mà lại không thể tìm đâu ra lương thực giữa chốn đồng không mông quạnh này. Nhưng đã có ơn Chúa lo lắng cho họ, vì bỗng nhiên có một người mang bánh đến, trao cho họ rồi đi ngay. Họ thực sự không quen biết người ấy và ngỡ ngàng cảm phục trong lòng, họ khuyên nhủ nhau vững lòng tin cậy hơn nữa vào lượng từ bi của Thiên Chúa.

Ăn xong thấy khỏe ra, anh em tiếp tục lên đường tới một nơi gần thành phố Ortê. Họ ở lại đó chừng mười lăm ngày. Một vài anh em vào thành phố tìm kiếm lương thực. Những người này mang về cho các anh em khác số thực phẩm ít ỏi họ đã xin được từng nhà và họ cùng ăn với lòng hân hoan và biết ơn. Nếu còn sót lại chút nào, do không có ai quanh đó để cho, anh em đem cất trong một ngôi mộ, nơi trước đây có lúc đã chứa xác người chết, để có thể ăn tiếp lần khác. Nơi này vắng vẻ và bị bỏ hoang, hầu như chẳng ai qua lại.

35. Mọi người hân hoan vì không thấy gì cũng không sở hữu điều gì có thể đem lại khoái cảm thể lý hoặc phù phiếm. ^[167] Chính ở nơi này họ đã bắt đầu kết giao với thánh đức nghèo khó. Được an ủi rất nhiều trong cảnh thiếu thốn mọi sự thế gian, họ có ý định gắn bó mãi mãi và ở mọi nơi với cách họ đang ở nơi ấy. Sau khi đã rũ bỏ mọi sự lo lắng về của cải đời này, duy chỉ có ơn an ủi của Thiên Chúa làm cho họ vui thoải. Bởi vậy họ khẳng định quyết tâm, dù bị lao đao trong cơn thử thách, dù bị xô đẩy trong cơn cám dỗ, không xa lìa khỏi vòng tay Thiên Chúa.

Sự vui thích họ cảm thấy khi ở đó dễ làm mềm yếu nghị lực tinh thần, nhưng vẫn không ràng buộc được tâm hồn họ. Tuy nhiên, sợ rằng nếu tiếp tục ở lại đấy lâu hơn, sẽ bị vướng vào một thứ sở hữu, dù chỉ là bề ngoài, nên anh em liền rời bỏ nơi ấy, theo Cha Thánh tiến về thung lũng Spôlêta. ^[168] Những con người thực sự theo đuổi sự công chính ấy lại bàn bạc với nhau về việc phải sống giữa người đời hay nên lánh vào nơi cô tịch. Thánh Phanxicô không tin vào nỗ lực bản thân, nên ngài đi cầu nguyện để có thể quyết định. Được biết sứ mệnh của mình là chiến đấu để đưa về cho Chúa các linh hồn mà Satan đang cố sức cướp đoạt, ngài chọn *không sống cho riêng mình, mà sống cho Đấng đã chết vì mọi người*. ^[169]

Chương 15

Về danh tiếng của đấng vinh phúc Phanxicô và về việc nhiều người hoán cải trở lại với Chúa Cách Dòng được mệnh danh là Dòng Anh Em Hèn Mọn Cách thánh nhân huấn luyện những người mới vào Dòng

36. Phanxicô, nhà hiệp sĩ dũng cảm của Chúa Kitô, *rảo khắp các thành thị và thôn xóm*, ^[170] loan báo Nước Thiên Chúa rao giảng sự bình an, dạy người ta lo tìm ơn cứu độ và *thống hối tội lỗi để được ơn tha thứ*, ^[171] *không dùng đến những lời nói hùng hồn của khôn ngoan nhân loại, nhưng chỉ cậy nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần*. ^[172] Ngài vững tâm hành động trong mọi sự vì được uỷ quyền của

Tòa Thánh; không bao giờ tăng bốc, không dùng lời đường mật của kẻ dụ dỗ. Ngài không biết bao che các thói xấu, nhưng thẳng tay mổ xẻ; cũng không nương nhẹ cách sống của những kẻ tội lỗi nhưng đưa ra những lời khiển trách nặng nề, bởi vì ngài thuyết phục bản thân bằng việc làm rồi mới thuyết phục người khác bằng lời nói. Không sợ bị người ta phản đối, ngài mạnh dạn nói lên sự thật. Do đó, những kẻ học thức, những kẻ chức trọng quyền cao, cũng phải thán phục lời ngài nói và khiếp sợ khi gặp ngài, một mối sợ hữu ích cho phần rỗi của họ.

Đàn ông chạy, phụ nữ cũng chạy, các giáo sĩ vội vã và các tu sĩ hồi hải kéo đến để xem và nghe đáng thánh của Thiên Chúa. Đối với họ, ngài như một người của thời đại khác.^[173] Tất cả mọi người, không phân biệt nam nữ, già trẻ, ai nấy đều ao ước chiêm ngắm những điều kỳ diệu Chúa mới thực hiện trên thế gian qua tội tớ của Người. Lúc này, sự có mặt của Thánh Phanxicô, hoặc chỉ danh tiếng của ngài thôi, có tác động như một nguồn sáng từ trời chiếu xuống trần gian, xua tan bóng tối dày đặc gần như bao phủ khắp nơi, khiến không ai còn đường đi. Hầu hết mọi người đều lãng quên Thiên Chúa, lơ là đối với giới luật Người, đến mức khó lòng mà lay động và kéo được họ ra khỏi những thói tật đã ăn rễ sâu.

37. Ngài xuất hiện như *ánh sao sáng ngời giữa màn đêm u tối*, như *thái dương chói lọi*^[174] xua tan bóng đêm. Chẳng bao lâu bộ mặt toàn miền đã thay đổi, những nhơ nhớp đã được xóa sạch, sức sống tươi mát lại trở về. Khô khan căn cõi bị đẩy lùi. Trên cánh đồng hoang, mùa màng phút chốc mọc lên tươi tốt. Góc nho dại cũng bắt đầu đâm nụ tỏa ngát *hương thơm của Chúa*,^[175] và sau khi trở *hoa ngọt ngào lại kết trái phú túc vinh quang*.^[176] *Lời cảm tạ và tôn vinh*^[177] vang lên khắp nơi, vì nhiều người nhờ nghe lời giảng dạy và noi theo gương sáng của Cha Thánh Phanxicô mà gạt bỏ các lo lắng thế trần, hiểu biết được bản thân, và khao khát yêu mến, và tôn thờ Đấng Tác Tạo nên mình. Theo ơn Chúa soi sáng thúc đẩy, nhiều người, thuộc giới quý tộc cũng như bình dân, giáo dân cũng như giáo sĩ, bắt đầu đến với Thánh Phanxicô, vì họ ao ước được phục vụ dưới sự hướng dẫn và lãnh đạo thường trực của ngài. Vị thánh của Thiên Chúa, giống như một dòng sông chứa đầy ơn thiêng, đã tưới gội cho tất cả những con người ấy thấm đẫm ân huệ và làm cho cánh đồng tâm hồn của họ trở sinh nhiều bông hoa nhân đức. Ngài quả là *người thợ vô song*,^[178] vì nhờ lời rao giảng của ngài, mọi lớp người cả nam lẫn nữ trong Hội Thánh Chúa Kitô được canh tân dựa theo lối sống, qui luật và giáo huấn của ngài và chiến thắng được dành về cho ba đạo binh của những người sẽ được cứu độ.^[179] Ngài đã tặng cho tất cả một qui luật đời sống, và đã chỉ ra một cách chân chính con đường cứu độ cho người thuộc mọi cấp.

38. Nhưng ở đây chúng ta chủ yếu bàn đến Hội Dòng mà ngài đã đảm nhận và gìn giữ vì lòng yêu mến cũng như bởi lời hứa. Đây là Hội Dòng nào vậy? Chính ngài đã gieo trồng Dòng Anh Em Hèn Mọn và đặt tên Dòng trong trường hợp sau. Trong Luật Dòng có câu: "Họ phải là những người hèn mọn"; một hôm, khi nghe đọc Luật Dòng đến câu ấy, ngài cắt ngang: "Tôi muốn huynh đệ đoàn chúng ta mang tên Dòng Anh Em Hèn Mọn."

Thực sự là hèn mọn những ai sống vâng phục mọi người,^[180] luôn tìm chỗ thấp nhất, thi hành những công tác thấy trước có thể khiến mình bị thiệt hại.^[181] Qua đó, họ được xây trên nền tảng kiên cố là đức khiêm hạ đích thực và có được sự chuẩn bị thích hợp trong tâm hồn để xây lên một tòa nhà thiêng liêng qui tụ mọi nhân đức.

Đúng vậy, tòa nhà cao quý của đức ái vươn lên cao trên nền móng của kiên trì bền chí, trong đó *những viên đá sống động*^[182] góp từ khắp thế giới đã được xây lên thành nơi *Chúa Thánh Thần ngự*.^[183] Những môn đệ mới này của Đức Kitô cháy bừng ngọn lửa bác ái nồng nàn biết bao! Họ tha thiết biết bao được sống với những người bạn đạo đức! Khi anh em qui tụ với nhau ở bất cứ chỗ nào, hoặc khi tình cờ gặp nhau dọc đường (một việc vẫn thường xảy ra), nơi ấy nảy sinh chồi lộc tình yêu thiêng liêng, gieo vãi hạt giống vui thích chân thật trên mọi tình cảm thương mến. Tôi còn có thể nói thêm gì

đây? Trong những dịp ấy, họ ôm lấy nhau với tình cảm trong trắng, thương mến ngọt ngào. Họ hôn nhau cách thánh thiện, chuyện vãn thân tình, cười nói nhã nhặn, mặt mày tươi vui, *ánh mắt trong sáng*,^[184] *tinh thần tế nhị, nói năng hiền hoà, đối đáp dịu dàng*.^[185] Họ cùng chung một chí hướng, mau mắn vâng lời và giúp đỡ nhau không biết mệt.

39. Vì họ đều khinh chê mọi sự thế gian, và không bao giờ thương mình cách ích kỷ, nên họ đặt mọi tình cảm yêu thương làm của chung, và đi làm thuê để cung cấp cho các nhu cầu của anh em. Họ ước ao gặp mặt nhau, vui mừng được ở với nhau. Họ cảm thấy tách biệt là nặng nề, chia tay là cay đắng, xa cách là chua chát.

Nhưng các chiến sĩ có kỷ luật ấy không bao giờ dám đặt một việc gì trước các mệnh lệnh của đức vâng lời. Lệnh chưa thốt ra, họ đã sẵn sàng thi hành. Không biết gì đến việc phân tích các lệnh truyền, gạt bỏ mọi phản đối, họ gần như vội vàng chạy đi thực hiện ngay điều được yêu cầu.^[186]

Là những môn đệ của *đức nghèo rất thánh*,^[187] họ không có gì, vì vậy không gắn bó với cái gì, và cũng không lo sợ mất cái gì. Họ bằng lòng chỉ có một áo ngoài độc nhất, thường là *vá cả trong lẫn ngoài*.^[188] Áo mặc không có gì là trang nhã, trái lại mang vẻ thấp kém và tầm thường, khiến người đời thấy rằng họ đã hoàn toàn *chịu đóng đinh đối với thế gian*.^[189] Với một khúc thừng làm dây lưng, quần bằng vải thô, họ cương quyết giữ vững ý định thánh thiện sống như vậy và không muốn có thêm gì khác nữa. Vì vậy cho dù có ở đâu, họ cũng an toàn. Không bị xáo động vì một mối sợ nào, không bị phân tâm vì một lo lắng nào, họ bình thản chờ đợi ngày mai. Mặc dù thường đi những chặng đường đầy bất trắc, họ không bận tâm ngày hôm sau sẽ trọ ở đâu. Nhiều khi cần một chỗ trú trong thời tiết giá lạnh, họ tìm đến chỗ nướng bánh^[190] hoặc nấu mình qua đêm trong chỗ hầm mộ hay hang động.

Ban ngày ai có nghề thì lao động chân tay.^[191] Họ làm việc trong các trại cùi hay trong những nơi tìm được công việc lương thiện. Họ khiêm hạ và sốt sắng phục vụ mọi người. Anh em từ chối công việc nào có thể gây dịp vấp ngã,^[192] nhưng ngược lại chỉ nhận những công việc thánh thiện, chính đáng, ngay thẳng và hữu ích, qua đó nêu gương khiêm nhường nhẫn nhục cho mọi người xung quanh.

40. Nhân đức nhẫn nhục thấm nhuần tâm hồn họ đến mức anh em thích sống ở những địa phương người ta bách hại mình, hơn là sống ở những vùng anh em có thể được người ta dành cho những sự trọng vọng trần gian vì biết đến sự thánh thiện của anh em. Nhiều lần anh em bị chế nhạo, bị lăng nhục, bị lột trần, bị đánh đập, bị cột trói, bị tống ngục, nhưng vẫn không nhờ cậy một ai che chở giúp đỡ. Họ chịu đựng tất cả những điều ấy mà miệng chỉ vang *tiếng tán tụng và tri ân*^[193] Thiên Chúa, đủ thấy lòng dũng cảm của họ như thế nào.

Anh em không bao giờ hoặc hầu như không bao giờ ngưng cầu nguyện và ca tụng Thiên Chúa. Họ luôn bàn hỏi để nhớ lại những việc đã làm, cảm tạ Thiên Chúa về những việc tốt, than thở khóc lóc về những lần trễ nải hoặc khinh suất. Thấy mình không được tinh thần sốt mến thường xuyên viếng thăm trong lúc cầu nguyện bình thường thì anh em đã cho rằng mình bị Thiên Chúa bỏ rơi. Để khỏi ngủ gục trong giờ cầu nguyện, họ dùng nhiều phương thế: một số buộc dây treo mình; một số khác lấy dụng cụ bằng sắt cuốn quanh mình, một số khác nữa đeo vào mình những khúc gỗ.^[194]

Mỗi khi anh em không giữ được sự chừng mực do ăn uống quá nhiều, như vẫn hay xảy ra, hoặc dùng quá mức tối cần thiết vì đi đường xa mệt nhọc, anh em cũng ăn chay nhiều ngày để tự phạt. Anh em áp dụng những biện pháp rất nghiêm khắc để trấn áp dục tình, và không ngại cởi bỏ quần áo, ngâm mình trong nước lạnh buốt, hoặc lăn vào bụi gai cho trầy da tróc thịt.^[195]

41. Anh em hết sức khinh chê mọi của cải thế gian, chỉ miễn cưỡng nhận những gì tối cần thiết để sống. Vì đã quen từ bỏ tiện nghi bản thân, nên thiếu thốn thế nào họ cũng không sợ. Trong mọi tình huống anh em tìm kiếm sự thuận hoà và khoan dung với hết mọi người. Luôn làm những điều khiêm tốn và hiền hoà, họ hết sức tránh gây gương xấu.

Anh em chỉ nói khi cần. Không có một lời độc địa hoặc vô ích nào *phát ra từ miệng họ*,^[196] vì thế trong toàn thể cách ăn nết ở của anh em, người ta không thấy có gì là thiếu đường hoàng, hoặc không đứng đắn. Hành vi mực thước, tác phong khiêm tốn, mắt họ nhìn xuống đất nhưng tâm hồn họ hướng cả về trời. Tất cả các giác quan của họ được kiềm chế chặt chẽ đến mức chỉ cho mình thấy và nghe những điều mà chủ đích thánh thiện của họ đòi hỏi. Giữa họ không có ghen ghét, ác độc, oán hận, chế giễu, nghi kỵ, chua chát. Thay vào đó là hòa thuận, bình an, với những lời hát tạ ơn và ngợi khen. Đây là các bài học người cha tận tụy dạy cho những con cái mới của ngài, *không chỉ bằng lời nói mà nhất là bằng hành động và sự thật*.^[197]

Chương 16

Bàn về thời gian anh em ở Rivô-Tortô và cách anh em giữ đức nghèo khó

42. Đáng vinh phúc Phanxicô cùng các bạn đã đưa nhau về ở một nơi gần Assisi, gọi là Rivô Tortô. Ở đó có một căn lều bỏ hoang. Những con người đã nhất quyết từ bỏ mọi nơi ở kang trang đẹp để nay chọn nơi ấy làm chỗ trú ẩn, tránh mưa gió. Như một vị thánh^[198] đã nói: "Từ một túp lều tranh người ta lên thiên đàng mau hơn là từ một cung điện". Tất cả các con cái và anh em của Cha Thánh cùng sống với ngài ở đó, *chịu vất vả mệt nhọc*,^[199] thiếu thốn mọi sự. Có khi thiếu cả bánh ăn, đành ăn củ cải xin được nơi này nơi nọ trong vùng đồng bằng Assisi. Túp lều chật hẹp lắm, không đủ chỗ nằm ngồi cho mọi người, song "không nghe thấy họ than vãn, trách móc; nhưng với tâm trí bình thản, lòng đầy niềm vui, họ nhẫn nại chịu đựng".^[200]

Hằng ngày, hay đúng hơn là liên tục, Thánh Phanxicô hết sức chuyên cần kiểm điểm bản thân và anh em, không để cho bất cứ một điều nguy hiểm nào tồn tại trong lòng, đẩy lui mọi lơ là. Giữ vững kỷ luật, ngài *đứng ở chòi canh suốt ngày*^[201] để canh phòng cẩn mật. Có lần bị dục tình cám dỗ, giữa mùa đông ngài ngâm mình trong hồ sâu đầy nước lạnh buốt cho tới khi mọi quyền rũ xác thịt tan biến. Những người khác hăng hái noi gương ngài, ra công ra sức hãm mình phạt xác.

43. Mặt khác, ngài dạy bảo anh em không những chỉ hãm dẹp tính xấu và kiềm chế các thúc đẩy của xác thịt, mà còn phải canh chừng ngũ quan, vì chúng là cửa ngõ cho sự chết xâm nhập linh hồn. Lúc ấy Hoàng đế Ôđô đi qua vùng này^[202] cùng với cờ xí long trọng để về Rôma lãnh vương miện của một đế quốc trần gian. Cha Thánh cùng với các môn đệ đang ở trong túp lều nhỏ ngay bên đường đi của đoàn xa giá. Ngài không ra xem, và không cho phép một người nào đi ra xem, ngoại trừ một anh. Anh này không nao núng lớn tiếng báo cho hoàng đế biết rằng vinh quang của ông chỉ tồn tại một thời gian ngắn mà thôi.^[203] An trú trong bản thân và *thong dong trong mọi đường đi nước bước*,^[204] thánh nhân chuẩn bị trong tâm hồn mình *một nơi ở xứng đáng để Thiên Chúa ngự*.^[205] Tại không để ý nghe những ồn ào náo động bên ngoài và không một lời kêu mời nào có thể kéo ngài ra khỏi công cuộc lớn lao đang theo đuổi. Dựa vào quyền Tòa Thánh ban, ngài tuyệt đối khước từ mọi việc tăng bóc lấy lòng vua chúa.

44. Ngài luôn ra sức sống theo thánh đức đơn sơ, không để cho nơi ở chật chội làm cho tâm hồn mất thong dong. Vì thế, ngài ghi tên từng anh lên các cây sà của căn nhà nhỏ bé ấy để ai cũng dễ tìm đúng chỗ của mình khi muốn đề cầu nguyện, hoặc nghỉ ngơi, và giới hạn của nơi ở sẽ không làm xáo trộn sự thảnh lạng của tâm trí.

Nhưng ngày kia, có một nông dân dắt lừa đến trước nơi người của Thiên Chúa và nhóm bạn hữu đang trú ngụ. Sợ bị cản trở, ông ta thúc lừa tiến thẳng vào. Ông ta lớn tiếng bảo con vật: "Vào đi! Chúng ta sẽ làm phước cho cái chỗ này!"^[206] Nghe vậy thánh nhân rất buồn; ngài đoán được ý ông chủ lừa: ông ta nghĩ anh em muốn ở đây lâu dài, rồi mở rộng chỗ ở, *nói nhà thêm nha*.^[207] Lập tức Thánh Phanxicô ra khỏi căn lều, bỏ nơi ấy đi vì lời người nông dân nói. Ngài dẫn anh em đến một nơi khác gọi là Portiuncula. Như đã chép ở trên,^[208] đây là nơi trước kia ngài đã trùng tu nhà thờ Đức Mẹ. Ngài *không muốn sờ hữu bất cứ vật gì, hầu có được mọi sự*^[209] trong Thiên Chúa cách trọn vẹn hơn.

Chương 17

Cách Thánh Phanxicô dạy anh em cầu nguyện Về sự vâng phục và lòng đơn sơ tinh tuyền của anh em^[210]

45. Ngày kia anh em xin ngài *dạy cho họ cách cầu nguyện*,^[211] bởi chung, với tinh thần hoàn toàn đơn sơ, họ không biết kinh Thần tụng của Hội Thánh.^[212] Ngài đáp: "*Khi cầu nguyện, anh em hãy thưa 'Lạy Cha'*"^[213] và 'Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy Chúa trong các nhà thờ trên khắp thế giới. Chúng con chúc tụng Chúa vì Chúa đã dùng cây Thánh Giá mà cứu chuộc thiên hạ.'" Là những môn đệ thành kính, anh em rất chú tâm thực thi các lời này. Họ cố gắng thực hiện không những các điều ngài khuyên như một người anh hoặc các điều ngài truyền như một người cha, mà ngay cả những điều ngài đang nghĩ hoặc suy tưởng nếu như họ có thể suy đoán được từ một dấu hiệu nào đó. Bởi chung Cha Thánh dạy họ rằng vâng lời đích thực không chỉ là làm theo những điều đã nói ra nhưng ngay cả những điều đang nghĩ, thi hành không những là mệnh lệnh nhưng cả nguyện vọng của Bề trên: "Khi một tu sĩ bề dưới nghe lệnh hoặc chỉ mới biết được ý của bề trên, cũng đều phải sẵn sàng tuân phục và thi hành bất cứ điều gì mà mình đoán là ý muốn của bề trên".

Vì vậy, mỗi khi thấy một nhà thờ nào, dù ở xa và chỉ có thể thấy loáng thoáng hình dáng, anh em đều quay mình về hướng ấy. Sấp mình xuống đất, phủ phục cả trong tâm hồn lẫn ngoài thể xác, họ thờ lạy Đấng Toàn Năng, và thưa: "Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy Chúa trong mọi nhà thờ của Chúa", như Cha Thánh đã dạy cho họ. Điều lạ lùng không kém là anh em đều làm như thế bất cứ khi nào nhìn thấy một tượng Thánh Giá hay một dấu hình Thánh Giá trên đất, trên tường, trên thân cây, hay hàng rào dọc đường.

46. Thánh đức đơn sơ tràn đầy tâm hồn họ, đức hồn nhiên hướng dẫn họ và tâm hồn họ tinh tuyền đến mức họ hoàn toàn không biết gì đến sự dối trá. Như anh em *chỉ có một đức tin*, thì anh em cũng chỉ có *một tinh thần*,^[214] một ý muốn, một lòng mến. hiệp nhất liên tục trong tâm trí, hoà hợp trong cuộc sống, chung một quyết tâm thực hành các nhân đức, chung một cách nghĩ và đoàn kết trong hành động. Chính vì vậy anh em vẫn thường xuyên xưng tội với một linh mục giáo phận, ngay cả khi nhiều người cho anh em hay về đời sống không tốt đẹp của ngài. Ngài rất nhiều tai tiếng và bị mọi người khinh vì những việc sai trái rất lớn. Nhưng anh em không muốn tin, cứ tiếp tục xưng tội với linh mục ấy và tỏ lòng tôn kính đối với ngài.^[215]

Một hôm chính vị linh mục ấy, hoặc một linh mục khác, đã bảo một anh: "Này thầy dòng, hãy coi chừng, đừng có giả hình!" Nghe câu nói xuất phát từ miệng một linh mục, người anh em này liền tức thì tự xem mình là một kẻ đạo đức giả, và đau khổ vô cùng, than thở khóc lóc suốt ngày đêm. Khi anh em đến thăm hỏi vì sao buồn phiền quá đỗi như thế thì anh đáp: "Một linh mục đã cho tôi biết một điều làm tôi bối rối chẳng còn nghĩ được điều gì khác." Anh em lựa lời an ủi, khuyên anh chớ có tin. Song anh hỏi vặn: "Sao các anh lại nói vậy? Chính một vị linh mục đã bảo tôi. Lẽ nào một linh mục lại có thể nói dối? Mà linh mục không nói dối thì ta phải tin điều ngài nói chứ!" Anh ấy cứ giữ lòng đơn sơ như thế mãi cho tới khi Cha Thánh cắt nghĩa lời của vị linh mục và khôn ngoan giúp cho anh hiểu ý vị

linh mục muốn nói. Trong hầu hết các trường hợp tâm trí anh em gặp bối rối, *những lời nóng bỏng*^[216] của thánh nhân đủ sức làm cho trời quang mây tạnh.

Chương 18

Về cỗ xe bằng lửa và về việc Thánh Phanxicô liên lạc được với những anh em vắng mặt

47. Hồi ấy, anh em *bước đi hồn nhiên trước Thánh nhan Thiên Chúa*,^[217] và *vững dạ trước mặt người đời*,^[218] và xứng đáng được Chúa đã ban cho một mặc khải linh thiêng để tâm hồn thêm vui mừng. Một đêm trong khi họ bùng cháy lửa Thánh Thần và thành khẩn hát Kinh *Lạy Cha* trong cung điệu của Thần Khí, như họ vẫn làm vào mọi thời khắc chứ không riêng gì trong các giờ được qui định do không vướng mắc những mối bận tâm trần thế cũng không bị chi phối bởi những âu lo phiền muộn, thì Cha Thánh Phanxicô phải vắng mặt. Vào khoảng nửa đêm, một số anh em đã an giấc, số khác cầu nguyện trong thình lạng. Bỗng một *cỗ xe bằng lửa* rực rỡ tiến qua cánh cửa nhỏ bé của ngôi nhà, di chuyển qua lại trong nhà hai ba lần. Bên trên cỗ xe có một trái cầu lớn sáng chói như mặt trời, làm cho đêm tối sáng như ban ngày. Những anh em đang thức kinh ngạc vô cùng, mấy người đang ngủ giật mình hốt hoảng. Họ cảm nhận được nguồn sáng bằng tâm hồn giống như bằng giác quan. Anh em *tụ lại và bắt đầu hỏi nhau điều này có nghĩa là gì*.^[219] Nhờ quyền năng và ân huệ của ánh sáng chói lọi ấy, lương tâm của mọi người đều phơi bày tỏ tường cho nhau biết.

Cuối cùng anh em hiểu ra đây chính là tâm hồn Cha Thánh rực rỡ sáng láng. Nhờ đức tinh tuyền trời vượt và sự quan tâm sâu xa đến con cái mình, ngài xứng đáng được Chúa ban cho ơn lớn lao như trên.

48. Với bằng chứng của kẻ khác cộng thêm kinh nghiệm của bản thân, anh em nhận thấy rằng *những điều bí ẩn trong lòng*^[220] cũng không giấu nổi Cha Thánh. Rất nhiều lần ngài biết rõ việc làm của những anh em vắng mặt, không phải do người mách bảo, nhưng nhờ Chúa Thánh Thần mặc khải. Ngài soi rõ những điều bí ẩn trong lòng và thấu suốt lương tâm họ! Biết bao nhiêu anh em đã được ngài cảnh báo trong giấc mơ, báo biết việc phải làm, hay điều phải ! Biết bao nhiêu người, việc làm hiện thời xem ra rất tốt thế mà ngài lại báo trước tương lai đen tối! Ngài cũng loan báo ơn cứu độ sẽ đến cho nhiều người vì thấy trước các việc làm tội lỗi của họ sẽ chấm dứt. Thực ra nếu có ai nhờ tinh thần trong sạch và đơn sơ mà xứng đáng được ơn soi sáng, thì người ấy sẽ nhận được một nguồn an ủi phi thường là được xem thấy ngài.^[221]

Xin thuật lại sau đây một trong nhiều sự việc tôi được biết qua các chứng nhân đáng tin cậy. Một lần kia, anh Gioan quê ở Florentia, người được Thánh Phanxicô cử làm vị phục vụ anh em trong tỉnh Provence, đã cử hành một tu nghị tập họp các anh em trong Tỉnh Dòng ấy.³ Thiên Chúa đã mở *cánh cửa hùng biện*^[222] cho anh, và khiến tất cả các anh em chăm chú chân thành nghe lời anh. Trong số đó có một anh em linh mục tên là Mônaldô. Anh là người danh tiếng nổi trội và còn nổi trội hơn nữa bởi gương sáng đời sống. Đạo đức của anh lấy đức khiêm hạ làm nền tảng, tựa nương vào chuyên cần cầu nguyện, và được che chở bởi khiên mộc là đức nhẫn nại.

Trong tu nghị ấy cũng có mặt anh Antôn.^[223] Anh được Chúa *mở trí để thông hiểu Kinh Thánh*^[224] và *tuôn đổ những lời ngọt ngào hơn sữa và mật ong*,^[225] nói về Chúa Kitô. Trong khi anh Antôn đang giảng với tất cả nhiệt tình và niềm tin về câu "*Giêsu Nazarét, Vua dân Do thái*",^[226] thì anh Mônaldô nhìn ra phía cửa phòng hội, và với đôi mắt phàm của mình, anh xem thấy Thánh Phanxicô ngay chỗ ấy, trong tư thế được nhắc bổng lên cao, hai tay dang ra như ở trên cây thập tự và chúc lành cho cử tọa. *Tất cả mọi người khi ấy đều như tràn đầy ơn an ủi của Chúa Thánh Thần*,^[227] và ngất ngây với niềm vui ơn cứu độ. Vì thế họ dễ dàng tin ngay những điều nghe kể về linh kiến và sự hiện diện của Cha Thánh.

49. Nhiều người có dịp nghiệm thấy rằng Thánh Phanxicô thấu tỏ bí mật của những tâm hồn đang bối rối lo âu. Xin đan cử một bằng chứng không ai có thể hoài nghi.

Có một anh tên là Riccêrio, dòng dõi đã sang trọng mà đức hạnh lại cao trọng hơn, yêu mến Chúa, nhưng khinh chê bản thân. Với lòng thành kính, anh hết sức ao ước được Cha Thánh Phanxicô rủi thương. Anh rất sợ bị thánh nhân ghét bỏ vì một lý do thầm kín nào đó và như thế sẽ trở thành kẻ xa lạ, không được hưởng lòng yêu mến của đấng thánh. Anh lo lắng vì nghĩ rằng: ai được Cha Thánh quý mến thì cũng xứng đáng được Thiên Chúa yêu thương. Trái lại, ai không được Cha Thánh tỏ dấu quan tâm hay thân thiết, sẽ hứng chịu cơn thịnh nộ Đấng Thẩm phán tối cao. Anh cứ nghiền ngẫm các điều ấy trong lòng, im lặng mình nói mình, không dám cho ai biết.

50. Vậy, ngày kia khi Cha Thánh đang cầu nguyện trong phòng riêng, thì anh Riccêrio đến với tâm trí xáo trộn vì các nỗi ám ảnh thường lệ. Thánh nhân biết là anh đang đến và biết cả những bận tâm của anh. Lập tức ngài gọi anh đến và bảo: "Con chớ để bất cứ cảm dỗ nào làm cho tâm trí bối rối. Chớ để bất cứ lo âu nào dẫn vật tâm hồn. Con là người rất thân thiết của cha, và con biết là trong những người thân thiết, con rất xứng đáng được cha thương mến. Con hãy tin tưởng đến gặp cha bất cứ khi nào con muốn, và cứ tự nhiên tỏ bày tâm sự!"^[228]

Anh Riccêrio vô cùng cảm phục và từ đó anh càng thêm lòng sùng kính thánh nhân. Được ngài yêu mến bao nhiêu thì anh yên tâm bấy nhiêu để bắt đầu triển nở trong lượng từ bi của Thiên Chúa.

Lạy Cha Thánh, cha vắng mặt nên những kẻ chẳng còn tìm được dưới thế một người như Cha phải cay đắng biết chừng nào! Chúng con nài xin cha nguyện giúp cầu thay cho những kẻ còn vấy đầy vết nhơ tai hại của tội lỗi. Cha đã được đầy tràn Thần Khí của tất cả những đấng công chính, thấy trước tương lai và thấu suốt hiện tại, nhưng Cha vẫn tránh mọi khoe khoang và luôn chỉ biểu lộ hình ảnh của thánh đức đơn sơ mà thôi. Nhưng chúng ta hãy trở lại những việc nêu trên và kể tiếp theo thứ tự diễn biến.

Chương 19

Về cách ngài quan tâm đến các anh em, cách ngài khinh chê bản thân và thực sự khiêm nhường

51. Đấng rất vinh phúc Phanxicô đã trở về hiện diện với anh em trong thế lý, mặc dù như chúng ta đã thấy ở trên, tâm hồn ngài không bao giờ xa rời họ. Ngài ân cần và kỹ lưỡng hỏi han anh em về tất cả những gì đã làm, luôn để ý đến những người dưới quyền, theo sát với một sự quan tâm lành thánh, không dễ dãi bỏ qua nếu thấy có ai làm điều không đúng. Trước hết ngài cảnh báo các nét xấu còn trong tâm tưởng. Tiếp đến, khiển trách các sai phạm trong hành động bên ngoài, và sau cùng loại bỏ hết mọi cơ hội thường hay mở lối cho tội lỗi.

Ngài đem tất cả lòng nhiệt thành và chăm chú để bảo vệ đức Nghèo Khó là Bà Chúa thánh thiện. Sơ roi vào chỗ có của cái dư thừa, ngài không chấp nhận để lại trong nhà một thứ nhỏ nhặt nào, nếu không thật cần thiết để tránh sự cùng cực. Ngài bảo rằng không thể nào thỏa mãn nhu cầu mà không trở thành nô lệ khoái lạc^[229]. Họa hoạn và miễn cưỡng lắm ngài mới nhận những thức ăn nấu nướng kỹ càng. Ngài nhận đầy nhưng lại trộn thêm tro, chan thêm nước lã cho mất hương vị. Nhiều lần trong các chuyến đi rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa, ngài được mời đến dự tiệc cùng các vị vương công là những người có lòng kính trọng và quý mến đối với ngài. Ngài ném một chút để giữ lời Phúc Âm dạy,^[230] những thứ khác, khi đưa lên miệng ra về ăn, ngài lại bỏ vào trong áo, sao cho người ta không biết ngài đang làm gì. Còn về rượu thì biết nói thế nào đây, vì ngay đến nước lã, ngài cũng không cho phép mình uống thoả, cả những khi khát khô cổ.

52. Những lần tá túc qua đêm tại nhà người ta, ngài từ chối nằm nệm rơm và đắp mền. Nền đất trần đón nhận tấm thân trần của ngài, ở giữa chỉ có một tấm áo mỏng. Những lần ít ỏi để cho thân thể còm cõi được hồi sức bằng một giấc ngủ tốt lành, ngài thường hay ngồi mà ngủ, còn nếu có nằm thì dùng một hòn đá hay một khúc củi gối đầu.^[231]

Đôi khi, theo tính tự nhiên, ngài cảm thấy thèm món này món kia, nhưng khi người ta dọn ra, ngài cũng chỉ đụng đến cách miễn cưỡng. Có lần, vì bệnh tật, ngài có ăn chút thịt gà. Nhưng khi khoẻ lại, ngài liền đi vào thành Assisi. Vừa đến cửa thành, ngài bảo người anh em cùng đi với ngài, trông dây vào cổ ngài, điệu đi qua các đường phố chẳng khác một tên trộm, lớn tiếng rao lên: "Bà con lại đây mà xem một tên tham ăn tham uống. Thân nó mập mạp vì ăn thịt gà mà bà con không biết!" Dân chúng đổ đến xem cảnh tượng lạ lùng và ai cũng khóc lóc than van: "Khốn cho chúng tôi! Chúng tôi là những kẻ bất hạnh, cả cuộc đời ngập trong máu, vì lấy nhục dục rượu chè chất đầy tâm hồn và thân xác mình!" Họ đau đớn trong lòng^[232] và được gương sáng lớn lao ấy thúc đẩy sửa đổi đời sống.

53. Ngài thường làm những việc như thế, để hạ mình cho đến cùng, và mời gọi người khác vươn lên đến danh dự vĩnh cửu. Ngài coi mình như đã *hoá thành đồ hư vất bỏ*,^[233] không để bị ràng buộc bởi một sự sợ hãi, một sự lo lắng nào cho thân xác. Ngài hăng hái đưa mình ra cho người ta sỉ nhục, vì sợ để cho mối quan tâm đến bản thân thúc đẩy mình ham muốn một lợi lộc trần gian nào. Là một người thật sự khinh chê bản thân, ngài còn dùng lời nói^[234] và gương sáng để dạy mọi người cũng hãy tự khinh chê chính bản thân mình. Nhưng nào ích gì? Ngài *được mọi người tôn vinh*^[235] và được ai nấy coi là đáng quý trọng. Đâu đâu người ta cũng hân hoan ca tụng thánh nhân. Chỉ một mình ngài tự coi là ti tiện đáng khinh. Ngài rất đau khổ khi thấy mọi người trọng kính ca ngợi mình.^[236] Tránh xa các lời khen ngợi của người đời, ngài thường cậy nhờ một anh em si và mình. Ngài kêu một anh đến, rồi nói: "Nhân danh đức vâng lời, tôi ra lệnh cho anh phải nhục mạ tôi thậm tệ và nói lên sự thật chống lại những lời dối trá của thế gian." Khi người anh em ấy miễn cưỡng phải mắng thánh nhân là kẻ thô lỗ, tên làm mướn vô dụng, ngài mỉm cười vỗ tay và bảo: "Nguyện Chúa chúc phúc cho anh, vì anh nói rất đúng; đó là điều mà con trai ông Piêtrô Bênadônê phải đề vào tai!" Nói như thế, ngài muốn gọi lại nguồn gốc tầm thường của mình.

54. Để chứng tỏ bản thân mình đáng khinh khi và nêu gương thành khẩn thú tội, khi làm điều gì sai, ngài không ngần ngại xưng thú ra trong lúc giảng cho mọi người. Hơn nữa, nếu lỡ xét đoán không tốt hoặc buột miệng nói lời gay gắt đối với ai thì với tất cả lòng khiêm nhường ngài lập tức đến gặp người ấy để thú tội và xin tha thứ. Lương tâm của ngài vốn là chứng cứ của sự vô tội hoàn toàn, nên không để cho ngài yên khi chưa hàn gắn vết thương tâm hồn. Trong mọi việc tốt lành, ngài muốn tiến bộ, chứ không muốn được nổi tiếng. Ngài tìm mọi cách tránh né người hâm mộ, kéo sinh tự mãn tự kiêu.

Lạy Cha đáng kính, khốn cho chúng con, những kẻ đã mất Cha! Trong lúc còn ở thế gian Cha là kiểu mẫu cho chúng con về đức ái và đức khiêm hạ. Bởi chúng con đã không gắng sức hiểu biết Cha trong lúc Cha còn sống giữa chúng con, nay chúng con mất Cha là một hình phạt thích đáng.

Chương 20

Về lòng ao ước được phúc tử đạo đã thúc đẩy ngài trước tiên là đi sang Tây Ban Nha và sau đó là đi đến Syria; và về cách Thiên Chúa gia tăng lương thực cho thủy thủ và cứu họ khỏi nguy hiểm

55. Tâm hồn cháy bùng tình yêu Thiên Chúa, Cha Thánh Phanxicô luôn hăng hái *trả tay vào những việc lớn lao*,^[237] và đi trên đường huấn lệnh^[238] của Thiên Chúa với trái tim rộng mở, ngài ao ước đạt tới đỉnh trọn lành. Sáu năm sau ngày trở lại,^[239] được thôi thúc bởi ước muốn tử đạo, ngài quyết định đáp tàu sang Syria để rao giảng đức tin Kitô giáo và lễ đền tội cho người Hồi giáo cùng những dân ngoại khác. Nhưng sau khi đã lên tàu để đến đó, chẳng may gặp gió ngược, ngài cùng mọi hành khách phải ghé lại một nơi thuộc xứ Slavônia.^[240]

Thấy không thể thực hiện hoài bão lớn, ngài chờ ít lâu rồi đến gặp thủy thủ một tàu biển sắp đi Ancôna, xin đi theo, vì trong năm ấy hầu như không có chiếc tàu nào có thể đi Syria. Nhưng các thủy thủ nhất quyết từ chối vì ngài không có tiền trả lộ phí. Phó thác mọi sự cho lượng tử bi Chúa, thánh nhân lên xuống tàu cùng người bạn đồng hành. Nhờ Chúa quan phòng, có một người khách lạ không ai biết đã mang theo mình đủ thức ăn cần thiết; ông gọi một người kính sợ Chúa cùng đi trên thuyền, dặn rằng: "Anh nhớ đều đặn mang tất cả những thứ này đến cho những kẻ nghèo đang ăn náu trên tàu!" Dọc đường một cơn bão kinh khủng ập đến và họ phải *khó nhọc chèo chống*^[241] nhiều ngày. Lương thực cạn hết, chỉ còn số lương thực của người nghèo là Phanxicô. Nhưng Thiên Chúa quyền năng nhân hậu đã làm phép lạ cho số lương thực ấy tăng thêm mãi, nên dù còn phải đi trên biển nhiều ngày, vẫn đủ sức nuôi sống mọi người cho đến khi cập bến Ancôna. Thấy mình thoát khỏi các mối nguy trên biển cả nhờ tội tớ Thiên Chúa là Phanxicô, thủy thủ đoàn dâng lời cảm tạ Thiên Chúa toàn năng là Đấng luôn biểu dương quyền phép và tình thương qua các tội tớ của Người.

56. Phanxicô, *người tội tớ của Đấng Tối Cao*,^[242] rời biển và đi lên đất liền. Lấy lời giảng làm lưỡi cày vỡ đất, ngài *gieo hạt giống*^[243] sự sống, đem lại quả phúc. Chẳng bao lâu, nhiều người tốt lành và xứng hợp, thuộc cả hàng giáo sĩ lẫn giáo dân, đã nhiệt thành đến theo lối sống và lý tưởng của ngài. Nhờ ân sủng và thánh ý của Đấng Tối Cao, họ đã *xa lánh thế gian*^[244] và can trường thoát ly ma quỷ. Mặc dù cây Phúc Âm trở sinh nhiều hoa thơm quả ngọt, nhưng ước vọng cao cả được phúc tử đạo vẫn đêm ngày nung nấu trái tim ngài. Vì vậy ít lâu sau ngài lại lên đường đi Maroc^[245] để rao giảng Tin Mừng Đức Kitô cho quốc vương Miramamôlinô và các người đồng đạo của ông.^[246] Lòng ngài ước ao mãnh liệt đến mức, dọc đường, đôi lúc ngài vượt lên trước người bạn đồng hành. Ngài vội vã tiến bước, tâm trí say sưa, muốn tới nơi thật sớm để thực hiện ý định. Nhưng Thiên Chúa nhân lành đã thương nhớ đến tôi và nhiều anh em khác:^[247] sau khi Thánh Phanxicô sang tới Tây Ban Nha thì Thiên Chúa ra tay ngăn cản không cho đi xa hơn. Người khiến thánh nhân bị bệnh, phải bỏ dở cuộc hành trình.

57. Sau khi ngài trở lại nhà thờ Đức Bà ở Portiuncula được ít lâu, một số người thuộc hàng quý tộc và có học thức vui mừng đến xin theo ngài.^[248] Là người có tâm hồn cao thượng và tinh tế, ngài đã tiếp nhận họ cách trang trọng và tôn quý, cư xử xứng đáng với danh phận mỗi người. Thực vậy, ngài đã được phú cho khả năng nhận định tinh tế, nên trong mọi sự ngài luôn khôn ngoan chú ý đến phẩm giá của từng người.^[249]

Tuy nhiên ngài không tìm thấy bình an bao lâu chưa thực hiện được nguyện ước thánh thiện của tâm hồn mình. Thế nên, vào năm thứ mười ba sau ngày trở lại, ngài lại xuống tàu đi Syria, nơi hằng ngày vẫn còn đang diễn ra cuộc chiến ác liệt và kéo dài giữa người Kitô hữu và người ngoại giáo.^[250] Ngài đem theo một bạn đồng hành^[251] và không ngần ngại lên đường đến trình diện vị Sultan của người Saracen.^[252]

Nhưng ai có khả năng để mô tả lòng vững vàng của thánh nhân khi đứng trước vị Sultan, cách ngài nói năng dũng cảm với ông ấy, cách đối đáp tự tin và đầy thuyết phục với những kẻ lãng nhục đạo Chúa Kitô? Thực vậy, lúc đầu trước khi gặp được quốc vương Hồi giáo, ngài đã bị lính canh bắt giữ; chúng đánh đập, mạ lỵ ngài, song ngài không run sợ. Chúng dọa đem giết ngài, song ngài không nao núng; chúng dọa dùng cực hình tra tấn ngài song ngài không sờn lòng. Tuy bị nhiều con người có óc thù nghịch và thái độ chống đối hành hạ, nhưng ngài lại được quốc vương Hồi giáo tiếp đón rất nồng hậu. Vị Sultan hết sức trọng vọng, ban nhiều phẩm vật cho ngài, qua đó cũng thử làm cho tâm hồn ngài hướng về của cải thế gian. Nhưng thấy ngài cương quyết khước từ tất cả, nhà vua hết sức thán phục và nhìn nhận ngài là một nhân vật phi thường. Nhà vua được các lời của thánh nhân đánh động và *thích thú nghe lời ngài giảng.*^[253] Nhưng cả đến lúc này Chúa cũng không cho thánh nhân được thoả lòng ước nguyện vì muốn dành cho ngài một đặc ân độc nhất vô nhị.

Chương 21

VỀ VIỆC NGÀI GIẢNG CHO CHIM CHÓC VÀ VỀ SỰ TUÂN PHỤC NGOAN NGÃN CỦA CÁC TẠO VẬT

58. Sau khi cộng đoàn đón nhận thêm những anh em mới, như đã tường thuật ở trên, Cha Thánh Phanxicô lên đường qua thung lũng Spôlêta. Khi ngài gần đến Bêvagna thì có một bầy chim đủ loại rất đông tụ lại: bồ câu rừng, quạ khoang, và những con thường được gọi là *monaclae*.^[254] Vừa thấy bầy chim, Phanxicô, người tới tở đầy ơn phúc của Thiên Chúa, bỏ các bạn đồng hành trên đường cái, chạy vội đến với chúng vì ngài là người hết sức nhiệt tình; cả những tạo vật thấp hèn không có lý trí, ngài cũng dành cho chúng một mối thiện cảm êm dịu. Khi đến gần, thấy chúng đang chờ mình, ngài liền lấy lời quen dùng để chào bầy chim.^[255] Tuy nhiên ngài rất ngạc nhiên vì chúng không bay đi như những khi có người đến gần. Lòng đầy vui mừng, ngài khiêm tốn xin đàn chim lắng nghe lời Thiên Chúa. Trong số nhiều điều, ngài nói: "Này các anh chim, các anh nhiều lý do để ca tụng và yêu mến Đấng tạo thành các anh luôn mãi. Người đã ban cho các anh lông vũ làm áo mặc, đôi cánh để bay, cùng tất cả mọi thứ các anh cần đến. Trong muôn loài muôn vật Thiên Chúa dựng nên, Người ban cho các anh ân huệ cao quý: Người đã dựng cung điện cho các anh trong khoảng không trung trong lành; các anh *không gieo, không gặt,*^[256] không phải lo lắng gì, nhưng chính Người che chở và chăm lo cho các anh." Nghe vậy, như chính Thánh Phanxicô và các bạn đồng hành thuật lại, đàn chim tỏ ra vui mừng lạ lùng theo cách của chúng. Chúng vươn cổ, xòe cánh, há mỏ và chăm chú nhìn ngài. Thánh nhân đi qua giữa đám chim, tà áo chạm vào đầu, vào mình chúng. Rồi ngài làm dấu Thánh Giá chúc lành và ra hiệu cho chúng bay đi chỗ khác. Sau đó ngài tiếp tục hành trình cùng các bạn, lòng hết sức vui mừng, miệng dâng lời cảm tạ Thiên Chúa là Đấng mọi tạo vật tôn thờ và thành tín tuyên xưng.

Nhờ được Chúa ban cho ơn đơn sơ, chứ không phải là kẻ ngây ngô do bản chất, nên sau khi thấy chim chóc cung kính nghe lời Thiên Chúa, ngài bắt đầu tự trách mình trước đây đã lơ là không giảng cho chim. Từ đó về sau ngài chú ý kêu gọi mọi loài chim chóc, cảm thú, và cả những tạo vật vô tri hãy ca ngợi và kính mến Đấng Tạo Hóa. Qua kinh nghiệm bản thân, hằng ngày ngài thấy rằng chim muông tỏ ra dễ bảo khi nghe niệm Danh Thánh Chúa.

59. Ngày kia, ngài đến một làng tên là Albiano để rao giảng Lời Chúa. Ngài bước lên một nơi cao cho người ta dễ thấy, và yêu cầu mọi người im lặng; thánh giả tuân lời và cung kính chờ đợi. Nhưng nơi ấy có một đàn én làm tổ và chúng ríu rít kêu vang, át tiếng Thánh Phanxicô. Ngài liền nói với đàn chim: "Này các chị én, các chị nói như vậy đủ rồi, bây giờ đến lượt tôi. Các chị *hãy lắng nghe Lời Chúa,*^[257] hãy yên lặng cho tới khi *Lời Chúa hoàn tất!*"^[258] Trước sự kinh ngạc của mọi người có mặt, những con chim bé nhỏ ấy lập tức vắng lời và không động đậy cho đến khi dứt bài giảng. Những người thấy dấu lạ ấy đều vô cùng thán phục, họ nói với nhau: "Quả thật người này là đấng thánh, là bạn của

Đấng Tối Cao!" Họ xúm quanh Cha Thánh với lòng sùng mộ lớn lao để ít nhất được sờ vào áo ngài, miệng không ngớt *ca khen chúc tụng Thiên Chúa*.^[259] Thật lạ lùng, những tạo vật không lý trí ấy đã nhận ra sự triu mến, và cảm thấy được lòng yêu thương dịu hiền ngài dành cho chúng.

60. Sau đây là một thí dụ khác. Hồi ngài cư ngụ ở gần thành Grêciô, một anh đem đến cho ngài một con thỏ bị bẫy. Con thỏ còn sống. Thánh nhân thấy vậy thì động lòng thương, nói với nó: "Em thỏ ơi, lại đây với tôi. Sao lại để cho người ta bắt vậy?" Ngay khi được người anh em đang nắm thả ra, con thỏ lập tức chạy đến nấp trong lòng ngài, như một chỗ an toàn nhất. Sau khi để cho nó nghỉ ngơi một lúc, Cha Thánh âu yếm vuốt ve nó rồi thả nó ra để nó tự do chạy về rừng. Nhưng nhiều lần, đặt xuống đất là nó chạy trở lại vào lòng đấng thánh. Ngài đành nói với anh em đưa nó về khu rừng gần bên. Một việc tương tự cũng diễn ra trên một hòn đảo giữa hồ Pêrugia,^[260] lần này là một con thỏ rừng..

61. Ngài cũng yêu mến loài cá và hề có dịp là thả những con cá mới bắt được xuống nước, lại còn căn dặn chúng đừng để người ta bắt lại. Một hôm, ngài đang ở trên một chiếc thuyền nhỏ trên hồ Riêti gần một bến đậu, một ngư phủ đánh bắt được một con cá lớn thuộc loại thường gọi là *tinca*. Ông cung kính đem đến biếu ngài. Ngài nhận cách vui vẻ và với lòng biết ơn, gọi cá là "anh", rồi đem thả xuống nước bên cạnh chiếc thuyền nhỏ, và sốt sắng dâng lời chúc tụng Danh thánh Chúa. Con cá cứ tung tăng bơi lội dọc theo mạn thuyền cho tới khi dứt lời ca tụng và người của Thiên Chúa cho phép bơi đi.

Vì Cha Thánh Phanxicô hiển vinh bước đi trong con đường vắng lời, và khép mình hoàn toàn dưới ách tuân phục Chúa, nên ngài được Thiên Chúa xét là xứng đáng được các tạo vật vắng lời.

Một lần, tại ản viện San Urbano, nước đã biến thành rượu cho ngài dùng khi ngài lâm bệnh nặng. Nếm thứ rượu ấy rồi, ngài hồi sức mau chóng đến nỗi mọi người tin là do phép lạ, mà quả thật đây là một phép lạ. Phải đích thực là thánh thì các tạo vật mới tuân phục, và sự vật mới biến đổi công dụng theo ý muốn như thế.

Chương 22

Về việc ngài giảng thuyết ở làng Ascôli và về việc nhờ những vật dụng ngài đã chạm đến mà nhiều người đau ốm được chữa lành, dù khi ấy ngài ở xa

62. Vào khoảng thời gian giảng cho chim trời như đã nói trên, Cha Thánh Phanxicô đi *qua các thành thị và làng mạc*,^[261] gieo vãi khắp nơi hạt giống phúc lành. Một hôm khi tới làng Ascôli, như thường lệ ngài đã rao giảng Lời Chúa cách rất nhiệt thành. Nhờ *Đấng Tối Cao ra tay*,^[262] hầu như mọi người đều được đầy ơn phúc và lòng sốt mến, đến nỗi người ta chen chúc *giẫm xéo lên nhau*^[263] để nghe và xem thấy ngài. Hôm đó ba mươi người vừa giáo sĩ vừa giáo dân được ngài trao áo dòng. Dân chúng cả nam lẫn nữ tin tưởng và sùng mộ đấng thánh của Thiên Chúa cách mạnh mẽ và nhiệt thành đến mức ai *ít nhất chạm được vào áo ngài*^[264] cũng được coi là có phúc lắm. Ngài tới thành nào là hàng giáo sĩ thành đó hân hoan, chuông đồ liên hồi, đàn ông nhảy mừng, phụ nữ vui sướng, trẻ em vỗ tay. Thường người ta bẻ cả cành cây và hát thánh vịnh để ra đón ngài. Lạc giáo bị đẩy lùi, đức tin Hội Thánh được tôn vinh, và các tín hữu vui mừng hơn hờ còn những người theo bè rối phải lánh mặt. Dấu chứng sự thánh thiện của ngài tỏ tường đến mức chẳng ai dám biện thuyết chống lại ngài; đám đông dân chúng chỉ chăm chú đến một mình ngài. Ngài xem việc phục vụ, tôn kính và noi theo đức tin của Hội Thánh Rôma là điều quan trọng trên hết mọi sự vì chỉ có nơi đức tin ấy mới tìm thấy ơn cứu độ cho mọi người được cứu.^[265] Ngài tôn kính hàng linh mục cùng mọi phẩm trật trong Giáo hội.^[266]

63. Dân chúng thường mang bánh đến xin ngài chúc lành, rồi đem về nhà cất để dành, và khi mắc các thứ bệnh tật mà lấy ra ăn thì được chữa lành. Do lòng tin mạnh mẽ thúc đẩy, nhiều phen đám đông xô vào xé lấy từng mảnh áo ngài đang mặc, khiến ngài gân như mình trần trụi. Và điều đáng khâm phục hơn nữa là đồ vật nào tay Cha Thánh chạm đến thì không ít người nhờ đó mà được khỏe mạnh trở lại.

Tại một nông trang nhỏ gần Arezzô, có một phụ nữ đang mang thai. Đến lúc sinh con, chị ta chuyển bụng đau đớn kinh khủng, mười phần chết, một phần sống. *Hàng xóm và họ hàng hay tin*^[267] Cha Thánh sắp đi qua đó, trên đường đến một ả viện.^[268] Họ canh chừng chờ đón, nhưng chẳng may thánh nhân lại đi ngã khác. Số là ngài đã phải đi ngựa vì đang đau ốm và yếu nhược. Khi tới nơi, ngài nhờ một anh tên là Phêrô đem ngựa trả cho người chủ hảo tâm. Anh Phêrô rong ngựa qua ngôi nhà có người phụ nữ đang đau đớn nói trên. Thấy anh từ xa, họ chạy tới, tưởng là Cha Thánh, đến khi biết mình trông lầm thì *buồn bã vô cùng*.^[269] Nhưng rồi *họ bắt đầu bàn tán với nhau*^[270] xem có vật gì đã được Cha Thánh Phanxicô chạm tay đến. Bàn tán hồi lâu, họ nghĩ tới các sợi giây cương mà Cha Thánh đã cầm khi cỡi ngựa. Họ liền tháo hàm thiếc ra khỏi miệng con ngựa, gỡ bộ giây cương mà tay thánh nhân đã cầm đến, đem về áp vào người phụ nữ. Tức thì hiểm nguy được đẩy lui, chị ta được mẹ tròn con vuông.

64. Tại Castrô di Piêvê, có một người tên là Guanfrêduciô, *ngoan đạo và kính sợ Thiên Chúa cùng với toàn thể gia đình*.^[271] Ông giữ được một đoạn dây mà Cha Thánh Phanxicô có một thời gian đã dùng làm thắt lưng. Xảy ra là trong vùng ấy, nhiều người đàn ông và không ít đàn bà bị sốt cùng nhiều chứng bệnh khác. Ông đi thăm các bệnh nhân, lấy nước, nhúng đoạn dây vào hoặc tước một vài sợi đem bỏ vào nước, rồi cho bệnh nhân uống. Nhờ cách ấy mọi người đã được chữa lành nhân danh Đức Kitô.^[272]

Bấy nhiêu việc đó đã xảy ra vào những lúc ngài không có mặt tại chỗ. Còn nhiều việc khác không thể kể ra hết dầu chỉ là vắn tắt. Nhưng trong sách này xin tóm lược một vài việc mà Thiên Chúa đã ra tay thực hiện khi thánh nhân có mặt.

Chương 23

Cách ngài chữa lành một người què ở Tôscanella và một người bại liệt ở Narni

65. Một lần kia trong khi rảo qua khắp nơi trong xứ sở để loan báo *Tin Mừng Nước Thiên Chúa*,^[273] vị thánh của Thiên Chúa là Phanxicô đến một thành tên là Tôscanella. Tại đây, như thường lệ ngài vãi gieo hạt giống sự sống, và có một hiệp sĩ, người của thành ấy, đón tiếp ngài về nhà. Ông ta *có một con trai duy nhất*.^[274] Nó ốm yếu, lại què chân, đã thôi bú mà vẫn phải nằm nôi. Người cha đưa bé thấy người của Thiên Chúa được ban ơn đạo đức thánh thiện lớn lao, nên khiêm nhường *phục xuống dưới chân*^[275] Cha Thánh, xin ngài chữa lành cho con mình. Ngài nhất mực từ chối vì tự xét mình chỉ là kẻ vô dụng và không xứng đáng có quyền năng và ân sủng để làm việc ấy. Nhưng cuối cùng, không cưỡng lại được lời năn nỉ nài van của người cha, Thánh Phanxicô đã cầu nguyện, đặt tay lên đứa bé và chúc lành rồi *đỡ nó đứng dậy*.^[276] Ngay lúc đó, *nhân danh Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta*^[277], nó đứng dậy, lành lặn và bắt đầu đi quanh khắp nhà. Mọi người có mặt hết sức vui mừng.

66. Một hôm Thánh Phanxicô đến Narni và ở lại đó ít lâu. Trong thành có một người tên là Phêrô bị *bại liệt nằm trên giường*.^[278] Đã hơn năm tháng, anh ta mất hết khả năng sử dụng tứ chi, đến mức không đứng dậy hoặc di chuyển cách nào được. Chân, tay và đầu hoàn toàn không thể cử động. Chỉ có thể đưa đầu lưỡi và mở mắt mà thôi. Biết tin Thánh Phanxicô đến Narni, anh ta nhờ người đưa tin đến Đức Giám Mục địa phương, xin ngài, vì lòng mến Chúa, cho đưa người của Thiên Chúa lại nhà mình.

Anh ta tin chắc hẳn được thấy và được ở trước mặt thánh nhân là anh sẽ hết bại liệt. Và sự việc xảy ra đúng như vậy. Cha Thánh đến bên giường kẻ liệt, làm dấu Thánh Giá trên mình anh ta, từ đầu đến chân, tức thì tật bệnh biến hết, sức khỏe phục hồi.

Chương 24

Cách ngài chữa lành một phụ nữ mù lòa tại Narni và cho một phụ nữ bị co rút duỗi được hai bàn tay tại Gubbio

67. Vẫn tại Narni, có một phụ nữ mù lòa, vừa được thánh nhân làm dấu Thánh Giá trên mắt, tức thì được thấy lại ánh sáng như lòng mong ước.

Tại Gubbio, có một phụ nữ cả hai bàn tay bị co rút, không làm được việc gì. Biết tin Thánh Phanxicô đi qua đấy, bà liền chạy đến gặp ngài. Mặt mày buồn rầu thiếu não, bà chìa đôi bàn tay tật nguyên, van xin ngài vui lòng chạm vào. Động lòng thương, ngài chạm vào tay người ấy và chữa khỏi. Bà lập tức vui mừng hơn hờ về nhà, tự tay làm một bánh phở-mát kính biểu thánh nhân.^[279] Muốn làm vui lòng bà, ngài dùng một chút rôi trao lại và bảo: "Bà đem về ăn chung với gia đình đi!"

Chương 25

Cách ngài giải thoát một người anh em tu sĩ khỏi bệnh động kinh hoặc khỏi ma quỷ quấy phá,^[280] và giải thoát một phụ nữ bị quỷ ám ở San Giemini

68. Một người anh em tu sĩ mắc một chứng bệnh rất nặng, trông rất gớm ghiếc. Tôi không biết gọi bằng tên gì, vì có một số người cho là do ma quỷ ám. Anh thường bỗng nhiên ngã vật, *lăn lộn, sùi bọt mép*^[281]. Tay chân khi thì co quắp, khi thì duỗi thẳng, khi thì cong vắn, lúc khác lại căng cứng. Đôi khi toàn thân anh cứng ngắt, thẳng đờ từ đầu đến chân, thỉnh linh bật tung lên cao đến ngang đầu người, rồi rơi mạnh xuống đất. Xót thương người bất hạnh, Cha Thánh Phanxicô đến gặp anh, cầu nguyện, làm dấu Thánh Giá trên anh và chúc lành cho anh. Tức thì anh khỏi, từ đó về sau, bệnh không tái phát.

69. Đi qua giáo phận Narni, Cha Thánh Phanxicô đến một thị trấn gọi là San Giemini, rao giảng *Tin Mừng Nước Thiên Chúa*.^[282] Ngài và ba anh tháp tùng được đón tiếp tại nhà một người *có lòng kính sợ và phục tùng Thiên Chúa*^[283]. Ông là người có tiếng tốt trong vùng. Tuy nhiên bất hạnh thay vợ ông lại *bị quỷ quấy phá*^[284], chuyện này mọi người dân địa phương đều biết. Ông cầu khẩn Cha Thánh ra tay cứu chữa, vững lòng tin tưởng rằng thế nào vợ mình cũng được giải thoát nhờ công nghiệp thánh nhân. Nhưng Thánh Phanxicô với lòng đơn sơ muốn bị thế gian khinh chê là kẻ tầm thường hơn là được khen ngợi là thánh thiện. Vì thế ngài đã từ chối. Dầu vậy, bởi sự việc có liên quan đến Thiên Chúa, lại thêm nhiều người khẩn khoản, cuối cùng ngài miễn cưỡng nhận lời. Ngài gọi ba người anh em cùng có mặt lúc ấy lại, đặt mỗi người một góc phòng, dặn rằng: "Chúng ta cùng cầu nguyện cho bà, xin Chúa giải thoát bà khỏi ách ma quỷ, hầu Danh Chúa được cả sáng. Mỗi người chúng ta đứng riêng một góc, để cho thần dữ không thoát được tay ta, hoặc lừa ta mà nấp lại góc nào đó!"

Dứt lời cầu nguyện,^[285] Thánh Phanxicô tiến lại gần người phụ nữ đang quần quai đáng thương và la hét kinh khủng. Trong quyền năng Chúa Thánh Thần, ngài ra lệnh: "*Nhân danh Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, hỡi ma quỷ, ta truyền cho ngươi ra khỏi người này*"^[286]; và không được quấy phá bà ấy nữa!" Ngài vừa dứt lời, tà thần đã điên cuồng la hét rồi bỏ chạy. Do người phụ nữ được lành mạnh và ma quỷ tuân lệnh quá nhanh nên Cha Thánh ngỡ rằng người ta dàn cảnh lừa dối ngài. Ngài vội vàng rời thị

trần, bên lên vô cùng. Thiên Chúa Quan Phòng đã sắp xếp sự việc như thế để thánh nhân khỏi tự hào vì hư danh.

Một lần khác, ngài có dịp đi ngang qua cùng một chỗ này, có anh Êlia tháp tùng. Biết tin, người phụ nữ ấy liền đứng bật dậy,^[287] chạy ra quảng trường, gọi to, xin thánh nhân vui lòng nói với bà. Song ngài không muốn nói chuyện với bà ấy, vì nhận ra đó chính là người phụ nữ mới đây ngài đã nhờ quyền năng Thiên Chúa trừ quỷ. Còn bà ta thì cúi xuống hôn dấu chân ngài,^[288] cảm tạ Thiên Chúa và tô tở Chúa là Phanxicô vì đã giải thoát bà khỏi bàn tay tử thần.^[289] Sau cùng, nhờ có anh Êlia nói hộ, và có nhiều người đoan chắc với ngài rằng việc bà ta mắc bệnh và được chữa lành là chuyện có thật, nên ngài mới nói với bà ấy vài lời.

Chương 26

Về một vụ trừ quỷ khác ở Citta di Castello

70. Tại Citta di Castellô^[290] cũng có một người phụ nữ bị quỷ ám. Nhân khi Cha Thánh dừng bước ở đây, người ta dẫn bà đến nơi ngài trú ngụ. Nhưng tới ngoài cửa, bà ấy nổi hung, nghiêng rặng nghiêng lợi, mặt mày méo mó, miệng tru lên những tiếng rùng rợn như các thần ô uế quen làm.^[291] Nhiều người trong thành, cả nam lẫn nữ, kéo nhau đến xin Thánh Phanxicô cứu chữa, vì quỷ dữ đã dẫn vật làm khổ bà ấy, và tru tréo quấy phá họ.

Cha Thánh nhờ người anh em cùng đi với ngài ra xem thực hư, vì ngài muốn xem cho rõ vụ này do quỷ ám hoặc là mưu kế lừa gạt của người đàn bà. Thấy anh đến gần, người đàn bà buông lời nhạo báng vì biết rõ đây không phải là Phanxicô, vị thánh. Trong khi ấy Cha Thánh cầu nguyện; cầu nguyện xong, ngài ra xem, tức thì bà ấy run lập cập, lặn lội dưới đất, vì không thể chống lại uy quyền của ngài. Thánh Phanxicô gọi bà ấy đến và bảo: "Hỡi thần ô uế, trong quyền năng của đức vàng lời, ta ra lệnh cho ngươi ra khỏi người này!" Tà thần tức thì thả bà ấy ra mà không gây thương tích gì, và giận dữ tháo lui.

Tạ ơn Thiên Chúa toàn năng, là Đấng làm nên mọi sự^[292] trong mọi người. Nhưng mục đích chúng ta không phải là tường thuật các phép lạ; phép lạ không tạo nên nhưng chỉ là dấu hiệu, của sự thánh thiện. Ở đây, chúng tôi muốn trình bày đời sống cao quý của Cha Thánh và lối ứng xử hết sức chân thành của ngài. Vậy xin tạm gác các phép lạ lại; vả lại, các phép lạ ngài làm quá nhiều. Chúng tôi xin kể tiếp các việc đã khiến ngài xứng đáng được thưởng ơn cứu độ vĩnh cửu^[293]

Chương 27

Về sự trong sáng và lòng kiên trì của Cha Thánh. Cách ngài giảng trước Đức Giáo Hoàng Hônôriô. Cách ngài trao phó mình và các anh em cho sự bảo trợ của Đức Hồng Y Hugôlinô, giám mục Ôstia.

71. Phanxicô, người của Thiên Chúa, đã được dạy cho biết không được tìm kiếm phần rỗi bản thân, nhưng phải tìm kiếm những gì thấy là có thể giúp cho ơn cứu độ của tha nhân. Trên hết mọi sự, ngài ao ước được giải thoát và ở với Chúa Kitô^[294]. Vì thế điều quan tâm chính của ngài là thoát ra khỏi những gì thuộc về thế gian^[295], sao cho sự an tĩnh của nội tâm khỏi bị khuấy động, cho dù một lúc, vì tiếp xúc bụi trần. Ngài biến mình thành vô cảm đối với mọi biến cố bên ngoài. Tập trung các giác quan vào nội tâm và kèm chế các biến động trong tâm hồn, ngài làm cho bản thân nên trống không để chú tâm vào một mình Thiên Chúa. Trong hốc đá ngài ẩn mình, trong hang núi ngài nương thân.^[296] Ngài để hồn thành kính đi giữa các lâu đài thiên cung, và hoàn toàn trút bỏ bản thân,^[297] ngài

an nghỉ lâu dài trong các vết thương của Chúa Cứu Thế.^[298] Chính vì vậy ngài thường xuyên rút vào những nơi thanh vắng,^[299] để có thể hướng cả tâm hồn về với Chúa.

Nhưng khi nhận thấy là thời gian thích hợp, ngài không ngần ngại tham gia vào các công việc của đồng loại, và tích cực lo cho phần rỗi của tha nhân. Quả vậy, bên bờ an toàn nhất của ngài là kinh nguyện, không phải kinh nguyện trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, hời hợt và nhiều tính khoe khoang, song lâu dài, đầy sùng kính, và an bình trong khiêm cung. Nếu bắt đầu lúc tối thì kéo dài suốt đêm tới sáng hôm sau. Lúc đi lúc ngồi, đang khi ăn cũng như đang khi uống, ngài triền miên chú tâm vào kinh nguyện. Ban đêm ngài một mình tìm đến những nhà nguyện heo hút, nằm ở nơi hoang vắng, để cầu nguyện. Chính tại những nơi ấy mà, nhờ ơn Thiên Chúa trợ giúp, ngài đã vượt thắng nhiều nỗi sợ hãi và nhiều sự lo âu đang quấy rối tâm hồn.^[300]

72. Ở những nơi như thế, ngài thường phải chiến đấu *tay đôi* ^[301] chống lại ma quỷ. Quỷ ma không chỉ quấy nhiễu bên trong qua những cơn cảm sốt, mà còn ra sức phá phách bên ngoài để làm cho ngài phải khiếp sợ, bằng những vụ đồ tường, sập đất. Nhưng người chiến sĩ dũng cảm của Thiên Chúa biết rằng Chúa của mình làm được mọi sự ở mọi nơi. Thế nên, chẳng những không hoang mang lo sợ, ngài còn nói trong lòng: "Này thần dữ, ở đây ngươi cũng không thể hãm hại ta hơn là ở nơi đông người".

Ngài quả thực là người rất mạnh mẽ vững vàng và không lưu ý đến bất cứ điều gì ngoài những điều thuộc về Chúa. Rất nhiều phen ngài giảng trước hàng ngàn thánh giả, nhưng bình tĩnh như đang nói chuyện với một người bạn quen. Thánh giả đông thế nào ngài cũng xem như chỉ có một người độc nhất, nhưng rao giảng cho một người độc nhất ngài cũng nhiệt tình như nói với cả đám đông. Nhờ có tâm hồn trong sáng nên ngài vững tâm trong khi rao giảng và dù không sắp đặt trước, ngài vẫn thường nói được những điều kỳ diệu nhất cho mọi người. Một vài lần ngài cũng suy nghĩ soạn bài, nhưng khi dân chúng tập họp lại, ngài không còn nhớ những gì đã chuẩn bị và chẳng biết nói gì. Gặp trường hợp như vậy, ngài không hề hổ ngươi, thú thực với mọi người rằng mình có chuẩn bị nhiều, song đã quên hết. Đôi khi ngài được ban tràn đầy ơn hùng biện và làm cho nhiều linh hồn hoán cải. Những lần thật không biết nói gì, ngài chúc lành cho dân chúng rồi cho những người được nghe giảng qua một việc duy nhất ấy ra về.

73. Ngày kia, ngài đến Rôma để lo một công việc của Dòng và rất ao ước muốn được điều trần trước Đức Giáo Hoàng Hônôriô và các vị hồng y đáng kính.^[302] Đức Hồng Y Hugôlinô, vị Giám mục lừng danh của giáo phận Ôstia, rất quý mến đáng thánh của Thiên Chúa. Khi biết tin này, ngài vừa mừng vừa lo, vì ngưỡng mộ lòng nhiệt thành nhưng lại biết rõ sự trong sáng đơn sơ của thánh nhân. Tuy nhiên *phó thác* cho lượng nhân từ của Thiên Chúa *Toàn năng*, Đấng không bao giờ bỏ mặc những kẻ cậy trông nơi *trong những cơn gian nan khốn khó*,^[303] Đức Hồng Y dẫn thánh nhân vào yết kiến Đức Giáo Hoàng và các vị hồng y đáng kính. Phanxicô được Đức Thánh Cha ban phép lành và cho phép trình bày nguyện vọng. Đứng trước mặt bao nhiêu vị đại thần của Giáo Hội, thánh nhân vẫn bắt đầu lên tiếng cách tự nhiên, không lúng túng. Ngài nói cách nhiệt thành đến mức không thể kềm hãm niềm hoan lạc đang trào dâng. Ngài vừa nói vừa đi tới đi lui như nhảy múa, không phải theo lối biểu diễn, nhưng do cháy lửa mến Chúa, không làm trò cười, nhưng khiến ai nấy cảm động rơi lệ. Nhiều vị *xúc động trong lòng*,^[304] *ngạc nhiên khi thấy* sức mạnh của ơn Thiên Chúa và *sự mạnh dạn* ^[305] của diễn giả. Đức Giám Mục Ôstia lo lắng chờ đợi, hết lòng cầu xin Thiên Chúa cho sự đơn sơ chất phác của đáng thánh khỏi bị chê cười. Ngài sẽ cùng chung vinh dự hay bẽ bàng với thánh nhân bởi ngài đã được đặt làm người cha cai quản toàn gia đình của đáng thánh.

74. Thực vậy, Thánh Phanxicô nương tựa vào Đức Hồng Y Hugôlinô, như con nương tựa vào cha, như con một nương tựa vào mẹ, an toàn nghỉ ngơi và *ngủ yên trong lòng* ^[306] nhân hậu của ngài. Đức Hồng Y đảm nhận phận sự và thi hành công việc của một mục tử, còn danh hiệu mục tử thì ngài dành

để cho thánh nhân. Thường thì Cha Thánh báo trước các nhu cầu, còn Đức Hồng Y vinh hiển của chúng ta thì cung cấp cho các nhu cầu được báo trước. Ôi có biết bao kẻ, trong thời kỳ sơ khởi, đã ra sức phá huỷ việc gieo trồng Hội Dòng! Có biết bao kẻ tìm cách chặt ngọn bẻ nhánh *cây nho* Chúa đã *lựa chọn*^[307] và chính tay Người nâng niu trồng mới! Có biết bao kẻ cố tình hái ăn những trái đầu mùa thơm ngon nhất! Tất cả những người ấy đã bị *chém bởi thanh gươm* của người cha và người chủ đáng kính của chúng ta và mưu đồ của *chúng bị triệt hạ, không còn gì hết.*^[308] Ngài thực là một dòng sông hùng biện, một bức tường thành của Hội Thánh, một người phát ngôn của chân lý, một người bạn của những kẻ thấp hèn. Thật là một ngày được chúc phúc và đáng được mọi người khắc cốt ghi tâm, ngày mà đáng thánh của Thiên Chúa tin cậy phó thác vận mạng của mình trong tay một bậc khả kính như thế. Đó là vào thời Đức Hồng Y đang thi hành chức vụ Khâm sai Tòa thánh^[309] - một chức vụ vẫn thường được trao phó cho ngài - tại miền Toscana, và Thánh Phanxicô chưa có nhiều anh em. Lúc ấy thánh nhân dự định đến nước Pháp,^[310] và ghé qua thành Flôrentia, nơi Đức Hồng Y đang có mặt. Khi đó các ngài chưa phải là bạn tâm giao như sau này, nhưng đã quý mến nhau do tiếng tốt đời sống đạo đức của cả hai.

75. Thánh Phanxicô vốn có thói quen đến trình diện vị giám mục hay các linh mục địa phương mỗi khi tới một thành hay một vùng nào. Vì vậy, khi được biết có một vị cao cấp như thế trong hàng giáo phẩm đang ở Flôrentia, ngài liền đến trình diện với lòng kính cẩn sâu xa. Đức Hồng Y tiếp đón ngài cách thành kính và khiêm tốn, như vẫn làm đối với mọi người tu hành, nhất là đối với những tu sĩ đã dấn thân dưới ngọn cờ vinh quang của thánh đức nghèo khó và đơn sơ. Vì hằng quan tâm *giúp đỡ những kẻ nghèo khó*,^[311] và đặc biệt giải quyết các công việc của họ, Đức Hồng Y ân cần hỏi thánh nhân đến Flôrentia vì việc gì và lắng nghe cách rất nhân hậu ý định của Phanxicô. Vị hồng y nhận thấy thánh nhân là người hơn ai hết khinh chê mọi sự thế gian, và bừng cháy ngọn lửa do Chúa Giêsu đã *dem xuống trần gian*,^[312] thì từ đáy tâm hồn ngài *gắn bó keo sơn với tâm hồn*^[313] thánh nhân. Ngài thành kính xin thánh nhân cầu nguyện cho mình, và rất quảng đại cam kết sẽ bảo trợ thánh nhân trong mọi hoàn cảnh. Sau đó ngài khuyên can thánh nhân đừng tiếp tục cuộc hành trình, nhưng hãy cẩn trọng, lo lắng bảo vệ^[314] những người mà Thiên Chúa giao phó cho thánh nhân.

Thấy một chức sắc cao trọng trong hàng giáo phẩm bày tỏ thịnh tình ưu ái và có những nhận xét tinh tường như vậy, Thánh Phanxicô hết sức vui mừng. Ngài sấp mình dưới chân Đức Hồng Y, và hết lòng gửi gắm bản thân cùng anh em của mình cho Đức Hồng Y.

Chương 28

Về lòng thương xót của ngài đối với kẻ nghèo và những gì ngài làm cho chiên và cừu

76. Là *cha kẻ khó nghèo*,^[315] con người nghèo Phanxicô muốn hoàn toàn sống như một kẻ nghèo. Gặp ai nghèo hơn, thì ngài cảm thấy buồn phiền, không phải bởi thích hư danh nhưng do lòng thương cảm đối với họ. Mặc dù bằng lòng chỉ có một tấm áo vải thô độc nhất, rất tâm thường, nhiều lần ngài lại muốn đem chia với người khốn cùng.^[316] Nhưng ngài lại là một người nghèo rất giàu, vì do lòng thương cảm lớn lao thúc đẩy, để giúp đỡ người nghèo, ngài thường đến những nhà giàu vào những ngày giá rét nhất trong năm, hỏi mượn áo choàng hoặc một áo lót bông. Khi người ta mang ra cho ngài cách thành khẩn và mau mắn hơn cả lúc ngài đến xin ngài hay nói: "Tôi xin nhận, với điều kiện ông bà đừng mong thấy lại áo này." Gặp kẻ nghèo đầu tiên là ngài hớn hở vui mừng lấy bất cứ thứ gì vừa được tặng mặc cho người ấy ngay.^[317]

Ngài rất khổ tâm khi nhìn thấy ai đó nhục mạ một kẻ nghèo hay nghe thấy ai đó nguyện rửa một tạo vật.^[318] Một hôm, có một người anh em đã nặng lời với một người nghèo đến xin bố thí. Anh ấy nói:

"Không chừng chú mày giàu có mà lại giả nghèo túng đây." Nghe vậy, Thánh Phanxicô, *cha kẻ khó nghèo*, rất đau lòng. Ngài khiển trách rất nghiêm khắc người anh em đã nói những lời ấy, ra lệnh cởi hết áo ra, cúi xuống hôn chân người hành khất và xin lỗi người ấy. Ngài dạy: "Ai nói phạm đến một kẻ nghèo là nhục mạ Chúa Kitô vì kẻ nghèo mang biểu tượng cao quý của Chúa Kitô, *Đấng đã tự nguyện làm người nghèo ở trần gian này vì chúng ta.*"^[319] Cũng vì vậy, khi gặp người nghèo đang vất vả khiêng vác củi hay bao bị nặng, dù rất yếu, ngài vẫn thường ghé vai mang hộ.

77. Vốn đầy lòng trắc ẩn, ngài không chỉ yêu thương những con người đang chịu cảnh túng quẫn mà thôi, nhưng còn thương xót cả chim muông cầm thú, các loài bò sát, cùng hết mọi thụ tạo khác dù hữu giác hay vô giác. Nhưng trong số mọi loài động vật, ngài đặc biệt yêu thích và trù mến các con chiên con, vì trong Kinh Thánh, Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, thường được ví rất chính xác với chiên con bởi sự khiêm hạ của Người. Ngài tiếp nhận cách nồng thắm hơn và ngắm nhìn cách vui thích hơn tất cả những gì ngài nhận thấy có một nét giống Con Thiên Chúa.

Một lần kia, ngài đi qua miền Marchia, *rao giảng lời Chúa*^[320] tại thành Ancôna. Rồi ngài lên đường đến Osimô. Cùng đi với ngài có anh Phaolô, người đã được thánh nhân cử làm người phục vụ tất cả các anh em trong tỉnh này. Dọc đường giữa cánh đồng, ngài gặp một người đang chăn một bầy dê, giữa bầy có một con chiên nhỏ đơn độc, đi lại nhút nhát và hiền lành gặm cỏ. Khi Thánh Phanxicô thấy cảnh ấy thì dừng lại. Xúc động vì thương cảm^[321], ngài lớn tiếng than thở với anh bạn đồng hành: "Anh thấy con chiên nhỏ đang hiền lành đi lại giữa bầy dê kia không? Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta cũng đã từng bước đi cách *hiền lành và khiêm nhường*^[322] như thế giữa những người biệt phái và thủ lãnh tư tế. Vì lòng mến Chúa, xin anh hãy thương con chiên nhỏ này như tôi. Ta mua nó đi mà đem nó ra khỏi bầy dê!"

78. Nỗi cảm thương của ngài cũng làm anh Phaolô chạnh lòng thương xót. Nhưng mỗi người chỉ mặc có một tấm áo vải thô, nên cứ tần ngần không biết tìm đâu ra tiền để chuộc chiên con. Bỗng có một thương gia đi ngang qua đó và nhận trả tiền cho hai người. Hai anh em tạ ơn Chúa và dắt chiên đi. Khi đến Osimô, họ đi gặp Đức Giám Mục của thành ấy và được ngài đón tiếp anh em rất nồng hậu. Tuy nhiên Đức Giám Mục lấy làm lạ vì con chiên mà người của Thiên Chúa dẫn theo và vì thái độ âu yếm của ngài đối với nó. Nhưng sau khi người tôi tớ của Chúa Kitô đã trình bày cặn kẽ ý nghĩa tượng trưng của con chiên ấy, thì Đức Giám Mục rất xúc động vì sự trong sáng của thánh nhân và dâng lời cảm tạ Thiên Chúa.

Ngày hôm sau, khi ra khỏi thành, người của Thiên Chúa bắt đầu suy nghĩ phải làm sao đây với con chiên con. Dựa theo ý kiến của người đồng hành là anh Phaolô, thánh nhân đem gởi cho nữ tu tại đan viện San Sêverinô.^[323] Các nữ tì đáng kính của Chúa Kitô rất vui mừng tiếp nhận chiên con như một tặng phẩm quý giá Thiên Chúa ban. Họ chăm sóc nó cách kỳ lưỡng một thời gian dài, lấy len của nó dệt một áo ngoài gởi tặng Cha Thánh vào dịp Tu Nghị họp tại nhà thờ Đức Bà ở Portiuncula. Ngài cung kính hôn hoan tiếp nhận, vuốt ve hôn áo, rồi mời tất cả những người có mặt chia sẻ niềm vui với mình.

79. Một lần khác, cũng đang khi đi qua miền Marchia và người bạn đường vẫn là anh Phaolô tận tâm, ngài gặp một người đang vác trên vai một đôi chiên con trói chặt vào nhau, đem ra chợ bán. Nghe tiếng chúng kêu be be, Thánh Phanxicô *xúc động tận đáy lòng*.^[324] Ngài tiến lại gần, âu yếm vuốt ve chúng như một bà mẹ vỗ về đứa con đang khóc. Ngài hỏi người đàn ông: "Sao ông lại hành hạ hai anh chiên của tôi, trói lại và treo lên như thế này?" Người ấy trả lời: "Tôi đem ra chợ bán vì cần tiền". Thánh nhân nói: "Thế người ta sẽ làm gì hai anh chiên?". Người kia trả lời ngài: "Người mua sẽ giết để ăn thịt." Vị thánh đáp lại: "Không, như thế không được. Anh cầm lấy áo choàng tôi đang mặc đây, rồi giao hai anh chiên cho tôi."

Người nông dân ung ngay, vì áo choàng đắt tiền hơn đôi chiên; áo ấy do một người hảo tâm mới đem biếu ngài sáng hôm đó, nói là "cho mượn" làm áo ấm. Nhưng nhận chiên rồi, ngài không biết phải làm gì. Sau khi hỏi ý kiến người bạn đồng hành, ngài trả chiên lại cho người chủ, với điều kiện không bao giờ được đem bán hoặc hành hạ chúng, nhưng phải gìn giữ, nuôi nấng và chăm nom chúng cẩn thận.^[325]

Chương 29

Về cách ngài yêu thương mọi thụ tạo vì lòng kính mến Đấng Tạo Dựng Chân dung tinh thần và thể lý của thánh nhân

80. Suu tập và kể lại tất cả những gì Cha Thánh Phanxicô hiển vinh chúng ta đã làm và đã dạy trong những ngày sống ở đời này^[326] là một công việc dài lâu, thậm chí không thực hiện được. Ai có thể thuật lại cho ta tình yêu vô hạn của ngài đối với tất cả những gì thuộc về Thiên Chúa? Ai có thể mô tả cho ta nỗi dịu ngọt tràn ngập hồn thánh nhân khi ngài chiêm ngắm sự khôn ngoan, quyền năng và lòng nhân hậu của Đấng Hóa Công trong các thụ tạo? Ngắm nhìn mặt trời, mặt trăng và các tinh tú lấp lánh trên bầu trời đem lại một niềm vui tuyệt diệu khôn tả cho tâm hồn ngài.

Ôi lòng đạo đức thật đơn sơ, và lòng đơn sơ thật đạo đức! Ngài yêu thương đến cả giống sâu bọ vì ngài đã đọc thấy trong Kinh Thánh có lời nói về Đấng Cứu Thế rằng: "*Còn tôi, thân sâu bọ chứ người đâu phải.*"^[327] Vì thế, ngài lượm sâu bọ ra khỏi lối đi để chúng không bị người qua lại giẫm nát.

Và nói sao về các sinh vật cấp thấp khác? Mùa đông tháng giá, ngài dạy lấy mật hoặc rượu hảo hạng cho ong hút để chúng khỏi chết rét. Ngài thường tán dương hiệu quả công việc và tài khéo tuyệt vời của chúng, những điều biểu lộ vinh quang của Chúa. Ngài say sưa đến mức thường để cả một ngày ca tụng chúng cùng những sinh vật khác. Giống như thuở xưa, *ba thiếu niên trong lò lửa* mời gọi mọi hiện tượng tự nhiên trong vũ trụ hãy ca ngợi và tôn vinh Đấng Hóa Công, thì Thánh Phanxicô, *con người tràn đầy Thần Khí Thiên Chúa*,^[328] cũng không ngừng *tôn vinh, ca ngợi, chúc tụng* Đấng Tạo Dựng và Cai quản muôn loài về mọi hiện tượng và tạo vật trong trời đất.^[329]

81. Ai nói hết được sự hoan hỉ trong tâm hồn ngài những khi quan sát vẻ đẹp và hương thơm của muôn hoa? Nhưng từ đáy tâm trí ngài lại quay sang chiêm ngắm một đóa hoa khác, lộng lẫy trong tiết xuân, nở từ gốc *Giessê*,^[330] tỏa hương ngọt ngào, đưa muôn ngàn người từ cõi chết trở về cõi sống.^[331] Gặp cảnh trăm hoa đua nở thì ngài giảng cho hoa nghe, như thể chúng là những sinh vật có lý trí và mời gọi chúng ca tụng Chúa.

Đồng lúa và vườn nho, núi đá và rừng xanh, mọi cảnh sắc xinh tươi, suối nước, cây ngàn, đất, lửa, không khí và gió trời, tất cả đều được ngài thúc giục cách chân thực hồn nhiên: hãy kính mến và phụng sự Thiên Chúa hết lòng. Bất cứ tạo vật nào cũng được gọi là anh, là chị. Một cách lạ lùng không ai hiểu được, ngài nhìn thấu *những điều bí ẩn trong lòng*^[332] các tạo vật, giống như một người đã vượt lên đến sự tự do vinh hiển của *con cái Thiên Chúa*.^[333] Lạy Chúa Giêsu nhân lành, khi còn ở trần gian, tôi tớ của Chúa là Phanxicô đã rao giảng cho mọi tạo vật nhận biết Chúa đáng mến yêu, nay ở trên trời, ngài đang hợp tiếng cùng các thiên thần ca ngợi Chúa là Đấng đáng ngưỡng mộ.

82. Bất cứ khi nào gọi đến *Danh Người, ôi lạy Chúa chí thánh*,^[334] thánh nhân đều xúc động theo một cách vượt qua tầm nhận thức nhân loại. Toàn thể con người của ngài được cuốn đi trong hân hoan, tràn đầy niềm vui thuần khiết, đến mức người ta tưởng đâu như được xem thấy một con người mới, con người của thời sẽ đến. Vì thế, bất cứ ở đâu, khi gặp thấy một mảnh vật liệu có viết chữ, dầu là chữ

trong Sách Thánh hay là chữ của văn chương phàm trần, nằm rơi ngoài đường hoặc trong nhà, ngài cũng hết sức cung kính nhặt lên và đặt vào nơi thánh hoặc nơi xứng đáng, bởi vì trên đó có thể ghi chép Thánh Danh Chúa hoặc có viết một điều gì đó liên quan đến Danh Thánh.^[335] Ngày kia, một anh hỏi tại sao ngài quan tâm thu lượm đến cả những mảnh viết của người ngoại đạo, trong đó không thấy ghi chép Danh Thánh Chúa, ngài đáp: "Con ơi, cha hành động như vậy vì trên các mảnh ấy có những chữ nếu đem ghép lại sẽ tạo nên Danh rất vinh hiển của Chúa là Thiên Chúa. Tất cả những gì tốt lành ghi trong đó không thuộc về kẻ ngoại, cũng không thuộc bất cứ người nào, nhưng chỉ thuộc về một Thiên Chúa mà thôi, do nơi Người mà chúng ta có được mọi sự tốt lành".^[336] Và điều không kém phần kỳ lạ, đó là khi nhờ ai đó viết một lá thư chào thăm hay khuyên bảo, ngài không cho tẩy xóa một chữ hay một từ nào, dù là thừa hoặc không chính xác.

83. Con người của ngài thật là thanh tú, thật là rực rỡ! Ngài xuất hiện thật vinh quang trong lối sống hồn nhiên, lời nói đơn sơ, tấm lòng trong sạch, trong tình yêu mến Thiên Chúa, bác ái với anh em, nhiệt tình tuân phục, sẵn sàng phục vụ, *dáng vẻ như thiên thần!*^[337] Ngài dịu dàng trong cư xử, bình thản trong bản chất, hòa nhã trong nói năng, rất sẵn sàng để khích lệ, *tín cẩn giữ kín điều tâm sự,*^[338] khôn ngoan khi khuyên bảo, không mệt mỏi trong cầu nguyện, *ai nhìn thấy cũng đem lòng yêu mến.*^[339] Trí bình thản, hồn dịu dàng, *thần tự chủ,*^[340] đắm chìm trong chiêm niệm, chuyên cần trong cầu nguyện và nhiệt thành trong mọi sự. Vững vàng trong ý định, kiên trì trong đức hạnh, trung kiên trong ân sủng, không lay chuyển trong mọi hoàn cảnh. Mau tha thứ, *chậm bất bình,*^[341] trí khôn sắc bén, trí nhớ dai bền, *trí tuệ khi bàn luận*^[342], cẩn thận khi chọn lựa và đơn giản trong mọi sự. Nghiêm khắc với bản thân, khoan hậu với người khác, tinh tế trong mọi sự.

Ngài nói năng lưu loát, nét mặt vui tươi và nhân ái, không bao giờ tỏ ra kiêu kỳ hoặc uể oải lười biếng. Dáng người tầm thước, có phần hơi nhỏ, đầu vừa và tròn. Khuôn mặt hơi hẹp và dài, trán ngắn và thẳng, cặp mắt to vừa phải, đen láy và trong suốt. Tóc sẫm, lông mày thẳng; mũi đều, mỏng và thẳng; tai dựng và nhỏ, thái dương bằng. *Miệng nói năng dễ nghe,*^[343] sôi nổi và thâm thía; giọng mạnh nhưng âm, rõ và vang xa. Răng chắc, trắng và đều đặn; môi nhỏ và thanh tú; râu đen và thưa; cổ thon, vai thẳng; tay ngắn, bàn tay nhỏ, ngón dài, móng tay thuần; chân gầy, bàn chân nhỏ; nước da mịn; thân hình xương. Ngài mặc áo vải thô, ngũ rất ít, nhưng tay luôn mở rộng.

Vì sống rất khiêm nhường nên ngài đối xử hết sức *hiền từ với mọi người,*^[344] thích nghi cách hữu hiệu với cách ăn ở của tất cả các hạng người. Là người thánh thiện nhất giữa những người thánh thiện, nhưng *giữa những kẻ tội lỗi, ngài lại như một người trong số họ.*^[345]

Lạy Cha Thánh là đáng hay thương xót kẻ có tội, nguyện xin Cha cứu giúp họ. Chúng con nài xin Cha dâng lời chuyển cầu vinh hiển lên Chúa, để nâng dậy những kẻ khốn cùng đang sống trong bùn nhơ tội lỗi.

Chương 30 **Về máng cỏ ngài làm vào dịp lễ Giáng Sinh**

84. Ước nguyện cao cả nhất, mong muốn mãnh liệt và ý hướng lớn lao nhất của ngài là tuân giữ thánh Phúc âm^[346] trong mọi sự và mọi hoàn cảnh, sống theo lời dạy, và đi theo vết chân của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, cách trọn vẹn với tất cả nỗ lực, tất cả chú tâm, tất cả sự khao khát của tâm trí và nhiệt tình của trái tim. Ngài tưởng nhớ đến các lời Chúa dạy qua siêng năng suy gẫm, ôn lại các việc Chúa làm bằng chiêm nghiệm rất tinh tế. Đặc biệt sự khiêm nhường Chúa tỏ bày trong việc Nhập

Thê và tình yêu Chúa tỏ bày trong cuộc Khổ nạn thường chiếm tâm hồn ngài cách trọn vẹn đến mức khiến ngài hầu như không muốn nghĩ đến chuyện nào khác.

Vì vậy cần thành kính ghi nhớ việc ngài đã làm ở Greciô nhân ngày lễ Giáng Sinh, ba năm trước khi qua đời. Trong vùng ấy có một người tên là Gioan, danh tiếng đã tốt, mà đời sống lại còn tốt hơn. Đáng vinh phúc Phanxicô rất quý mến ông vì tuy dòng dõi quý tộc và rất có thể giá trong xã hội loài người, nhưng ông đã đạp dưới chân địa vị quý tộc theo xác thịt, và chỉ ao ước đạt được sự cao quý của tâm hồn. Như vẫn quen làm, chừng nửa tháng trước lễ Giáng Sinh, đáng vinh phúc Phanxicô cho mời ông đến. Ngài nói với ông: "Nếu ngài muốn chúng ta cử hành thánh lễ mừng Chúa Giáng Sinh sắp tới tại Greciô, ngài nên mau đi trước chuẩn bị và cẩn thận những điều tôi dặn đây. Tôi ao ước diễn lại kỷ niệm về hài nhi sinh ra ở Bêlem và lấy đôi mắt trần của tôi nhìn xem đến mức tối đa các nỗi khó khăn túng thiếu của con trẻ, cảnh em bé nằm trong máng cỏ, ngủ trên cỏ khô, giữa một con bò và một con lừa."^[347] Nghe xong các lời dặn dò, con người tốt lành và trung thành ấy, vội vã ra đi chuẩn bị mọi sự tại làng trên theo ý của thánh nhân.

85. Ngày vui đã tới, thời gian hân hoan bắt đầu. Các anh em ở nhiều nơi khác được gọi đến tham dự. Dân chúng địa phương, cả nam lẫn nữ, nô nức như trong ngày hội, mỗi người chuẩn bị đuốc và nến tùy khả năng, để thắp sáng đêm ấy, là đêm đã được thấy mọc lên Ngôi Sao rực rỡ sáng soi mọi ngày mọi đêm. Thánh nhân tới, thấy mọi việc chu tất thì rất mừng. Người ta đã đặt một máng cỏ với cỏ khô, đã dắt đến một con bò và một con lừa. Tại đây, đức đon sơ được tôn vinh, đức khó nghèo được tán dương, và Greciô đã gần như trở thành một Bêlem mới.

Đêm đen sáng tỏ như ban ngày,^[348] khiến cả loài người lẫn loài vật được hạnh phúc. Dân chúng từng đoàn lũ lượt kéo đến, và tâm hồn họ hớn hờ một niềm vui mới trước màu nhiệm mới. Rừng cây vang dội tiếng hoan ca, đồi núi vọng lại lời vinh chúc. Các anh em cất lời ca, dâng lên Chúa những lời ngợi khen xứng danh Người, và đêm ấy là đêm tràn đầy hoan lạc. Thánh nhân đứng trước máng cỏ, không ngớt thổn thức, lòng bồi hồi thương cảm, đồng thời chứa chan niềm vui khôn tả.^[349] Các nghi thức long trọng của thánh lễ được cử hành bên trên máng cỏ,^[350] và vị linh mục chủ tế được hưởng một niềm an ủi mới mẻ.

86. Đáng thánh của Thiên Chúa mặc phẩm phục phó tế vì đã nhận chức ấy. Ngài cất tiếng sang sảng hát bài Phúc âm.^[351] Giọng ngài mạnh mẽ, truyền cảm, rõ ràng, vang dội, mời gọi cộng đoàn mở rộng tâm hồn đón nhận ân huệ cao cả nhất. Rồi ngài giảng cho dân chúng đứng chung quanh, tuôn những lời ngọt ngào như mật ong để nói về biến cố Giáng sinh của đức Vua nghèo khó và làng Bêlem bé nhỏ. Nhiều lần thánh nhân gọi Chúa Kitô là "Hài nhi Bêlem" với tấm lòng cháy lửa tình yêu nồng nàn. Ngài phát âm hai chữ "Bêlem" theo cách chiên kê be be. Khi ấy miệng ngài đầy âm thanh, nhưng còn đầy tình âu yếm hơn nữa. Có vẻ như ngài đưa lưỡi liếm môi mỗi khi nói đến tên "Giêsu" hoặc "Hài nhi Bêlem", vui mừng thường thức trong cổ và nuốt lấy vị ngọt toát ra từ những chữ ấy.

Đáng Toàn Năng tuôn đổ nhiều ơn xuống nơi ấy, và một người đạo đức^[352] đã được Chúa ban cho một linh kiến lạ lùng. Ông thấy một hài nhi nằm bất động trong máng cỏ, rồi thấy thánh nhân tới gần đánh thức hài nhi đang ngủ li bì. Linh kiến ấy thật phù hợp, bởi vì Hài Nhi Giêsu đã bị chìm vào quên lãng trong lòng nhiều người. Nay, do tác động của ơn thánh, Người lại được đánh thức và ghi khắc vào ký ức triu mến của họ, thông qua tôi tớ thánh thiện của Người là Phanxicô. Đại lễ đêm Giáng Sinh bé mạc, mọi người ra về hân hoan.

87. Sau đó người ta đem cất giữ số rom khô đã đặt trong máng cỏ, để nhờ đó được ơn Thiên Chúa chữa lành cho gia súc, vì *lòng từ bi của Chúa bao la vô cùng*^[353]. Thực sự có nhiều gia súc trong vùng mắc nhiều thứ bệnh, nhờ ăn rom ấy mà được khỏi. Hơn nữa, phụ nữ chuyên dạ đau đớn và kéo dài đã

được mẹ tròn con vuông sau khi lấy ít rom ấy đặt trên mình. Một nhóm người đồng đạo, cả nam lẫn nữ, đã làm như vậy và được chữa lành nhiều chứng bệnh.

Nơi dựng hang đá Giáng Sinh nay đã được cung hiến để trở nên một đền thờ dâng Chúa. Tại chính điểm đặt máng cỏ năm ấy, một bàn thờ được xây lên kính Cha Thánh Phanxicô với mục đích: khi xưa tại chỗ này gia súc được nuôi bằng cỏ khô, từ nay con người được bổ dưỡng hồn xác bằng thịt Con Chiên không tì vết là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, Đấng đã ban chính mình cho ta vì lòng thương yêu khôn tả vô bờ bến, Người hằng sống và hiển trị cùng Chúa Cha và Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời Amen. Allêluia.

Tới đây hết phần thứ nhất nói về đời sống và công đức của Thánh Phanxicô.

PHẦN THỨ HAI

Tại đây bắt đầu phần hai kể lại hai năm cuối cùng và cái chết hạnh phúc của Cha Thánh Phanxicô chúng ta

Chương 1

Về nội dung của phần hai, về thời điểm Thánh Phanxicô qua đời

88. Nhờ ơn Chúa, chúng tôi đã hoàn thành được phần thứ nhất, kể lại đời sống và công đức của Cha Thánh Phanxicô, từ đầu cho tới năm thứ mười tám kể từ ngày thánh nhân trở lại. Trong phần tiếp theo, chúng tôi sẽ trình bày vắn tắt về các việc ngài làm trong hai năm cuối đời, theo như chỗ biết được cách chắc chắn. Hiện chúng tôi có ý chỉ ghi lại những sự việc chúng tôi cho là quan trọng hơn cả, để dành chất liệu lại cho những ai muốn đi sâu hơn vào chi tiết.

Vậy là vào năm thứ một nghìn hai trăm hai mươi sáu sau Chúa Nhập Thể, ngày mồng bốn tháng Mười^[354], một Chủ Nhật, Cha Thánh Phanxicô chúng ta rời bỏ ngục tù xác thịt để bay về Thiên quốc, quê hương của các Thần Thánh. Sự việc xảy ra tại Assisi nơi ngài chào đời, trong Tu viện Đức Bà ở Portiuncula nơi ngài sáng lập Dòng Anh Em Hèn Mọn, hai mươi năm sau khi gắn bó trọn vẹn với Chúa Kitô và noi theo lối sống và vết chân của các Tông đồ, kết thúc hoàn hảo những gì đã khởi sự. Thân thể thánh thiện và linh thiêng của ngài được an táng tại thành Assisi cách trọng thể, trong tiếng hát các bài thánh thi và tụng ca. Nơi ấy, di thể của ngài tỏa sáng qua nhiều phép lạ để làm rạng danh Đấng Toàn Năng. Amen.

89. Thời thơ ấu, Phanxicô được hướng dẫn quá ít về *đường lối của Chúa*,^[355] hầu như không biết gì về Người. Nhiều năm dài, ngài sống theo các khuynh hướng của tính tự nhiên và sự thúc đẩy của các tật xấu. Nhờ *bàn tay hùng mạnh của Đấng Tối Cao* chuyển hướng, ngài được *nên công chính, thoát khỏi tội lỗi*.^[356] Và nhờ ân sủng và quyền năng của Thiên Chúa, ngài được ban đầy tràn sự khôn ngoan của Thiên Chúa hơn hết mọi người đương thời. Khi ấy công việc giảng dạy Phúc Âm đã sa sút thê thảm - không chỉ trong một vài trường hợp nhưng là tình trạng phổ biến ở mọi nơi - con người ấy được Chúa sai đến, để noi gương các thánh Tông Đồ thuở xưa, *làm chứng cho sự thật* ^[357] trên khắp hoàn cầu. Và sự việc xảy ra là lời dạy của ngài cho người ta thấy rõ ràng tất cả *khôn ngoan trần thế chỉ là điên dại*, và trong một thời gian ngắn, nhờ ơn Chúa Kitô hướng dẫn, ngài đã mau chóng lôi kéo người ta trở về với sự *khôn ngoan của Thiên Chúa qua lời rao giảng điên dại* ^[358] của ngài.

Vào những thời sau hết này, một vị sứ giả loan báo Tin Mừng mới, giống như một con sông từ vườn địa đàng,^[359] đã đem đến những dòng nước phúc âm tưới gội cho toàn cõi đất. Ngài dùng việc làm của mình mà rao giảng đạo của Con Thiên Chúa và giáo thuyết chân lý của Người. Nơi con người của ngài và nhờ ngài, một niềm hoan lạc bất ngờ và một sức trẻ trung thánh thiện đã đến trong trần gian. Một chồi non phát xuất từ tôn giáo cổ xưa bỗng làm cho những điều cũ kỹ và tàn tạ trở lại tươi trẻ. *Một thần khí mới được đặt vào trái tim*^[360] của những kẻ được tuyển chọn và một phép xúc dầu linh thiêng được tuôn đổ vào giữa lòng họ, từ khi người tôi tớ thánh thiện này của Chúa Kitô xuất hiện như một vì sao trên bầu trời, chiếu tỏa từ trên cao qua một lối sống mới và những dấu lạ mới. Nơi ngài, các phép lạ thời xa xưa đã tái hiện. Trên mặt đất trần gian này một giống nho nhiều trái đã được đem trồng, đó là một dòng tu mới nhưng theo truyền thống cổ xưa, đơm những bông hoa thơm lừng hương nhân đức và vươn ra khắp nơi những cành nhánh đạo đức linh thiêng.

90. Tuy cũng là *thân phận con người phải chịu khổ cực như chúng ta*,^[361] thế mà ngài không hài lòng với việc tuân giữ các luật thông thường. Lòng chứa chan tình yêu nồng nàn, ngài đã quyết dõ theo con đường hoàn hảo, cố vươn lên đến đỉnh cao của sự thánh thiện trọn lành, và đã thấy được cùng đích của mọi toàn hảo. Chính vì thế hết mọi người, thuộc mọi bậc sống, mọi giới tính và mọi tuổi tác, đều tìm thấy nơi ngài một giáo huấn rõ ràng về ơn cứu độ, và một mẫu gương sáng chói về các việc lành. Bạn đang mong muốn *tra tay vào những việc khó khăn?* ^[362] Bạn đang ao ước tìm kiếm *những ân huệ cao quý hơn* ^[363] của một con đường trời vượt? ^[364] Xin hãy nhìn xem tấm gương cuộc đời của ngài, bạn sẽ học được sự hoàn thiện. Có người muốn theo những lối đi thấp và bằng phẳng hơn, vì sợ đi đường dốc và ngại trèo lên đỉnh núi. Họ cũng sẽ tìm thấy nơi ngài những lời nhắc nhở phù hợp. Cuối cùng, ai muốn tìm những dấu lạ điềm thiêng, cứ tìm đến với một con người thánh thiện như thế, và họ sẽ nhận được điều cầu xin.

Cuộc đời ngài tỏ lộ một cách sáng ngời hơn sự hoàn hảo của các thánh thời trước. Cuộc Khổ nạn của Đức Giêsu Kitô và cây Thánh Giá của Người cho thấy rõ điều ấy. Quả vậy, Cha Thánh vinh hiển của chúng ta được ghi dấu cuộc Khổ nạn và cây Thánh Giá trên năm phần thân thể, y như ngài đã chịu đóng đinh vào thập tự giá cùng với Con Thiên Chúa. *Mẫu nhiệm này thật lớn lao*,^[365] và chứng tỏ sự cao cả của một tình yêu đặc biệt. Nhưng ở đây cũng có ẩn chứa một bí mật, một mẫu nhiệm đáng sợ, mà chúng tôi nghĩ chỉ mình Thiên Chúa biết,^[366] tuy cũng đã được thánh nhân hé mở phần nào cho một người duy nhất. Vì vậy, ra sức ca ngợi ngài là điều vô ích, bởi vì ngài đã được tôn vinh bởi chính Đấng là nguồn gốc và vinh dự của mọi người, Đấng ban các ân huệ ánh sáng. Chúc tụng Thiên Chúa chí thánh, chân thật và vinh hiển. Bây giờ chúng ta hãy trở lại với câu chuyện của chúng ta.

Chương 2

Về nguyện ước lớn nhất của Cha Thánh Phanxicô, và cách ngài đã biết Chúa muốn mình làm gì nhờ mở Sách Thánh

91. Một hôm để tránh các đám đông mỗi ngày cứ tuôn đến để nghe và nhìn thấy ngài, Cha Thánh Phanxicô rút vào một nơi thanh vắng và tĩnh mặc.^[367] Ngài ao ước *rũ bỏ mọi thứ bụi dơ bám vào mình* ^[368] trong khoảng thời gian sống giữa đám đông, để được tự do với Thiên Chúa. Thánh nhân vẫn thường chia thời giờ Chúa ban để lập công cho xứng nhận ân sủng như sau: một phần để tùy cơ hội làm ích cho tha nhân, và phần còn lại để chiêm niệm trong thanh vắng. Lần này cũng vậy, ngài chỉ *dem theo mình*^[369] một ít anh em, là những người biết cách sống thánh thiện của ngài rõ hơn các anh em khác; họ sẽ giữ cho ngài khỏi bị người ngoài đến quấy rầy, bằng mọi cách bảo vệ sự tĩnh lặng của ngài. Ở đó một thời gian, qua cầu nguyện và chiêm niệm không ngừng, ngài đã có thể sống thân mật với Thiên Chúa ở mức khôn tả. Ngài ước ao được biết những gì đã hoặc có thể làm đẹp lòng Đức Vua

muôn thõ hơn cả, nơi bản thân và trong cuộc sống của mình. Ngài đem hết trí khôn tìm kiếm và đem hết tâm hồn sốt sắng để biết xem bằng cách nào, bằng con đường nào, và với lòng ao ước ra sao, ngài có thể gắn bó trọn vẹn hơn với Chúa, theo như ý Chúa định. Suốt cuộc đời của ngài, minh triết tối thượng là thể, nguyện ước tốt bậc nung nấu con tim ngài là thể. Ngài bàn hỏi người thông thái lẫn người ít học, người toàn thiện lẫn kẻ bất toàn, để tìm ra *con đường chân lý*,^[370] và đạt đến mục đích cao cả ngài đã nhắm.

92. Mặc dù là người hoàn thiện nhất trong những người hoàn thiện, ngài vẫn không nghĩ mình đã hoàn thiện, lại còn tự coi mình là kẻ bất toàn nhất. Quả vậy, ngài đã được *nghiệm xem* Thiên Chúa Israel tốt lành, *ngọt ngào, êm dịu biết mấy*^[371] đối với những ai có lòng ngay thẳng và kiếm tìm Người với một trái tim đơn sơ và trong sạch.

Thánh nhân đã cảm nhận được một sự ngọt ngào và vui thỏa từ trời cao tuôn đổ xuống tâm hồn mình, một cảm nhận ít khi ban cho ngay cả một số ít. Lòng ngài tràn ngập niềm hân hoan đến mức ngài khao khát bằng mọi cách làm sao được đến ở hẳn nơi mà ngài mới chỉ đến được trong khoảnh khắc xuất thần. Được Thánh Thần Chúa thúc đẩy, con người ấy sẵn sàng đón nhận mọi đau đớn trong tâm trí, mọi cực hình ngoài thân thể, miễn là được thấy *thánh ý Cha trên trời thể hiện*^[372] nơi mình.

Vì thế, một hôm ngài đến trước bàn thờ trong ẩn viện ngài đang cư ngụ, cầm lấy quyển sách chép các bài đọc Phúc Âm cung kính đặt lên đó. Rồi ngài phủ phục cầu nguyện cùng Thiên Chúa là *Cha đầy lòng thương xót và là Đấng ban phát mọi niềm an ủi*^[373], nài xin Chúa khăng tỏ bày thánh ý qua lần mở sách Phúc Âm đầu tiên. Thánh nhân khẩn khoản xin Thiên Chúa cho biết phải làm gì để hoàn tất công cuộc đã khởi sự cách đơn sơ và nhiệt thành. Trong việc này ngài làm theo tinh thần của những con người thánh thiện và đạo đức, vì như chúng ta đọc thấy, các vị ấy cũng đã hành động tương tự với lòng sốt mến chân thành trong nguyện ước nên thánh.³

93. Cầu nguyện xong, ngài đứng lên, làm dấu Thánh Giá với lòng khiêm cung và thông hối, rồi đỡ quyển Phúc Âm xuống, cung kính mở ra. Đoạn đầu tiên ngài gặp là bài Thương Khó của Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta. Chỉ một điều này đã cho biết ngài sẽ phải chịu đau khổ. Tuy nhiên, để ta khỏi nghĩ rằng sự chỉ dẫn ấy là do ngẫu nhiên, ngài mở sách lần thứ hai, rồi lần thứ ba, cả ba lần đều gặp đúng đoạn ấy hoặc đoạn khác có ý nghĩa tương tự. Lúc ấy *con người đầy thần khí của Thiên Chúa*^[374] hiểu rằng ngài chỉ được vào *Nước Trời sau khi kinh qua nhiều thử thách*,^[375] gian truân và chiến đấu. Người chiến sĩ anh dũng *không hề nao núng trước các trận chiến gần kề*,^[376] cũng không hề nản chí vì *phải giao tranh trong các cuộc chiến của Chúa*^[377] giữa thế gian.

Ngài không sợ phải thua kẻ địch vì đã từng đấu tranh lâu dài quá sức chịu đựng loài người để khắc phục bản năng. Tâm hồn ngài hăng say đến mức, nếu trong những thời trước có thể tìm thấy một người có quyết tâm lớn như ngài, nhưng ước ao mãnh liệt thì không có ai hơn. Đối với ngài, thực hành dễ hơn là nói về điều trọn hảo. Ngài luôn chứng tỏ lòng nhiệt thành và quyết tâm bằng những việc thánh thiện, chứ không bằng nói suông, vì lời nói chỉ nêu lên chứ không thực hiện điều tốt lành. Do đó ngài thanh thản và vui tươi, trong lòng vang lên những khúc hoan ca, hát cho chính mình và cho Thiên Chúa. Bởi vì ngài đã sung sướng như vậy khi được một mặc khải bé nhỏ, nên đã đáng được Chúa ban cho một mặc khải lớn lao hơn,^[378] y như người tôi tớ đã trung thành trong các việc nhỏ nên đã được chủ trao phó cho những việc lớn lao hơn.^[379]

Chương 3

Về việc ngài thấy một người hiện ra có hình dạng một thiên thần sốt mền bị đóng đinh

94. Khi đang trú ngụ tại ản viện, gọi theo địa danh là ản viện La Verna,^[380] hai năm trước khi linh hồn về trời,^[381] trong một *linh kiến của Thiên Chúa*,^[382] ngài thấy một người, giống như *thiên thần Sốt Mền có sáu cánh, hiện ra trên không trung* trước mặt ngài, *hai tay dang ngang, hai chân chụm lại, trong tư thế bị đóng đinh. Hai cánh đưa cao trên đầu, hai cánh dang rộng để bay, hai cánh cuối cùng phủ kín thân thể*.^[383] Thấy cảnh tượng ấy, lòng người tôi tớ của Đấng Tối Cao rất đổi ngưỡng mộ cảm phục, nhưng không hiểu điều này muốn nói gì với mình. Ngài rất vui mừng và sung sướng thấy thiên thần Sốt Mền đang nhìn mình bằng đôi mắt hiền từ và triu mến.^[384] Thiên thần Sốt Mền có một vẻ đẹp phi thường, nhưng cảnh thiên thần bị đóng đinh và đang phải đau đớn quằn quại làm cho ngài kinh hoàng. Thánh nhân chỗi dậy, vừa buồn vừa vui, đau đớn và vui mừng nối tiếp nhau trong lòng ngài. Ngài lo lắng suy nghĩ xem linh kiến muốn nói gì với mình, và tâm trí ngài bồn chồn muốn hiểu ý nghĩa.

Trong khi trí khôn vẫn chưa hiểu được điều gì rõ ràng, và tâm hồn còn choáng ngợp vì linh kiến mới lạ đó, trên hai tay hai chân ngài đã bắt đầu hiện lên những dấu đinh, giống như ngài mới thấy trên thân thể của con người chịu đóng đinh.

95. Bàn tay bàn chân của ngài tựa hồ bị đinh đâm thấu ngay chính giữa, đầu đinh nổi rõ trên lòng bàn tay và mu bàn chân, mũi đinh xuyên qua bên kia. Các dấu đinh trong lòng bàn tay thì tròn, nhưng trên mu bàn tay thì hình bầu dục, nhô lên trên phần thịt chung quanh, giống như mũi đinh bị đóng gập xuống. Trên hai bàn chân, các dấu đinh cũng hiện lên như vậy, nổi lên trên phần thịt chung quanh. Bên cạnh sườn phải, có một vết sẹo dài, giống như bị lưỡi đòng đâm thủng. Máu thường từ đó rỉ ra, làm cho áo ngoài và áo trong thấm máu châu báu của ngài.

Suốt thời gian người tôi tớ chịu đóng đinh của Chúa Giêsu chịu đóng đinh còn tại thế, tiếc thay chỉ có một số ít người được diễm phúc xem thấy vết thương linh thiêng bên cạnh sườn. Phúc cho anh Êlia,^[385] đã tìm được cách để xứng đáng nhìn thấy vết thương, khi thánh nhân còn sống. Anh Rufinô cũng may mắn không kém vì là người *tận tay chạm đến*.^[386] Ngày kia, trong khi xoa bóp trên ngực thánh nhân, anh tuột tay và vô tình chạm vào vết thương quý trọng ở bên cạnh sườn phải. Ngay khi anh chạm đến, thánh nhân nhói đau và đẩy tay anh ra, miệng kêu cầu xin Thiên Chúa tha cho mình.

Ngài rất thận trọng che dấu các thương tích, đối với anh em cũng như đối với người ngoài. Chẳng thế mà chính những anh em thân cận cũng như các môn đệ thân tín nhất của ngài, mãi về sau mới biết.

Mặc dầu thấy mình được gắn vào mình những biểu chương quý giá như bảo ngọc, và được ban tặng vinh quang và danh dự vượt trên mọi người khác, tâm hồn người tôi tớ cũng là người bạn của Đấng Tối Cao chẳng hề kiêu hãnh. Ngài không hề khoe khoang ân huệ ấy với bất cứ ai do ham muốn hư danh. Trái lại ngài tìm mọi cách để che các dấu ấy đi,^[387] sợ rằng nếu được thế gian khâm phục thì sẽ mất ân sủng Chúa ban cho mình.^[388]

96. Thực vậy, ngài không bao giờ hoặc ít khi cho ai biết những bí mật quan trọng của mình. Ngài sợ rằng do sự tiết lộ của những người bạn thân thiết, mà những người được ưu ái thường hay làm như thế, ngài sẽ mất đi một phần nào ân huệ Chúa đã ban cho mình. Thánh nhân luôn tâm niệm trong lòng và thường nhắc ngoài miệng câu Thánh vịnh: *Lời Chúa hứa, lòng con ấp ủ - Để con không bao giờ bội nghĩa bất trung*.^[389]

Hễ khi nào có người thế gian đến gặp mà ngài không muốn trò chuyện, ngài ước định với anh em: hễ thấy ngài đọc câu thánh vịnh ấy thì anh em tìm cách lịch sự tiễn khách ra về. Qua kinh nghiệm của bản thân, ngài biết rằng đem mọi sự mà tiết lộ cho mọi người là điều rất tai hại, và ngài hiểu rằng kẻ nào không có những điều bí ẩn bên trong tâm hồn sâu sắc hơn và nhiều hơn những điều thấy được ngoài mặt, kẻ nào mà người đời có thể đánh giá bất cứ cách nào theo sắc diện, kẻ ấy không thể là người thiêng liêng. Ngài đã gặp một số người, bề ngoài thì tán thành nhưng trong bụng lại phản đối, trước mặt thì hoan hô nhưng sau lưng lại nhạo cười. Những người ấy *chuoóc lấy án phạt cho mình*^[390] và làm cho những người ngay chính cũng một cách nào đó trở thành đáng ngờ. Sự nham hiểm quả hay tìm cách bôi nhọ lòng chân thành và bởi chung tặc gian dối đã trở nên phổ biến trong xã hội, thế nên dẫu gặp một thiếu số người chân thật, người ta cũng không tin.

Chương 4

Về lòng sốt sắng của Thánh Phanxicô và về bệnh đau mắt của ngài

97. Cũng vào khoảng thời gian đó, thân thể ngài phải chịu nhiều chứng bệnh, nặng hơn trước: *ngài đã bắt thân thể chịu cực và phục tùng*^[391] trong nhiều năm liền nên thường phải chịu nhiều bệnh tật. Suốt mười tám năm qua, ngài không hề hoặc rất ít khi cho *xác thịt nghỉ ngơi*,^[392] vì đã lặn lội đến những miền xa xôi nhất để cho thần trí, vốn là *thần trí lanh lợi*, sốt mên và *niệt thành ngự bên trong ngài*,^[393] có thể gieo vãi hạt giống Lời Chúa khắp nơi. Ngài đã đổ Tin Mừng Đức Kitô *chan hòa khắp mặt đất*,^[394] hăng hái đến mức nội một ngày, ngài thăm viếng bốn hoặc năm làng mạc hoặc thôn ấp, loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho mọi người, cảm hoá người nghe bằng lời nói cũng như bằng gương sáng, vì đã biến toàn thân nên miệng lưỡi để rao giảng.

Trong ngài, thể xác gắn bó với tinh thần, phục tùng tinh thần cách trọn vẹn đến mức khi tinh thần cố vươn tới sự thánh thiện toàn vẹn, thể xác chẳng những không chống cự, mà còn cố vượt lên trước, như lời Kinh Thánh chép: *Linh hồn con khao khát Chúa, và thể xác con mòn mỏi đợi trông*.^[395] Tuân phục thường xuyên như thế lâu dần trở thành tự nguyện, và nhờ hằng ngày chịu vâng lời như vậy, thân xác ngài đã đạt đến một mức nhân đức cao quý, bởi vì thói quen thường trở thành bản tính.^[396]

98. Nhưng theo các định luật của thiên nhiên và của thân phận con người, mỗi ngày thân thể phải dần dần tàn tạ, trong khi *con người bên trong không ngừng đổi mới*.^[397] Vì thể chiếc bình quý giá, nơi cất giữ kho báu trên trời, bắt đầu rạn nứt khắp chỗ, và mất hết mọi sức lực. Nhưng thực ra, khi *làm xong mới chỉ là bắt đầu*,^[398] khi đã hoàn tất lại là lúc khởi sự, cho nên *tinh thần* trở nên hơn trong *thân xác yếu nhược*.^[399] Ngài ước ao cho các linh hồn được cứu độ, mong mỗi phần ích cho anh em đồng loại đến mức khi không còn đủ sức đi bộ thì ngài ngồi trên lưng lừa mà rảo qua các thành.

Nhiều lần anh em khuyên nhủ, tha thiết nài xin ngài nhờ thầy thuốc điều trị cho cơ thể yếu đau và kiệt lực của ngài. Nhưng ngài dứt khoát từ chối. Tinh thần cao thượng của ngài chỉ hướng về một mục tiêu duy nhất là cõi trời, ngài chỉ *mong sớm được giải thoát để về với Đức Kitô*.^[400] Nhưng ngài chưa *hoàn tất trong thân xác mình những gì còn thiếu trong cuộc Khổ nạn của Đức Kitô*,^[401] mặc dù đã được mang các dấu vết cuộc Khổ nạn ấy trên thân thể mình. Vì thế Thiên Chúa gia tăng lòng thương xót đối với ngài, và ngài đã phải chịu một chứng bệnh đau mắt hiểm nghèo. Mỗi ngày bệnh một thêm nặng và các triệu chứng xem ra thêm trầm trọng vì thiếu thuốc men. Sau cùng, anh Êlia, người mà người mà thánh nhân đã chọn làm mẹ^[402] cho mình và đặt làm cha của các anh em khác,^[403] đã phải buộc ngài không được từ chối thuốc men mà phải chấp nhận *nhân danh Con Thiên Chúa*, vì chính Người đã tạo nên, như có lời chép: *Thiên Chúa đã làm cho đất trở sinh dục liêu, những thứ đó, người khôn chẳng dám coi thường*.^[404] Cha Thánh vui vẻ đồng ý và khiêm nhường nghe theo lời chỉ dẫn của anh.

Chương 5

Cách ngài được Đức Hồng Y Hugôlinô, giám mục giáo phận Ôstia, tiếp đón tại Riêti và cách ngài tiên báo Đức Hugôlinô sẽ lên ngôi giám mục toàn cầu

99. Nhiều người đem thuốc đến giúp ngài nhưng vẫn không tìm được cách chữa. Do đó ngài đến Riêti, ở đây có người được cho là rất giỏi trị chứng bệnh ấy. Lúc ấy giáo triều Rôma đang ở tại thành phố này,^[405] và thánh nhân được toàn thể các vị trong giáo triều tiếp đón cách kính trọng và nồng hậu. Đặc biệt Đức Hồng Y Hugôlinô, giám mục giáo phận Ôstia, người nức tiếng liêm chính và đạo đức,^[406] tỏ ra rất ân cần. Trước đây, với sự chấp thuận của Đức Giáo Hoàng Hônôriô III, Thánh Phanxicô đã chọn ngài làm từ phụ và tôn chủ cho toàn Hội Dòng của anh em mình, vì Đức Hồng Y rất quý đức nghèo và rất chuộng đức đơn sơ.

Vị Hồng Y giáo chủ này y theo lối sống của anh em. Trong lòng ao ước nên thánh, ngài đơn sơ với kẻ đơn sơ, khiêm hạ với những người khiêm hạ, khó nghèo với những kẻ khó nghèo. Ngài là một người anh em giữa những người anh em, là kẻ hèn mọn nhất giữa những người hèn mọn. Trong lối sống và tập quán, ngài cố gắng tối đa, trong mức độ có thể được, cư xử như một người anh em bình thường ở giữa họ. Ngài quan tâm gieo trồng Hội Dòng này ở khắp nơi và ở những nơi xa xôi, danh tiếng rạng ngời của ngài, phát xuất từ một đời sống còn đạo đức rạng ngời hơn nữa. đã giúp rất nhiều cho việc truyền bá Hội Dòng.

Chúa đã ban cho Đức Hồng Y một miệng lưỡi uyên bác. Ngài đã dùng tài năng ấy để làm bẽ mặt những kẻ chống đối chân lý, phi bác những *kẻ thù địch cây Thánh Giá của Chúa Kitô*,^[407] dẫn đưa kẻ lầm đường trở về nẻo chính, đem an bình đến cho những kẻ kinh chống nhau, và liên kết những kẻ sống hoà thuận với nhau bằng một *sợi dây yêu thương* ^[408] chặt chẽ hơn nữa. Trong Hội Thánh của Thiên Chúa, ngài là một *ngọn đèn cháy sáng*,^[409] một *mũi tên được tuyển chọn*,^[410] sẵn sàng dùng vào lúc cần thiết. Bao phen ngài cởi bỏ phẩm phục sang trọng, và ăn mặc quần áo vải thô, đi chân đất, giống như một anh em tu sĩ, ngài lên đường *đi tìm cách hoà giải* ^[411]. Bất cứ khi nào có yêu cầu, ngài đều ra sức tái lập bình an giữa người thân cận với người thân cận và giữa loài người với Thiên Chúa. Thế nên Thiên Chúa đã chọn ngài làm vị chăn dắt Hội Thánh của Người, và cho ngài *ngắng đầu thật hiền ngang*^[412] giữa các dân tộc.

100. Qua lời nói và qua hành động của mình, Cha Thánh Phanxicô đã sớm báo trước điều này để người đời nhận biết rõ sự tuyển chọn nói trên là do Thiên Chúa linh ứng và ý muốn của Đức Giêsu Kitô thực hiện. Thực vậy, khi nhờ ơn Thiên Chúa, Hội Dòng bắt đầu tăng trưởng, và như một *cây hương bá trong địa đàng của Thiên Chúa*,^[413] Hội Dòng vươn tàn lá công phúc lên trời cao, và như một *cây nho được tuyển chọn*,^[414] Hội Dòng *tỏa nhánh khắp nơi trên hoàn vũ*,^[415] lúc đó Cha Thánh đến triều yết Đức Giáo Hoàng Hônôriô, vị lãnh đạo Hội Thánh Rôma, khiêm cung khẩn xin Đức Thánh Cha chỉ định Đức Hồng Y Hugôlinô, giám mục giáo phận Ôstia, làm người cha và người chủ của mình và của anh em mình. Đức Giáo Hoàng chiều theo lời xin của vị thánh, vui lòng ưng thuận và ủy quyền cai quản Hội Dòng cho Đức Hồng Y, và Đức Hồng Y đã cung kính tiếp nhận sự ủy thác. Như *một người tôi tớ khôn ngoan và trung thành được cử trông coi Nhà Chúa*, ngài ra sức bằng mọi cách *ban phát lương thực* trường sinh *đúng thời* ^[416] cho những kẻ được phó thác cho ngài. Vì vậy, Cha Thánh một niềm từng phục Đức Hồng Y trong mọi sự và kính trọng ngài với lòng quý mến lạ lùng. Thánh Phanxicô là người đầy tràn Thần Khí Thiên Chúa và được Thần Khí hướng dẫn, và nhờ vậy, thánh nhân đã biết trước rất lâu những điều mãi sau này mới tỏ hiện trước mắt mọi người. Mỗi lần, do công việc của Dòng, hoặc thông thường hơn, do tình yêu của Chúa Kitô thúc đẩy, mà ngài định viết thư cho Đức Hugôlinô, Thánh Phanxicô không bao giờ chỉ thưa là "Đức Giám Mục giáo phận Ôstia và Velletri",^[417] theo cách người khác vẫn chào kính, nhưng ngài làm theo cách riêng và viết: "Trọng kính Đức Hồng Y Giáo Chủ Hugôlinô, bậc hiền phụ rất tôn quý, Giám Mục của toàn thế giới." Ngoài ra,

ngài còn hay dùng những câu chúc lạ lùng, và tuy vẫn là một người con hết lòng tuân phục, đôi khi do Thần Khí thúc đẩy, ngài lại an ủi Đức Hồng Y như một người cha, lấy những lời chúc lành của các tổ phụ mà cổ vũ Đức Hồng Y, cho tới khi nguyện ước của các ngọn đời muôn thuở được thực hiện.^[418]

101. Đức Hồng Y rất quý mến thánh nhân, và bất cứ thánh nhân nói gì hay làm gì, ngài đều tán đồng.^[419] Chỉ thấy mặt thánh nhân cũng đủ làm cho Đức Hồng Y xúc động sâu xa. Theo chính lời thổ lộ của Đức Hồng Y thì cho dù có lo lắng đến mức nào mà được thấy mặt hay nói chuyện với Thánh Phanxicô, mây mù tâm trí tan hết, trời xanh lại xuất hiện; các phiền não biến mất, niềm vui từ trời lại đổ xuống chan hoà trên ngài.

Vị Hồng Y này quan tâm phục vụ thánh nhân như *tôi tớ phục vụ chủ*.^[420] Mỗi khi gặp là bày tỏ lòng tôn kính như đối với một vị tông đồ của Chúa Kitô, và khiêm tốn cúi mình hôn tay thánh nhân. Ngài lo lắng và tận tình tìm cách để cho đôi mắt thánh nhân được phục hồi lành lặn như ban đầu, vì ngài biết rõ Thánh Phanxicô là một người công chính và thánh thiện, rất cần thiết và rất hữu ích cho Hội Thánh của Thiên Chúa. Ngài cùng chung nỗi lo lắng với toàn thể anh em tu sĩ, và thương hại cho đoàn con vì tình trạng người cha. Thế nên ngài tận tình khuyên nhủ thánh nhân phải giữ gìn bản thân, không được từ chối những điều cần thiết để chữa bệnh, vì không lo chữa trị là có tội chứ không phải lập công. Thánh Phanxicô khiêm nhường tuân theo lời dạy của một vị Giáo Chủ cao trọng và một người cha yêu quý dường ấy, và từ đó thánh nhân thi hành một cách cẩn thận và kỹ càng hơn những điều cần thiết để chữa trị. Song bệnh đã tới hồi quá trầm trọng, phải nhờ đến sự tài giỏi khôn khéo nhất và những phương thuốc đắt nhất mới mong có được một chút thuyên giảm. Người ta đã dùng sắt nung đỏ áp vào nhiều chỗ trên đầu, chích lê lấy máu, dán cao, nhỏ thuốc vào mắt; nhưng tất cả đều vô hiệu, *bệnh càng nặng hơn*.^[421]

Chương 6

Về nhân đức của những anh em phục dịch Thánh Phanxicô và về cách thức ngài muốn sống

102. Ngài chịu đựng những đau đớn ấy gần hai năm ròng, một cách nhẫn nại và khiêm nhường hoàn toàn, *tạ ơn Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh*.^[422] Nhưng vì muốn được tự do hơn để hướng tâm trí về với Thiên Chúa, ngài đã giao phó việc chăm sóc cơ thể bệnh hoạn mình cho một số anh em xứng đáng là những người được thân cận với ngài. Nhờ đó ngài cũng được tự do hơn để đi khắp các cung điện trên trời trong những lần xuất thần thường xuyên, và đến trình diện trong vẻ đẹp của ân sủng trước nhan thánh rất diệu hiền của Thiên Chúa là Chủ Tể muôn loài muôn vật. Số anh em này là những tâm hồn đạo đức, tận tình với Chúa, đẹp lòng các thánh và được người thế mến yêu. Cha Thánh Phanxicô tựa vào họ như một ngôi nhà tựa trên bốn cột trụ. Xin miễn nêu tên lúc này kéo làm thương tổn lòng khiêm nhường của họ, vì họ là những con người thiêng liêng và rất tha thiết với nhân đức ấy. Thực vậy, đức khiêm nhường là vẻ đẹp cho mọi lớp tuổi, là bằng chứng cho sự vô tội, là dấu chỉ của một tâm trí tinh tuyền, là *cây roi của kỷ luật*,^[423] là vinh quang đặc biệt của lương tâm, phương thế bảo vệ danh thơm tiếng tốt và biểu hiệu của sự lương thiện hoàn toàn.

Các anh em ấy đều là những người khiêm nhường, và nhân đức ấy làm cho họ nên dịu dàng và dễ thương với người đời. Tuy nhiên mỗi người còn có một đức hạnh riêng: người thì có khả năng phân định trời vượt, người thì có lòng kiên nhẫn phi thường, đức đơn sơ là hào quang cho người thứ ba, còn người thứ tư thì rất khoẻ mà tính tình lại hiền hậu.^[424] Những người này nhiệt tình, cẩn mật bảo vệ cho Cha Thánh được yên tĩnh trong tâm hồn, chăm sóc cho ngài trong lúc bệnh tật, và không quản mệt nhọc vất vả tận tâm phục dịch ngài.

103. Mặc dầu trước mắt Thiên Chúa, Cha Thánh hiển vinh đã được hoàn thiện trong ân sủng và mặc dầu các việc lành thánh của ngài đã chói ngời giữa người đời, ngài vẫn luôn nghĩ cách để khởi sự những việc tốt lành hơn nữa. Như một chiến sĩ dày dạn trên các chiến trường của Thiên Chúa,^[425] ngài vẫn muốn thách thức kẻ thù trong những trận giao tranh mới. Dưới quyền chỉ huy của Đức Kitô, ngài quyết thực hiện những chiến công vĩ đại; và dù tứ chi đã yếu nhược, thân thể đã kiệt quệ, ngài vẫn mong đánh bại kẻ thù trong một cuộc giao tranh mới. Quả thật, lòng dũng cảm đích thực không hề biết đến giới hạn của thời gian, vì mang niềm hy vọng vào phần thưởng vĩnh cửu. Thánh nhân hết sức mong ước được trở lại với lối sống hèn mọn thuở đầu. Lòng sung sướng vì tràn đầy hy vọng và yêu thương, ngài dự định sẽ đưa thân xác mình trở về sự tùng phục như thời nguyên thủy, dù nay nó đã tới mức tận cùng rồi.

Chính vì thế ngài từ chối mọi sự chăm sóc mà ngài coi như là những chướng ngại, và bỏ qua mọi lo lắng điều trị. Khi buộc lòng phải giảm bớt sự khắc khổ do tình trạng bệnh tật, ngài nói: "Này anh em, chúng ta hãy bắt đầu phục vụ Thiên Chúa, Chúa chúng ta, vì cho tới nay chúng ta chưa làm được gì hoặc mới chỉ làm được một ít". Như vậy, ngài chẳng hề coi mình đã tới đích^[426], trái lại, vì mong muốn không ngừng canh tân trên đường thánh thiện, ngài luôn hy vọng được bắt đầu lại. Ngài muốn trở lại phục vụ người cùi, muốn trở lại cuộc sống bị khinh miệt xưa kia. Ngài có ý định tránh tiếp xúc xã giao với người đời, rút lui vào những chốn vắng vẻ nhất, rũ bỏ mọi bận tâm và lo lắng về người khác, để chỉ còn bức tường của thân xác ngăn cách mình với Thiên Chúa.

104. Ngài thấy nhiều người thèm khát danh vọng, chức quyền. Bản thân không màng đến sự háo hức của họ, ngài ra sức dùng gương sáng kêu gọi họ từ bỏ dịch bệnh ấy. Thực ra, ngài vẫn thường nói rằng việc cai quản và chăm lo cho người khác là tốt và đáng Thiên Chúa chấp nhận. Ngài cho rằng việc nhận trách nhiệm lo lắng cho các linh hồn là chính đáng, bao lâu không tìm lợi ích cho mình.^[427] nhưng mong muốn thực thi thánh ý Thiên Chúa trong mọi sự. Những người như thế trước hết nên mưu tìm ơn cứu độ cho bản thân, và mong cho người dưới quyền tiến bộ, chứ không mong họ tán dương mình. Họ nên tìm vinh quang trước mặt Chúa,³ chứ không nên tìm danh dự của người phàm; không bao giờ ao ước, nhưng trái lại phải sợ hãi các chức vụ cao trong hàng giáo phẩm. Các chức vụ ấy, nếu được giao cho họ, sẽ không làm cho họ hãnh diện nhưng làm cho họ xấu hổ; khi được cất đi, sẽ không khiến họ buồn phiền, nhưng thơ thới hân hoan.^[428]

Thánh nhân cho rằng chỉ đạo người khác là việc làm nguy hiểm, còn vâng lệnh thì an toàn hơn, nhất là trong một thời buổi mà sự độc ác ngày càng hoành hành, sự gian tà ngày càng tràn lan. Ngài đau lòng khi thấy một số anh em đã bỏ ngang các việc công đức trước đây, và đã bị lóa mắt trước những cái mới lạ mà quên mất sự đơn sơ của những ngày đầu. Ngài than tiếc cho những kẻ trước kia đã từng hết lòng cố gắng vươn lên những sự cao siêu, bây giờ lại rơi xuống những sự tầm thường và thấp hèn, đã bỏ những niềm vui chân chính để chạy luẩn quẩn trên những lối của tự do hão huyền, đuổi theo những cái phù phiếm vô bổ. Vì thế ngài nài xin Thiên Chúa đoái thương ra tay giải thoát con cái mình, và hết lòng cầu khẩn Thiên Chúa giữ gìn họ trong ân sủng Người đã ban.

Chương 7

Cách ngài từ Siêna trở về Assisi, về Nhà thờ Đức Bà ở Portiuncula và về việc ngài chúc lành cho anh em

105. Sáu tháng trước khi từ trần, lúc đang ở Siêna để điều trị mắt, tất cả phần thân thể còn lại của ngài bỗng suy yếu trầm trọng. Dạ dày đã bị đau quặn thường xuyên, gan bị rối loạn. Ngài thổ huyết nhiều đến nỗi tưởng như gần kề cái chết. Hay tin, anh Êlia đang ở xa vội vã về bên ngài. Khi anh đến nơi, Cha Thánh đã khá hơn, nên ngài cùng anh rời nơi ấy để đến Le Celle ở Cortôna. Nhưng về đây

ngồi ngơi được một thời gian, thì chân tay ngài sưng phù, bụng thì trướng, còn da dầy thì càng ngày càng yếu, đến nỗi hầu như không ăn được chút gì. Thấy vậy, ngài xin anh Êlia đưa mình về Assisi. Người con hiếu thảo đã làm những gì người cha nhân lành truyền dạy, và khi mọi sự đã sẵn sàng, anh đã đưa ngài về nơi ao ước. Cả thành vui mừng khi Cha Thánh đến nơi và toàn thể dân chúng đồng thanh cất tiếng ngợi khen Chúa, bởi lẽ tất cả mọi người đều hy vọng rằng vị thánh của Thiên Chúa sẽ qua đời gần bên họ. Họ rất đổi hân hoan là vì vậy.

106. Và như thế là Thiên Chúa đã quyết định rằng linh hồn của thánh nhân sẽ được giải thoát khỏi thân thể và sẽ về Nước Trời tại chính nơi ngài, trong những ngày ở trần gian, đã được ban cho những hiểu biết cơ bản đầu tiên về những sự cao siêu và được xúc dầu thánh cứu độ. Chắc chắn thánh nhân biết rằng Nước Trời được thiết lập ở khắp mọi nơi trên trái đất, và ngài tin rằng ở bất cứ nơi đâu, Thiên Chúa cũng có thể ban ân sủng cho những kẻ Người tuyển chọn. Tuy nhiên, qua kinh nghiệm bản thân, thánh nhân cũng biết rằng nhà thờ Đứcc Bà ở Portiuncula được đầy ân phúc cách đặc biệt và được nhiều thiên thần trên trời viếng thăm. Thế nên ngài thường dặn dò anh em: "Các con thân mến, hãy cẩn thận chớ bao giờ rời bỏ nơi này. Giả như người ta có xua đuổi các con ra cửa này thì hãy đi cửa khác mà trở vào, vì nơi này thực sự là nơi thánh,^[429] là nơi ở của Thiên Chúa.^[430] Tại đây, lúc khởi đầu chúng ta chỉ có một ít người và Đấng Tối Cao đã cho chúng ta thêm đông. Tại đây Người đã lấy nguồn sáng khôn ngoan mà chiếu soi tâm hồn những kẻ nghèo của Người. Tại đây Người đã dùng Tình yêu của Người nung nấu ý chí chúng ta. Tại đây những ai cầu nguyện với tâm hồn sốt sắng thì xin sự gì sẽ được ban cho sự ấy, còn những kẻ xúc phạm đến nơi này sẽ bị trừng phạt nặng nề. Vì vậy, hỡi các con, hãy hết lòng tôn kính nơi này là nơi có Thiên Chúa ngự trị và ở đây hãy ca tụng Thiên Chúa bằng tiếng hò reo hoan hỉ, và ngợi khen Người bằng tất cả tâm tư."^[431]

107. Bệnh tình càng lúc càng thêm nặng, ngài hoàn toàn kiệt sức, chân tay không cử động được nữa. Một người anh em hỏi ngài: giữa chịu bệnh tật dai dẳng thế này hay chịu tử đạo do tay lý hình, ngài sẽ chọn đường nào. Ngài đáp: "Con ơi, từ trước đến nay và cả sau này nữa, điều cha tha thiết nhất, điều cha lấy làm dịu ngọt, sung sướng nhất, chính là điều Chúa muốn làm qua cha và cho cha. Cha ao ước luôn được hoàn toàn sống đúng theo thánh ý Chúa và vâng phục Chúa trong mọi sự. Nhưng chịu bệnh tật đau đớn như thế này, dù chỉ trong ba ngày, thì cha nghĩ bất luận cực hình tử đạo nào có lẽ cũng còn nhẹ hơn. Cha không nói về phần thưởng của phúc tử đạo nhưng chỉ nói về những đau đớn phải chịu.

Ôi, vị tử đạo, vị tử đạo hân hoan và tươi cười chịu đựng những điều mà ai trông thấy cũng đều cho là hết sức đau đớn và khổ sở! Thực vậy không một phần nào trong thân thể ngài mà không chịu cực hình. Cơ thể ngài lạnh dần, và mỗi ngày một tàn lụi. Các thầy thuốc và các anh em kinh ngạc làm sao tinh thần có thể sống trong một thân xác đã chết như thế, vì không còn một chút thịt nào, chỉ còn da bọc xương.

108. Khi thấy ngày kết thúc đời mình đến gần, như Chúa đã cho ngài biết trước đó hai năm, Thánh Phanxicô liền gọi những anh em ngài đã chọn và chúc phúc cho mỗi người như được ban từ trời^[432] cho ngài, giống như tổ phụ Giacóp thuở xưa chúc phúc cho các con.^[433] Ngài như một Môsê khác, khi sắp lên ngọn núi do Thiên Chúa chỉ định,^[434] đã chúc phúc cho con cái Israel. Khi anh Êlia đến ngồi bên tay trái ngài, có các anh em khác đứng xung quanh, Cha Thánh khoanh hai cánh tay, đặt bàn tay phải lên đầu anh Êlia. Mắt lòa chẳng thấy gì, ngài lên tiếng hỏi: "Tay phải cha đặt trên ai đây?" Họ trả lời: "Thưa cha, trên anh Êlia." Ngài nói: "Như vậy là đúng là ý cha. Con của cha, cha chúc phúc cho con trong mọi việc và qua mọi việc^[435] con sẽ làm, và do Đấng Tối Cao đã gia tăng số anh em cũng là con cái của cha dưới quyền lãnh đạo của con, thì qua con và nơi con, cha cũng chúc phúc cho họ tất cả. Nguyên xin Thiên Chúa là vua mọi sự trên trời dưới đất chúc phúc cho con."^[436] Cha chúc phúc cho con theo hết khả năng của cha và còn hơn thế nữa. Những gì cha không làm được thì nguyện xin Đấng làm được mọi sự thực hiện trong con. Xin Thiên Chúa nhớ đến công lao và những khó nhọc

của con mà dành cho con một chỗ khi *ban thưởng cho những người công chính*.^[437] Xin Chúa cho con được mọi phúc lành con ao ước và mọi lời khẩn cầu chính đáng của con được thành sự.^[438]

"Hỡi tất cả con cái cha, hãy sống trong lòng kính sợ Chúa và luôn ở lại trong Người, vì các con sắp phải chịu một thử thách lớn và gian truân đang gần kề. Phúc thay những ai kiên tâm bền chí trong các việc đã khởi sự. Một số người sẽ tách rời vì những có vấp ngã sắp đến. Về phần cha, cha nóng lòng về với Chúa, và *cha tin tưởng rằng mình sắp được đến với Thiên Chúa, Đáng mà cha đã phụng sự hết lòng*."^[439]

Lúc này ngài đang ở trong dinh Đức Giám Mục Assisi;^[440] ngài yêu cầu anh em gấp rút đưa ngài về nhà thờ Đức Bà ở Portiuncula, vì như đã nói ở trên, ngài muốn phó linh hồn cho Thiên Chúa tại chính nơi lần đầu tiên ngài nhận thấy rõ con đường chân lý phải theo.

Chương 8

Về những lời nói và việc làm cuối cùng của Cha Thánh

109. Từ ngày ngài trở lại, hai mươi năm đã trôi qua; và thời giờ của ngài đang dần chấm dứt, như đã được thánh ý Thiên Chúa tỏ cho biết. Thực vậy, lúc Cha Thánh ở tại Fôlignô với anh Êlia, thì một đêm khi hai người đang ngủ, có một vị linh mục cao tuổi, vẻ mặt uy nghi, phẩm phục màu trắng, hiện ra nói với anh Êlia: "Hãy trở dậy, đến gặp anh Phanxicô mà bảo: ngài đã từ bỏ thế gian mà gắn bó với Đức Kitô được mười tám năm rồi; ngài chỉ sống ở đời này hai năm nữa thôi, sau đó sẽ theo *lối đi của mọi phạm nhân*^[441] khi Chúa gọi ngài về với Người." Xảy ra là vào thời đã định, *lời Chúa* tiên báo trước đó nay ứng nghiệm.^[442]

Sau khi nghỉ ngơi vài ngày tại nơi ngài yêu mến thiết tha, biết rõ giờ vĩnh biệt thế gian đã tới, ngài liền cho gọi hai anh em là những người con yêu quý của ngài, tới bên giường^[443] và bảo họ lớn tiếng hân hoan hát kinh *Ngợi Khen Thiên Chúa*^[444] bởi lòng ngài vui mừng thấy đã gần đến giờ chết, hay đúng hơn giờ đi vào Sự Sống. Rồi chính ngài lấy hết sức tàn hát thánh vịnh của vua Đavít: "*Tôi lớn tiếng kêu lên cùng Chúa, tôi lớn tiếng van vì Chúa thương*."^[445]

Trong số những người có mặt lúc đó, có một người anh em được thánh nhân rất yêu quý. Thấy những điều đang xảy ra và biết rằng giờ chết không còn xa, anh lo lắng cho tất cả các anh em nên thưa với Cha Thánh: "Ôi cha nhân hiền, con cái cha giờ đây sắp mất cha, sắp mất đi ánh sáng thật của đời mắt. Xin cha nhớ đến đoàn con côi cút cha để lại nơi trần thế. Xin cha tha thứ các lỗi lầm của chúng con, và xin cho tất cả chúng con, kể có mặt cũng như người vắng mặt, được hân hoan nhờ lời chúc lành thánh thiện của cha!". Thánh nhân đáp: "Con ơi, giờ đây Thiên Chúa gọi cha về. Đối với mọi anh em của cha, có mặt hay vắng mặt, cha bỏ qua mọi lỗi lầm và sai phạm. Cha tha tội cho anh em theo mức độ khả năng của cha. Con sẽ báo cho họ như vậy và thay mặt cha chúc lành cho tất cả".

110. Sau đó ngài truyền đem sách Phúc Âm tới, xin anh em đọc cho nghe đoạn Tin Mừng theo Thánh Gioan, bắt đầu bằng câu: "*Sáu ngày trước lễ Vượt Qua*, Đức Giêsu biết đã tới ngày Người rời bỏ thế gian mà về với Cha Người..."^[446] Đây chính là đoạn anh phục vụ đã có ý định đọc cho ngài nghe, trước cả khi được yêu cầu, và đây cũng chính là đoạn mà khi anh vừa mở sách ra là gặp ngay, dù sách người ta mang đến là quyển Thánh Kinh toàn bộ. Nghe Tin mừng xong, ngài bảo anh em mặc cho ngài chiếc áo nhậm và rắc tro lên mình ngài, bởi lẽ chẳng lâu nữa ngài sẽ chỉ còn là tro bụi.

Nhiều anh em tụ họp ở đây. Họ là những người đã từng được ngài lo lắng cho như một người cha và một người dẫn đường. Họ đứng kính cẩn chờ đợi giờ phút ra đi hạnh phúc của ngài. Và rồi linh hồn rất

thánh của ngài được giải thoát khỏi xác thịt để hoà nhập vào vực thẳm ánh sáng, thân xác ngài *nghi an trong Chúa*.^[447] Một người là anh em và môn đệ của ngài mà tôi phải tạm dấu tên, vì anh không muốn được ca ngợi về việc này bao lâu còn tại thế ^[448] trông thấy linh hồn Cha rất thánh *vượt trên mặt nước mênh mông bay thẳng lên trời*,^[449] *giống một vì sao*^[450] nhưng lớn như mặt trăng, *sáng láng như mặt trời, được đưa lên cao trên một đám mây trắng*.^[451]

111. Xin để tôi kêu lên: "Ôi đáng thánh thật vinh hiển! Một môn đệ đã thấy linh hồn ngài bay lên cõi trời, *đẹp như mặt trăng, rực rỡ như mặt trời*,^[452] tỏa hào quang rạng ngời khi lên trời trên đám mây trắng. Ôi ngọn đèn đích thực của trần gian, chiếu sáng rực rỡ hơn mặt trời trong Hội Thánh Chúa Kitô! Nay chúng con thiếu mất những tia sáng của cha vì cha đã về quê hương sáng ngời. Cha không còn ở với chúng con là những kẻ khốn khổ, giờ đây cha bầu bạn với các thiên thần và các thánh! Ôi đáng vinh hiển rất đáng ngợi khen, xin Cha chớ lãng quên con cái Cha, mặc dù Cha đã lia bỏ xác thân giống như của họ. Cha biết rõ, thực sự Cha biết rõ, Cha đã bỏ chúng con sống trong tình huống hiểm nghèo như thế nào, vì chỉ có sự hiện diện của Cha mới nâng đỡ chúng con trong muôn vàn cơn khốn khó lo âu! Ôi Cha chí thánh và thật nhân hậu bao dung, Cha luôn sẵn sàng tỏ lòng thương xót và tha thứ cho đoàn con tội lỗi! Chúng con chúc tụng Cha vì Cha đã nhận phúc lành từ Đấng Tối Cao là Thiên Chúa *được chúc tụng muôn đời trên khắp mọi loài. Amen!*"^[453]

Chương 9

VỀ CẢNH ANH EM THAN KHÓC

Niềm vui của các anh em khi nhìn các dấu thánh trên thân thể ngài Bàn về sáu cánh thiên thần sốt mẩn

112. Khi Thánh Phanxicô qua đời, *thiên hạ tuôn đến rất đông, người người chúc tụng Thiên Chúa và nói*:^[454] "*Lạy Chúa, ngợi khen và chúc tụng Chúa là Thiên Chúa chúng con*,^[455] vì mặc dù chúng con bất xứng, Chúa đã ban chúng con một cửa châu báu quý giá đường ấy!^[456] Xin dâng lên Chúa lời chúc tụng và ngợi khen, lạy Thiên Chúa Ba Ngôi nhiệm mầu!" Toàn thành Assisi đồng loạt kéo xuống và dân trong cả vùng đổ xô đến để chiêm ngắm các kỳ công mà Thiên Chúa là Đấng Chủ Tể oai phong rạng rỡ đã thực hiện nơi tôi tớ của Người. Niềm vui trong lòng mỗi người bật lên thành bài hoan ca. Họ cất lời chúc tụng Đấng Cứu Độ toàn năng vì đã được thỏa nguyện. Nhưng con cái của thánh nhân thì đau buồn vì mất một người cha cao cả như vậy. Tấm lòng thảo hiếu biểu lộ qua lời than và nước mắt.

Tuy nhiên, nỗi sầu thương được một niềm vui phi thường làm vui dịu! Một phép lạ mới làm cho lòng trí họ sống sờ. Lời than vẫn biến thành lời ca, tiếng khóc thương biến thành tiếng reo mừng. Họ chưa hề nghe nói đến, chưa hề đọc thấy trong Sách Thánh điều mắt họ đã có thể nhìn thấy: họ sẽ khó lòng chấp nhận nếu không thấy bằng chứng hiển nhiên như vậy. Thực vậy, nơi thân mình đáng thánh hiện rõ hình dạng cây Thánh Giá và cuộc Khổ nạn của *Chiên Con vô tội tích* ^[457] *đã rửa sạch tội ác trần gian*.^[458] Tường đầu như xác ngài vừa được tháo từ thập giá xuống, tay chân bị đinh đâm thủng, sườn hữu như bị lưỡi giáo đâm thấu qua.

Họ nhìn xem thi thể của ngài thì thấy trước đây nước da đen sạm bây giờ trắng ngời, và qua vẻ đẹp ấy, báo trước phần thưởng hồng phúc sống lại. Họ thấy khuôn mặt ngài giống *khuôn mặt của một thiên sứ*,^[459] như thể ngài đang còn sống chứ chưa chết. Tứ chi lại trở nên mềm mại như chân tay trẻ thơ vô tội. Gân không co rút như thường tình đối với người chết, da không khô, khớp xương không cứng, người ta có thể co duỗi chân tay của ngài cách dễ dàng.

113. Mọi người đều thấy thân xác ngài bây giờ ngời sáng một vẻ đẹp lạ lùng và da thịt trắng hơn lúc trước.^[460] Nhưng kỳ diệu hơn nữa là họ được nhìn thấy ở giữa hai tay và hai chân ngài không chỉ là các lỗ đinh, mà là chính những cây đinh kết tạo bằng các thớ thịt của ngài, màu nâu sẫm như sắt, và cạnh sườn phải của ngài nhuộm máu đỏ. Các dấu chứng tử đạo ấy không làm cho người xem kinh sợ, trái lại tạo nên một vẻ đẹp và thu hút lớn lao, giống như những viên huyền ngọc cần trên nền đá trắng.

Anh em và con cái ngài chạy đến bên ngài, nước mắt đầm đìa, hôn kính tay, chân và cạnh sườn phải của người cha đã đi xa. Vết thương này khiến anh em nhớ tới Đấng đã đổ máu và nước từ chính cạnh sườn mình để giao hòa loài người với Chúa Cha. Được nhận cho hôn kính, thậm chí chỉ cần được nhìn thấy các dấu thánh của Chúa Giêsu Kitô mà Thánh Phanxicô mang trên mình, đối với dân chúng đã là một hồng phúc lớn lao.

Trước quang cảnh này, xin hỏi ai là người lại khóc lóc chứ không hận hoan? Và nếu có khóc thì chẳng phải vì sung sướng hơn là vì sầu thương sao? Có trái tim đồng tim sắt nào lại không xúc động? Có trái tim chai đá nào lại không vỡ ra vì thống hối, không cháy bùng lửa yêu mến của Thiên Chúa, hay không được củng cố trong thiện chí? Ai có thể chậm trí hoặc u mê đến nỗi không nhận ra sự thật hiển nhiên? Một đấng thánh, khi còn tại thế đã được vinh dự Thiên Chúa ban cho đặc ân độc nhất như vậy, tất phải được hưởng vinh quang huy hoàng khôn tả trên trời.

114. Ôi ân huệ độc nhất! Ôi dấu chỉ một lòng yêu thương đặc biệt! Người chiến sĩ được trao tặng những huy hiệu vinh quang mà chỉ một mình Đức Vua uy quyền mới được mang! Ôi phép lạ đáng được loài người mãi mãi ghi nhớ! Ôi dấu tích thần thiêng chúng ta phải không ngớt tôn kính! Dấu lạ này tái hiện cho con mắt đức tin màu nhiệm *máu của Chiên Con không tì ố*^[461] đã tuôn tràn ra từ năm dấu thánh để xóa tội trần gian. Ôi vẻ đẹp cao vời của cây Thánh Giá hằng sinh, có sức làm cho kẻ chết sống lại! Sức nặng của cây Thánh Giá lại đè lên cách nhẹ nhàng và êm ái đến mức khiến xác thịt đã chết được phục sinh, tinh thần yếu đuối được vững mạnh. Thánh Giá đem lại vinh quang rực rỡ biết bao cho con người đã hết lòng yêu mến Thánh Giá!

Xin tôn vinh và chúc tụng Thiên Chúa, là Đấng duy nhất khôn ngoan.^[462] Người luôn ban những dấu lạ mới và thực hiện những điềm thiêng mới^[463] để an ủi tâm hồn yếu đuối bằng những mặc khải và lấy những việc kỳ diệu nhân tiền để nâng tâm hồn họ lên cao, cho họ biết yêu mến những sự vô hình.^[464] Ôi sự sắp đặt của Thiên Chúa kỳ diệu và đáng mến biết bao! Để ta không nghi ngờ chút nào về phép lạ mới mẻ này, trước hết Người đã cho hiển hiện nơi Đấng bởi trời,^[465] rồi sau đó thể hiện cách lạ lùng nơi con người sống ở trần gian. Chúa Cha nhân từ muốn cho ta thấy phần thưởng xứng đáng Người dành cho ai ra sức yêu mến Người hết lòng. Người ấy xứng đáng được đặt gần kề bên Người, thuộc phẩm trật cao nhất giữa các thiên thần.^[466]

Chắc chắn chúng ta cũng sẽ có thể lên đến những đỉnh cao đó nếu chúng ta, như các thiên thần Sốt Mên,⁷ *dang hai cánh trên đầu,*^[467] nghĩa là biết noi gương Thánh Phanxicô giữ ý hướng trong sáng và cách cư xử ngay chính trong mọi việc lành, và qui hướng các việc lành ấy về Thiên Chúa, không ngừng ra sức làm đẹp lòng một mình Người trong mọi sự. Hai cánh ấy tất phải chấp lại để che đầu, bởi chưng Thiên Chúa là Cha mọi nguồn ánh sáng sẽ không chấp nhận việc làm của chúng ta là ngay chính nếu không có ý hướng trong sáng. Người đã phán dạy: "*Nếu mắt người trong sạch thì toàn thân người sáng láng; nhưng nếu mắt người xấu xa thì toàn thân người sẽ ở trong tối tăm.*"^[468] Mắt không trong sạch nếu nó không thấy điều phải thấy, vì khi ấy nó không biết sự thật, hoặc nhìn xem điều chẳng nên xem, vì khi ấy nó không có ý hướng trong sáng. Một tâm trí cởi mở tất nhận thấy rằng trong trường hợp thứ nhất, mắt không trong sạch, mắt bị lừa, trong trường hợp thứ hai, mắt xấu xa. Lòng vũ của cặp cánh này là tình yêu đối với Chúa Cha, đấng nhân từ cứu độ loài người, và lòng kính sợ đối với Đấng

Thẩm Phán uy nghi. Hai cánh ấy giúp cho kẻ được tuyển chọn vươn lên trên hết mọi sự thế gian, kèm chế các tư tưởng gian tà và ổn định các tình cảm thanh khiết.

Hai cánh dang ra để bay là hai mặt của đức ái đối với tha nhân, tức là bồi bổ tâm hồn họ bằng Lời Chúa, và nuôi dưỡng thân thể họ bằng sự giúp đỡ vật chất. Đôi cánh này rất ít khi chấp lại, bởi chung một người khó có thể chu toàn được cả hai việc trên. Lông vũ của cặp cánh là những việc cần làm để khuyến nhủ và giúp đỡ tha nhân.

Hai cánh cuối cùng dùng để che tấm thân không có công trạng. Mỗi khi phạm tội, thân xác bị lột trần, nhưng lại được mặc lấy sự vô tội qua lòng thống hối và việc xưng tội. Lông vũ của cặp cánh là những tâm tình phát sinh từ việc chê ghét sự tội và khao khát sự công chính.

115. Tất cả những điều nói trên, Thánh Phanxicô đã thực thi trọn vẹn. Ngài đồng hình và đồng dạng với thiên thần Sốt Mến và gắn chặt vào cây Thánh Giá, ngài xứng đáng được nâng lên tới tận hàng ngũ cao nhất giữa các vị thần thiêng. Quả vậy, ngài luôn ở trên Thánh Giá, không tránh né bất cứ nỗi khổ đau khôn cực nào, nên có thể chu toàn tất cả những gì Chúa nơi ngài và về ngài.

Anh em nào từng sống với ngài đều biết rõ, hằng ngày thánh nhân luôn nói với họ về Chúa Giêsu bằng những lời lẽ ngọt ngào âu yếm thế nào. *Lòng ú trản thì miệng mới nói ra.*^[469] Nguồn mạch tình yêu sáng ngời đang đầy bên trong tâm hồn tuôn tràn ra ngoài. Ngài luôn ở với Chúa Giêsu: Chúa Giêsu trong lòng, Chúa Giêsu trên miệng, Chúa Giêsu trong hai tai, Chúa Giêsu trong hai mắt, Chúa Giêsu trên hai bàn tay. Ngài luôn mang Chúa Giêsu trên toàn thân.

Đã bao lần ngồi vào bàn ăn rồi nhưng nghe đến hoặc nói đến hoặc ngay cả nghĩ đến Danh Thánh Giêsu là ngài quên thức ăn thể xác, giống như điều đã đọc về một vị thánh khác: "Ngài nhìn mà như không nhìn, ngài nghe mà như không nghe!"^[470] Đọc đường cũng vậy, rất nhiều lần mãi mê suy gẫm và ngợi ca Chúa Giêsu, ngài quên hướng đi, quay sang mời gọi tất cả các hiện tượng thiên nhiên hợp với mình ngợi khen Chúa Giêsu. Và vì ngài luôn mang và giữ trong trái tim *Đức Giêsu Kitô và là Đức Giêsu Kitô chịu đóng đinh*^[471] bằng một tình yêu lạ lùng, nên vượt trên mọi người, ngài được đóng dấu ấn rạng ngời của Đức Kitô khi đang xuất thần và chiêm ngắm trong vinh quang khôn tả khôn thấu Con Một Chí tôn của Thiên Chúa Chí tôn, Đấng ngự bên hữu Chúa Cha và làm một với Chúa Thánh Thần, hằng sống, hằng trị, chiến thắng và thống lãnh, là Thiên Chúa vinh hiển đến muôn thuở muôn đời. Amen!

Chương 10

Về cảnh các nữ tu đan viện Thánh Đamianô than khóc Cha Thánh Phanxicô và cách ngài được an táng trong vinh quang và danh dự

116. Đông đảo dân chúng từ các thành thị lân cận kéo đến với các anh em và con cái của ngài, hoan hỷ được tham dự đám tang trọng thể này. Suốt đêm ấy họ hát những bài tán tụng Thiên Chúa. Tiếng hát ca diu dặt và đèn đuốc sáng trưng khiến người ta có cảm giác là các thiên thần đang canh thức. *Khi trời rạng sáng,*^[472] đám đông dân thành Assisi cùng toàn thể hàng giáo sĩ tới nơi. Họ long trọng dời thi thể của thánh nhân từ nơi ngài tắt thở về thành. Đoàn rước tiến bước trong tiếng hát thánh thi và các bài ngợi khen *cùng với tiếng kèn râm ran.*^[473] Họ cầm cành ôliu hoặc cành cây khác, long trọng đi theo đám tang, vừa đi vừa lớn tiếng hát ca, và thấp thêm nhiều ngọn nến khác. Đoàn con cái kiêng linh cữu đáng từ phụ, đoàn chiên tiến đưa vị chủ chăn đang vội vã lên đường về gặp Đấng Chủ Chăn tối cao. Đoàn kiệu về tới nơi mà đáng thánh đã khởi công gieo trồng Dòng các trinh nữ tận hiến có tên gọi là các Nữ Đan Sĩ Thanh Bần. Linh cữu đặt trong nhà thờ Thánh Đamianô, nơi tu trì của các nữ tử mà

ngài đã chinh phục cho Chúa. Cánh cửa sổ nhỏ bé qua đó các nữ tỳ của Đức Kitô tiếp nhận bí tích Thánh Thể vào những thời ấn định nay được mở ra. Người ta cũng mở nắp quan tài: trong ấy đặt kho tàng các quyền năng thượng giới, trong ấy đặt đấng lúc còn sống từng gánh vác biết bao người, lúc này được vùi người khiêng. Và đây bà Clara, con người thực sáng ngời vì sự thánh thiện nhân đức, người mẹ thứ nhất và chồi đầu tiên của dòng tu đạo đức ấy: bà cùng với con cái mình tiến ra nhìn mặt người cha từ nay sẽ không còn bao giờ nói năng với họ, sẽ không còn bao giờ trở lại thăm họ nữa.

117. Các nữ tu nhìn thi thể thánh nhân mà lòng cảm thương đau xót, than vãn và khóc lóc. Các chị kêu lên: "Cha ơi, từ nay chúng con sẽ ra sao? Sao cha nỡ bỏ chúng con mồ côi khốn khổ?^[474] Cha bỏ chúng con sầu buồn như thế này cho ai? Sao cha không bảo chúng con ra đi trước đến nơi cha sẽ đến, mà lại bỏ chúng con lại đây trong đau đớn? Từ nay chúng con biết làm gì khi cách ly trong vòng nội cấm này, mà không còn bao giờ được cha thường xuyên thăm viếng như xưa? Cha ra đi mang theo mọi khốn khổ và không còn nguồn nâng đỡ nào cho chúng con đây là những kẻ đã được mai táng đôi với thế gian! Ai sẽ là người an ủi chúng con trong cảnh nghèo nàn túng thiếu về cả nhân đức lẫn của cải. *Ôi cha kẻ nghèo khó!*^[475] Ôi người bạn thiết của nhân đức thanh bản! Ôi đấng đã từng trải qua vô vàn thử thách, và nhận biết rành rẽ các cơn cám dỗ, ai sẽ giúp đỡ chúng con khi bị thử thách? Ai sẽ khích lệ chúng con trong bước gian truân nếu không có cha, *nguồn an ủi của chúng con trong những cơn gian nan khốn khổ?*^[476] Ôi chia lìa cay đắng, ôi xa cách đau thương! Ôi cái chết thật khủng khiếp! Người cướp đi người cha là giết hàng ngàn con cái nam nữ! Các nỗ lực yếu hèn của chúng ta nhờ ngài mà thành tựu lớn lao, thế mà người vùi vã chia cách ngài khỏi chúng tôi, từ nay không còn gặp lại được nữa!"

Tuy nhiên vốn là những trinh nữ kín đáo, các chị đã kèm hãm tiếng khóc. Và lại, than khóc quá nhiều sẽ không thích hợp đối với một đấng mà khi qua đời cả một đạo binh thiên thần đã vùi vã đến nghênh đón, các *công dân Nước Trời và người nhà của Thiên Chúa!*^[477] mừng vui. Lòng bị giằng co giữa buồn với vui, các chị hôn kính đôi bàn tay vinh hiển của ngài, lóng lánh những viên ngọc quý sáng ngời.^[478] Cuối cùng, khi ngài đã được đưa đi, cánh cửa được khép lại, chẳng còn bao giờ phải chịu một cuộc vĩnh biệt đau đớn như thế.^[479]

Trước cảnh thương tâm các nữ tu phải chịu và nghe tiếng than khóc đầy lòng hiếu thảo của họ, lòng mọi người sầu buồn biết bao! Và trên hết, lòng các người con của đấng thánh mới tê tái làm sao! Mọi người cùng chung một nỗi đau, không ai có thể cầm lòng không khóc khi ngay cả *các thiên sứ hoà bình cũng khóc lóc cay đắng.*^[480]

118. Cuối cùng, đoàn kiệu vào tới thành phố. Cuộc an táng diễn ra trong vui sướng hân hoan. Thi hài đấng thánh được đặt vào một nơi đã linh thiêng, nay sẽ còn linh thiêng hơn nữa.^[481] Trước đây, ngài đã làm rạng danh nơi đây bằng những lời giáo huấn thánh thiện. Nay, từ nơi ấy, ngài chiếu sáng toàn thế giới với vô vàn phép lạ mới để tôn vinh Đấng Tối Cao Toàn Năng. Tạ ơn Thiên Chúa! Amen!

Giờ đây, lạy Cha rất thánh và đầy ơn phúc, con đã dùng những lời khen ngợi tuy còn thiếu nhưng chính đáng và phải lễ để nói về Cha, tạm ghi lại các việc công đức của cha. Cúi xin Cha khấng ban cho con là kẻ hèn mọn này ơn được đi theo Cha cách xứng đáng ở đời này, hầu được Thiên Chúa từ bi cho gặp Cha đời sau.

Ôi Cha nhân lành, xin hãy nhớ đến đoàn con đáng thương. Cha là nơi nương tựa độc nhất của chúng con. Vắng Cha, giờ đây chúng con khó mà còn nguồn an ủi khác. Bởi chưng, trong khi Cha được gia nhập ca đoàn các thiên thần và được đặt ngự trên ngai vinh quang cùng với các thánh Tông Đồ, đoàn con Cha vẫn còn nằm trong chốn bùn nhơ, bị giam cầm trong ngục tù tăm tối. Chúng con khóc lóc kêu lên: "Lạy Cha, xin Cha hãy nêu lên trước toà Chúa Giêsu Kitô, Con Chúa Cha tối cao, năm dấu thánh

của Người mà Cha mang trên mình; xin Cha hãy nêu lên các dấu ấn của cây Thánh Giá trên hai tay, hai chân và cạnh sườn của Cha, để chính Người cũng đoái thương mà nêu các vết thương của Người cho Chúa Cha, ngõ hầu khi thấy các vết thương ấy, Chúa Cha luôn mãi tỏ lòng thương xót chúng con trong cơn gian nan khổ khó. Amen! Xin được như vậy! Xin được như vậy!^[482]

Đến đây kết thúc Phần Hai.

PHẦN THỨ BA

Ở ĐÂY BẮT ĐẦU PHẦN THỨ BA BÀN VỀ CUỘC LỄ PHONG THÁNH VÀ CÁC PHÉP LẠ CỦA CHA THÁNH PHANXICÔ

119. Cha Thánh Phanxicô vinh hiển của chúng ta đã về trời, hai mươi năm sau ngày hoán cải. Ngài đã khởi đầu tốt đẹp, và kết thúc còn tốt đẹp hơn nữa. Ở trên trời, ngài lãnh nhận triều thiên vinh quang và danh dự, và được ban cho một chỗ giữa *những tảng đá hóa hào*.^[483] Ngài đứng cạnh ngài tòa Thiên Chúa, quan tâm giúp đỡ cách hữu hiệu cho đoàn con để lại dưới thế. Thiên Chúa có thể từ chối ngài điều gì? Được in năm dấu thánh, ngài phản chiếu hình ảnh của Con Một Duy nhất, Đấng ngang hàng với Chúa Cha, Đấng ngự bên hữu Thiên Chúa uy phong chốn trời cao, Đấng là ánh rạng ngời của vinh quang Thiên Chúa, là hình ảnh của bản tính thần linh, Đấng đã rửa chúng ta sạch mọi tội lỗi. Lễ nào Thiên Chúa không nhậm lời một người đã *đồng hình đồng dạng với Đức Kitô Giêsu trong sự chết nhờ thông phần những đau khổ của Người*,^[484] và đã được mang năm vết thương chí thánh trên tay, chân, cạnh sườn?

Thánh nhân làm cho trần thế hân hoan vì một nguồn vui mới, và đem lại cho mọi người các lợi ích của ơn cứu độ chân chính. Các phép lạ ngài làm chiếu tỏa rực rỡ khắp trần gian và ngài soi sáng toàn cõi đất bằng ánh rạng ngời của một vị sao đích thực. Trước đây thế giới đã khóc than khi ngài lia trần, và thấy mình như bị bóng tối phủ lấp *khivàng thái dương ấy lặn xuống chân trời*.^[485] Nhưng nay, khi nguồn sáng mới mọc lên, thế gian cảm thấy thoát khỏi bóng tối phủ kín khắp nơi và được những tia sáng rạng ngời chiếu soi như lúc *mặt trời chính ngo*.^[486] Bây giờ, tạ ơn Chúa, mọi tiếng than khóc đã dứt.

Mỗi ngày, ở khắp mọi nơi, người ta lại vui mừng vì nhận được tràn trề những ân huệ thánh đức từ nơi ngài. *Từ Đông sang Tây, từ Bắc chí Nam họ cùng nhau kéo đến*.^[487] những ai được ngài cứu giúp đến để làm chứng về các sự việc ấy như những chứng nhân cho sự thật. Lúc còn *sống trong thể xác*,^[488] ngài chỉ mộ mến những sự trên trời, và không coi một sự vật nào ở trần gian là của riêng ngõ hầu có thể sở hữu điều tốt lành cao quý nhất cách trọn vẹn và vui sướng. Vì thế bây giờ ngài đã có tất cả những gì mà xưa kia, dù một mảnh nhỏ, ngài cũng chẳng muốn làm chủ. Ngài đã đem thời gian đổi lấy vĩnh cửu. Bất cứ ai, ở bất cứ đâu, cũng được ngài giúp đỡ. Ngài gần gũi với bất cứ ai, ở bất cứ đâu. Tuy quan tâm đến nhiều người nhưng không vì thế mà đáng yêu chuộng sự hiệp nhất lại bị phân chia.^[489]

120. *Khi còn sống giữa những kẻ tội lỗi, ngài đi rao giảng khắp thế giới*,^[490] nhưng nay *hiển trị trên trời cùng các thiên thần*,^[491] ngài bay nhanh hơn ý nghĩ, để làm sứ giả của đức Đại Vương đem những ơn lành kỳ diệu đến cho muôn người. Muôn dân muôn nước đều trọng kính, tôn vinh và chúc tụng ngài, vì mọi người đều được chia sẻ một nguồn ân phúc chung. Ai có thể đếm được, hay lượng định được, giá trị các phép lạ Chúa đã đoái thương dùng ngài làm công cụ mà thực hiện khắp mọi nơi?

Chỉ riêng một nước Pháp thôi, cũng đã nhận được biết bao phép lạ! Nhiều đến mức nhà vua, hoàng hậu, cùng tất cả các vị công hầu khanh tướng của nước ấy vội vã đến hôn kính chiếc gối mà Thánh Phanxicô đã dùng trong thời gian đau ốm.^[492] Cũng có những người khôn ngoan và trí thức của thế gian, mà thành phố Paris thường đào tạo ra nhiều hơn bất cứ nơi nào trên hoàn cầu, đã thành kính và khiêm nhường đến tôn sùng, chiêm ngưỡng Phanxicô, một con người ít học, một con người chỉ làm bạn với đơn sơ và chân thành.

Tên gọi *Franciscus* (Phanxicô) rất hợp với con người ấy; vì hơn bất cứ ai, đây là một tâm hồn tự do và cao thượng.^[493] Ai đã từng gần gũi với tâm hồn vĩ đại ấy đều biết là ngài tự do và rộng rãi, khoáng đạt như thế nào trong mọi sự, ngài dũng cảm và can trường ra sao trong mọi hoàn cảnh. Với lòng mạnh bạo và kiên cường, ngài đã đạp lên mọi sự thế gian.

Tôi có thể nói gì về các phần khác của thế giới? Bệnh tật chám dứt, đau đớn tan biến nhờ chiếc dây thừng thắt lưng của ngài. Nam phụ lão ấu đều nhờ cầu khẩn danh ngài mà được cứu chữa khỏi con khốn khó.

121. Trên phần mộ thánh nhân, phép lạ diễn ra không ngừng. Càng lúc càng có nhiều người đến khẩn cầu và họ đều được ban ơn trợ giúp lớn lao cho cả hồn xác. Kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ què đi được, kẻ câm nói được, kẻ khập khiễng chạy nhảy được, *kẻ phong cùi được sạch*^[494], kẻ phù thũng trở lại bình thường, mọi kẻ bệnh hoạn tật nguyên được phục hồi như lòng mong ước. Thân thể đã chết của ngài lại chữa lành nhiều người sống, giống như khi sinh tiền, ngài từng làm sống lại nhiều tâm hồn đã chết.

Đức Giáo Hoàng Rôma, vị giáo chủ tối cao, vị lãnh đạo các Kitô hữu, đáng chặn giữ Hội Thánh, đáng được Thiên Chúa xúc dầu, vị Đại diện Chúa Kitô, nghe được tin và thấu hiểu ý nghĩa các việc ấy. Ngài mừng rỡ và hoan hỉ: thế là dưới triều của ngài, ngài được thấy Hội Thánh của Chúa được hồi sinh nhờ những điều nhiệm mầu mới mẻ mà cũng là những dấu lạ có từ xưa. Có được như vậy là nhờ người con mà ngài từng cur mang trong lòng, bồng ẵm nâng niu trên cánh tay, nuôi dưỡng bằng lời khuyên, bổ sức bằng lương thực ban ơn cứu độ. Các vị Hồng Y đáng kính cũng nghe biết sự việc. Đây là các đáng chặn giữ đàn chiên, bảo vệ đức tin, *những người bạn của tân lang*,^[495] các cột trụ của trần gian. Các vị vui mừng cho Hội Thánh, chia sẻ niềm hoan của Đức Giáo Hoàng và tôn vinh Đấng Cứu độ đã dùng đức khôn ngoan cao vời và khôn dò, dùng ân sủng lạ lùng khôn thấu, dùng lòng nhân hậu vô lượng mà chọn *những kẻ điên rồ, những kẻ bị thế gian khinh miệt*,^[496] hầu lôi kéo những bậc quyền cao chức trọng về với Người. Cuối cùng, toàn thế giới cũng biết tin và vỗ tay reo mừng, tất cả những lãnh thổ thuộc Hội Thánh Kitô giáo đều vô cùng hoan hỉ, và tràn đầy niềm an ủi lành thánh.

122. Nhưng sự việc đột nhiên biến đổi nhanh chóng: một biến cố mới làm xao động thế giới. Cảnh thanh bình hoan lạc bỗng bị xáo trộn do người ta thổi bùng lên ngọn lửa ghen ghét và nội chiến sâu xé Hội Thánh. Dân thành Rôma, vốn là những kẻ ngang tàng và cứng cỏi, đã tấn công các xứ láng giềng một cách man rợ như vẫn quen làm trước nay, *ra tay phá huỷ các Nơi Thánh*.^[497] Đức Giáo Hoàng ra sức ngăn chặn tai họa mới xuất hiện, kèm hãm những hành vi dã man, dẹp yên những cuộc bạo động, bảo vệ Hội Thánh của Đức Kitô như bảo vệ pháo đài kiên cố. Nhưng hiểm nguy cứ gia tăng, các cuộc tàn phá nối tiếp nhau, và tại những nơi khác trên thế giới, những kẻ tội lỗi ngẩng cổ lên chống lại Thiên Chúa. Đức Giáo Hoàng sẽ làm sao đây? Ngài ước lượng tương lai, xem xét hiện tại một cách rất khôn ngoan, và quyết định bỏ giáo đô cho quân phiến loạn chiếm đóng để giữ cho thế giới được tự do và tránh cái họa nổi loạn lan rộng thêm. Ngài lên đường đến thành Riêti, và được nghênh đón với tất cả vinh dự dành cho ngôi vị Giáo Hoàng. Sau đó ngài đến Spôlêta, nơi ấy mọi người ta tiếp rước cách rất tôn kính. Ngài ở lại đó nhiều ngày để sắp xếp công việc Hội Thánh, rồi cùng Hồng y đoàn, ưu ái đến thăm các nữ tỳ của Chúa Kitô, những người xem như đã chết và đã mai táng trước mắt thế

gian.^[498] Đời sống thánh thiện và đức nghèo tối cao của các chị làm cho Đức Giáo Hoàng và đoàn tùy tùng xúc động rơi nước mắt, thúc đẩy các đấng khinh chê thế gian, khích lệ lòng thiết tha đối với đời sống khiết tịnh.^[499]

Ôi đức khiêm nhường khả ái, bảo mẫu của mọi ân huệ! Vị lãnh đạo toàn cầu, vị kế nghiệp Thủ lãnh các tông đồ, hạ cố đến viếng thăm những người phụ nữ nghèo hèn, những con người thấp kém, nhỏ bé và sống cách biệt giữa bốn bức tường! Đức khiêm nhường ấy tuy xứng đáng được trọng vọng, nhưng lại hiếm hoi và không gặp thấy trong nhiều thế kỷ qua!

123. Sau đó, Đức Giáo Hoàng vội vã lên đường đến Assisi, nơi một kho tàng vinh hiển được gìn giữ, để cho mọi đau khổ và gian nan được xua tan. Khi ngài tới nơi, cả miền hớn hờ, thành phố hoan hỉ tung bừng, đám đông dân chúng vui mừng nghênh đón, và ngày tươi sáng lại càng thêm phần rực rỡ với những bó đuốc thấp sáng. Hết thảy mọi người đổ ra để chiêm ngưỡng Đức Thánh Cha, và tạo thành đoàn rước long trọng. Nhóm anh em tu sĩ nghèo khó tiến ra đón tiếp ngài, cùng hát những bài thánh ca chúc mừng đấng Đấng Xức dầu của Chúa.^[500] Khi đến tu viện, việc đầu tiên Vị Đại diện Chúa Kitô làm là mau chóng xuống kính viếng mộ Thánh Phanxicô. Tại nơi ấy, Đức Thánh Cha than thở, đăm ngục, khóc lóc, cúi đầu tỏ lòng sùng mộ lớn lao.

Trong thời gian này có một cuộc hội họp trọng thể bàn việc phong thánh cho người tôi tớ Chúa và các vị Hồng Y đáng kính gặp gỡ nhau thường xuyên để bàn công việc này.^[501] Từ mọi nơi nhiều người nô nức tuôn đến Assisi, họ là những kẻ được khỏi bệnh tật nhờ sự can thiệp của thánh nhân, và từ khắp chốn vô vàn phép lạ được trưng ra: các vị thẩm quyền lắng nghe, kiểm chứng, ghi lại và nhìn nhận. Công việc đang tiến hành thì có một vấn đề mới cần giải quyết, nên do bổn phận chức vụ bắt buộc, Đức Giáo Hoàng đã phải đi Pêrugia.^[502] Xong xuôi ngài trở lại Assisi để làm công việc quan trọng hàng đầu với nhiều ân sủng đặc biệt hơn nữa. Một cuộc họp khác được triệu tập tại Pêrugia. Hồng Y đoàn tụ họp trong tư thất để xem xét sự việc. Mọi thành viên đều cùng một ý. Các vị đọc lại các phép lạ với lòng tôn kính sâu xa; và đồng thanh suy tôn đời sống và tư cách của thánh nhân bằng những lời xưng tụng cao quý nhất.

124. Hội nghị tuyên bố: "Đời sống thánh thiện của con người thánh thiện này không cần đến những phép lạ để được xác minh, vì chúng tôi đã thấy tận mắt, đã chạm đến tận tay,^[503] và đã kiểm chứng theo đúng mọi đòi hỏi của chân lý!" Mọi người nhảy mừng và khóc lên vì vui sướng. Trong những giọt lệ ấy có tràn đầy ơn phúc. Các ngài tức thời ấn định ngày hồng phúc, ngày các ngài sẽ đem niềm vui đến cho toàn cầu.^[504]

Rồi ngày ấy tới, "một ngày đáng kính nhớ muôn đời"^[505], ngày hoan lạc cho trần thế và thiên đình. Các Đức Giám Mục, các đấng viện phụ, các vị giáo sĩ cao cấp, từ những vùng xa xôi nhất tụ họp về. Người ta thấy có một vị vua đi cùng với nhiều vị công hầu.^[506] Tất cả hộ tống vị chủ tể toàn cầu, và họp thành một đoàn rước vui mừng, cùng với Đức Giáo Hoàng tiến vào thành Assisi. Đoàn rước đến nơi đã được chuẩn bị cho cuộc lễ long trọng này^[507]. Các vị Hồng Y, Giám Mục và Viện Phụ đứng xung quanh Đức Giáo Hoàng. Ở đó có các linh mục và giáo sĩ khả kính, có đông đảo tu sĩ thánh thiện và hân hoan, có sự hiện diện khiêm tốn của các nữ tu, và rất đông dân chúng gồm cả nam lẫn nữ, số người không đếm hết. Họ từ khắp nơi tuôn đến, gồm đủ mọi lứa tuổi. *Kẻ sang người hèn, kẻ nô lệ và người được giải phóng khỏi chủ nhân*^[508] đều có mặt

125. Chủ tọa buổi lễ là Đức Giáo Hoàng, đấng Phu Quân của Hội Thánh Đức Kitô, bao quanh là đoàn con cái đông đúc muôn hình muôn vẻ. Đó là ngọc miện vinh quang, có gắn huy hiệu Thánh Hiến^[509] đội trên đầu. Ngài đứng đó trong lễ phục thánh dạt vàng, công trình tinh xảo của thợ kim hoàn,^[510] cùng với các biểu trưng của uy quyền giáo hoàng. Ngài đứng đó, đấng Đấng Xức Dầu của

Thiên Chúa, uy nghi lẫm liệt, trên người lóng lánh bảo ngọc, là mục tiêu cho mọi người chiêm ngưỡng. Quanh ngài là đoàn Hồng Y và các vị Giám Mục, phẩm phục trắng như tuyết, trên có đỉnh châu báu lấp lánh, khiến cử tọa như được xem thấy quang cảnh huy hoàng của Nước Trời, được hình dung trước thể nào là niềm hoan lạc của những kẻ được tôn vinh. *Đám đông chờ đợi tiếng reo vui, tiếng hát bài hoan ca,^[511] tiếng hát bài ca mới, tiếng đầy dịu ngọt, tiếng tán dương, tiếng loan báo hạnh phúc trường tồn.*

Trước tiên Đức Giáo Hoàng Grêgôriô lên tiếng giảng cho toàn dân bằng những lời đầy tâm tình và ngọt ngào hơn mật ong, tán tụng ngợi khen Thiên Chúa bằng một giọng sang sảng. Tiếp đến ngài tuyên dương công nghiệp Cha Thánh Phanxicô chúng ta. Khi gọi lại cách sống, và nói đến sự tinh tuyền của thánh nhân, ngài ghen ngào rơi lệ. Bài giảng khởi đầu bằng đoạn Kinh Thánh: "*Như sao lấp lánh qua màn mây, như trăng tròn vào giữa ngày rằm, ngài rạng rỡ trong đền thờ Thiên Chúa.*"^[512] Vào cuối bài giảng, một bài giảng rất chân thực, *đáng tin cậy và đáng mọi người đón nhận,*^[513] một vị phụ phó tế của Đức Giáo Hoàng tên là Octavianô,^[514] tuyên đọc bản liệt kê các phép lạ của đáng Thánh cho toàn thể cộng đoàn. Đức Raniêri,^[515] một vị Hồng Y-phó tế, thông thái và đạo đức cao thâm, giải thích các phép lạ cách hùng hồn và với tâm tình xúc động đến rung rung nước mắt. Vị Chủ Chăn Hội Thánh thôn thức và thốt ra nhiều tiếng thở dài từ đáy lòng, rồi nhiều lần nức nở bật khóc. Các vị chức sắc khác của Hội Thánh cũng khóc ròng, nước mắt chảy xuống ướt cả phẩm phục thánh. Rồi *dân chúng cùng khóc,*^[516] và mọi người nôn nóng chờ đợi giây phút trọng đại.

126. Bấy giờ Đức Giáo Hoàng đứng lên, dang tay lên trời lớn tiếng công bố: "Đề chúc tụng và tôn vinh Thiên Chúa toàn năng, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, cùng Đức Trinh Nữ Maria vinh hiển, hai Thánh Tông Đồ Phêrô và Phaolô, và đề thêm danh dự cho Hội Thánh Rôma vinh hiển, theo đề nghị của các hiền huynh trong hàng giáo phẩm, chúng tôi truyền ghi vào bảng chư thánh tên của tôn phụ Phanxicô hồng phúc, đáng đã được Thiên Chúa tôn vinh trên trời và chúng ta sùng kính dưới đất. Đồng thời chúng tôi ấn định cử hành lễ kính ngài vào ngày ngài qua đời."

Tiếp theo lời công bố của Đức Giáo Hoàng, các vị Hồng y hợp lời với ngài, lớn tiếng hát bài *Te Deum laudamus* [Lạy Thiên Chúa, chúng con xin ca ngợi hát mừng]. Đám đông tín hữu reo vang chúc tụng Thiên Chúa. Trái đất rền vang tiếng hát, không gian đầy tràn hân hoan, và mặt đất thấm đẫm nước mắt vui mừng. *Họ hát những bài ca mới,*^[517] và các tốp Chầu hờn hờ theo cung điệu của Thần Khí. Hòa theo âm thanh ngọt ngào của những nhạc cụ là tiếng hát những bài thánh ca. Ở nơi ấy *huong thơm tỏa khắp không trung*^[518] và làn điệu thánh ca trầm bổng làm mọi người xúc động sâu xa. Trời hừng sáng, toả chiếu lung linh sắc màu. Tàn lá những cây ô liu và những loại cây khác xanh tươi mon morn. Ở nơi ấy, không khí lễ hội tung bừng làm cho mọi khuôn mặt rạng ngời và ơn bình an làm hoan hỉ tâm hồn những người về dự.

Sau cùng, Đức Thánh Cha Grêgôriô rời ngài, bước xuống các bậc thấp để tiến vào đền thánh^[519] dâng lời nguyện và của lễ. Ngài hôn kính ngôi mộ chứa đựng di hài được thánh hiến cho Thiên Chúa, dâng nhiều lời cầu khẩn rồi cử hành màu nhiệm thánh. *Anh em tư tế đứng vòng quanh ngài như một triều thiên vinh hiển,*^[520] dâng lời ca ngợi, tôn thờ và chúc tụng Thiên Chúa toàn năng, Đấng làm những việc trọng đại trên khắp địa cầu. *Toàn thể dân chúng vang lời ngợi khen Thiên Chúa,*^[521] dâng của lễ tạ ơn Thánh Phanxicô hầu làm sáng danh Thiên Chúa Ba Ngôi tối cao. Amen!

Các việc trình bày trên đây diễn ra tại thành Assisi, vào năm thứ hai triều đại giáo hoàng của Đức Thánh Cha Grêgôriô thứ Chín, ngày thứ mười bảy trước ngày đầu tháng Tám.^[522]

CÁC PHÉP LẠ CỦA THÁNH PHANXICÔ

NHÂN DANH ĐỨC KITÔ CHÚNG TÔI KHỞI SỰ TUỒNG THUẬT CÁC PHÉP LẠ CỦA CHA THÁNH PHANXICÔ

127. Khiêm cung khẩn nài *ân sủng của Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta*,^[523] sau đây chúng tôi sẽ tường thuật lại cách vắn tắt nhưng chính xác các phép lạ đã được tuyên đọc trước sự hiện diện của Đức Giáo Hoàng Grêgôriô và được công bố cho dân chúng để khơi dậy lòng sùng kính của người đương thời cũng như để củng cố lòng tin cho các thế hệ tương lai.

I. Về những kẻ bất toại được chữa lành

Vào đúng ngày di hài linh thiêng của Cha Thánh Phanxicô được mai táng như một kho tàng quý giá, ướp bằng những dầu thơm thiên quốc, chứ không phải bằng những hương liệu phàm trần, người ta đưa đến một bé gái mắc chứng vẹo cổ ghê gớm từ hơn một năm: đầu nó gập xuống sát vai, mắt chỉ có thể nhìn nghiêng lên. Nó kê đầu một lúc phía dưới quan tài chứa đựng bảo thân của đấng thánh, và nhờ công nghiệp của thánh nhân, tức thì cổ em trở lại ngay ngắn, đầu lại thẳng như người thường. Em bé hết sức kinh ngạc vì sự biến đổi đột ngột vừa xảy ra cho mình, nên nó vùng đứng dậy chạy đi, vừa chạy vừa khóc. Vẫn còn thấy một chỗ lõm xuống bên phần vai nơi lúc trước cái đầu bị gập lâu ngày tựa vào.

128. Tại hạt Narni, có một em bé trai, chân bị vẹo ngược, phải chống nạng mới có thể xê dịch. Em đã chịu cảnh tật nguyền từ nhiều năm rồi, phải đi ăn xin để kiếm sống, và không hề biết cha mẹ là ai. Nhờ công nghiệp Thánh Phanxicô, em đã được giải thoát hoàn toàn khỏi cảnh tật nguyền. Miệng ngợi ca Thiên Chúa và chúc tụng đấng thánh của Người, chân em đi đứng tự nhiên không cần chống nạng.

129. Một người ở Fôlignô tên là Nicôla, chân trái bị co thắt, đau đớn quá sức, tốn rất nhiều tiền để tìm thầy chạy thuốc, đến nỗi phải mang nợ khó lòng trả nổi. Tốn công chữa chạy song vô hiệu, bệnh chẳng đỡ chút nào. Người bệnh đau đớn, kêu la suốt đêm khiến hàng xóm không thể chợp mắt. Bấy giờ người ấy phó mình cho Thiên Chúa và Thánh Phanxicô, và xin người ta khiêng mình đến mộ đấng thánh. Sau một đêm cầu nguyện, người ấy đã được nhậm lời: chân đau đã được chữa lành. Người ấy trở về, đi đứng không cần nạng, mừng rỡ quá sức.

130. Một em bé trai, chân bị rút, đầu gối co lên đến tận ngực, gót chân gập vào mông. Cha mẹ đưa em đến mộ Thánh Phanxicô, người cha thì hãm mình, mặc áo nhậm thô, người mẹ thì làm nhiều việc phật xác rất nặng nề để cầu nguyện cho em. Đột nhiên em được khỏi hẳn, vui sướng chạy nhảy, cảm tạ Thiên Chúa và Thánh Phanxicô.

131. Trong thành Fanô, có một người què, hai chân gập lại dính liền với thân mình, đầy vết lở loét hôi thối đến nỗi không nhà thương nào chịu nhận hoặc cho nằm lại. Nhưng rồi ông khẩn xin Thánh Phanxicô thương xót mình: thế là ít lâu sau, nhờ công nghiệp của ngài, ông sung sướng được thấy mình lành bệnh.

132. Một bé gái ở Gubbio, hai tay bị co quắp đã hơn một năm, hoàn toàn không sử dụng được tứ chi. Bà vú nuôi đưa em đến mộ Cha Thánh, đem theo một hình nền bằng sáp để khẩn cho em được lành bệnh.^[524] Em ở đó được tám ngày thì tất cả tay chân đều phục hồi cử động và có thể làm việc trở lại.

133. Có một bé trai, đến từ thị trấn Montênêrô, nằm liệt nhiều ngày trước cửa thánh đường nơi đặt di hài Thánh Phanxicô.^[525] Em bị liệt từ ngang lưng trở xuống, không thể ngồi dậy đi đứng. Ngày kia em vào được trong thánh đường, đưa tay sờ vào mộ thánh, và khi trở ra thì khỏe lại bình thường. Em kể rằng lúc nằm trước mộ của vị thánh vinh hiển, em thấy có một thanh niên ăn mặc như các tu sĩ trong Dòng ngồi trên mộ. Hai tay người ấy cầm vài trái lê, gọi em, đưa cho một trái và bảo em đứng dậy. Em bé tật nguyền đưa tay cầm lấy trái lê và đáp: "Con bất toại, không thể đứng lên được". Nói xong em ăn trái lê rồi đưa tay định cầm lấy trái thứ hai mà người thanh niên đưa ra cho em. Người ấy lại khuyến khích em đứng dậy, nhưng đứa bé tự cảm thấy khó cử động vì bệnh tật nên vẫn nằm yên. Nhưng khi em vói tay lấy thì người thanh niên đưa trái lê lên và nắm lấy tay em, dắt ra ngoài thánh đường rồi biến đi. Thấy mình được lành mạnh, em nhỏ lớn tiếng kêu lên cho mọi người biết sự lạ lùng xảy ra cho mình.

134. Có một phụ nữ quê ở Còccôranô được người ta đem cáng mang đến bên mộ Cha Thánh, vì ngoại trừ phần lưỡi, toàn thân bà đã bị liệt. Sau một lúc nằm trước mộ thánh, bà đã trở dậy được, hoàn toàn khỏi bệnh.

Một người khác ở Gubbio, sau khi dùng cáng đem đứa con trai bại liệt đến bên mộ Cha Thánh, đã nhận lại được con lành lặn và khỏe mạnh. Trước đó em bị chứng co rút ghê gớm đến độ hai chân bị teo hẳn và gập lại dưới thân mình.

135. Tại Narni có một người đàn ông tên là Bartôlômêô. Anh ta rất nghèo và thiếu thốn mọi bề. Một ngày kia anh nằm ngủ dưới bóng một cây hồ đào, khi thức dậy thì thấy mình tê liệt, không đi được nữa. Căn bệnh ngày càng trầm trọng, hai chân khô đét cong queo, mất cảm giác, bị dao cắt không biết, bị lửa đốt cũng không hay. Một đêm, Thánh Phanxicô, người bạn chân chính của kẻ nghèo và cha hay nâng đỡ kẻ túng thiếu, đã hiện ra với anh trong giấc mộng, và dạy anh đến tắm tại một hồ nước kia, vì ngài thương hoàn cảnh khốn khổ của ông và muốn ra tay cứu chữa. Khi thức dậy, anh ta không biết mình phải làm gì, do đó đi trình lại toàn bộ giấc mơ cho Đức Giám Mục sở tại. Đức Giám Mục hỏi thúc ông hãy mau đến hồ nước như đã được dạy bảo, rồi ngài làm dấu Thánh Giá ban phép lành cho anh. Anh ta chóng gậy cố lê mình đến nơi đã được chỉ. Trong lúc đang di chuyển vô cùng vất vả, anh nghe thấy một tiếng nói với mình: "Gắng lên! Bình an của Chúa ở cùng anh. Ta là đấng anh đã khẩn nguyện." Gần tới hồ nước, thì trời đã tối và người ấy bị lạc đường. Lại có tiếng nói với anh rằng anh đã đi sai đường và chỉ lại hướng cho anh. Khi đến nơi và đặt chân xuống nước, anh cảm thấy một bàn tay nắm lấy bàn chân mình, một bàn tay khác nắm lấy ống chân mình, từ từ nắn lại cho thẳng. Anh liền được giải thoát và nhảy vọt ra khỏi mặt nước, miệng vang lời ngợi khen chúc tụng Đấng Tạo Hóa toàn năng và tội tớ của Người là đấng vinh phúc Phanxicô đã cầu bầu cho mình được ơn phúc cả thể như vậy. Anh đã bị bất toại giữa thời trai trẻ và phải đi ăn xin như thế sáu năm ròng.

II. Về những kẻ mù được sáng mắt

136. Một phụ nữ tên là Sibila, mắt đã bị mù từ nhiều năm. Bà được đưa đến mộ đấng thánh của Chúa trong cảnh mù loà và buồn khổ. Bà hân hoan trở về nhà sau khi đã tìm lại được ánh sáng tinh khôi.

Một người mù ở Spellô đến viếng mộ thánh và đã nhìn thấy trở lại sau nhiều năm sống trong tăm tối.

Một phụ nữ khác ở Camêrinô, con mắt bên phải hoàn toàn không trông thấy gì. Cha mẹ chị lấy một mảnh vải đã được thánh nhân chạm tay, đặt lên mắt hư. Sau khi khẩn xin, người ấy lại nhìn thấy ánh sáng. Gia đình cảm tạ Thiên Chúa cùng Thánh Phanxicô đã nhậm lời.

Việc tương tự như vậy đã xảy ra cho một phụ nữ ở Gubbio; sau khi khẩn Cha Thánh, mắt bà lại tỏ.

Một công dân thành Assisi đã bị lừa năm năm. Ông này vốn là bạn của đấng vinh phúc Phanxicô khi ngài còn sinh thời, vì thế những lúc cầu nguyện, ông luôn nhắc nhở xin đấng thánh nhớ đến tình bạn cũ. Ông được chữa lành ngay khi mới chạm tay vào mộ ngài.

Một người tên là Albertinô, ở Narni, hoàn toàn không thấy được gì chừng một năm trước, vì mi mắt khép chặt, phủ kín con ngươi. Người ấy phó mình cho đấng vinh phúc Phanxicô, tức thì được khỏi, và đã đến viếng mộ ngài để tạ ơn.

III. Về những kẻ bị quỷ ám

137. Có một người ở Fôlignô tên là Piêtrô, đã hành hương đến đền thờ kính Tổng lãnh Thiên thần Micae,^[526] do đã khấn hay vì để làm việc đền tội chúng tôi không rõ. Đường xa, mệt nhọc và khát, gặp một đài nước, ông liền ghé lại uống, nhưng cảm thấy hình như đã uống luôn cả quỷ vào người. Ba năm liền, bị ma quỷ ám, ông đã làm nhiều việc thấy thì ghê tởm, nói ra càng tệ hại hơn. Khi ông đến mộ Cha Thánh, ma quỷ nổi cơn giận dữ và hành hạ ông dã man. Nhưng ngay lúc chạm tay vào mộ, qua một phép lạ tỏ tường, ông đã được giải thoát cách kỳ diệu.

138. Một người phụ nữ ở Narni khi nổi cơn điên khùng dữ dội thường hay làm những việc ghê gớm và mở miệng nói nhiều kinh khiếp. Đấng vinh phúc Phanxicô hiện ra với bà trong một linh kiến, ngài nói: "Con hãy làm dấu Thánh Giá đi!" Bà ta trả lời: "Con không làm được". Khi ấy, chính thánh nhân làm dấu Thánh Giá trên mình bà và xua trừ mọi dấu vết của điên loạn và hình ảnh ma quỷ ra khỏi bà.

Nhiều người khác bị các thần dữ quấy phá và làm điên đảo bằng những trò lừa phỉnh được giải cứu khỏi quyền lực của chúng nhờ các công đức cao dày của Cha Thánh hiển vinh.

Tuy nhiên vì thường hay có vấn đề lừa mị với hạng người này, nên chúng tôi chỉ lướt qua với bài tường thuật ngắn gọn như trên và chúng tôi xin đề cập những trường hợp lớn lao hơn.

IV. Về những người đau ốm gần chết được chữa lành, về một người bị phù thũng, một người thấp khớp, một người bất toại và về những người bị nhiều tật bệnh khác

139. Một em nhỏ tên là Mattêô ở thành Tôđi, tám ngày liền nằm bất động như chết, miệng cắn chặt, cặp mắt lạc thần, da mặt, hai tay, hai chân đen như nhọ nồi, và mọi người đều nghĩ là vô phương cứu chữa, nhưng đã phục hồi nhanh chóng khi người mẹ đọc lời khấn. Khi ấy miệng em đang nôn ra máu rất tanh hôi, giống như nôn ra tất cả ruột gan. Nhưng bà mẹ đã quì xuống và khiêm cung khẩn cầu Thánh Phanxicô. Khi bà vừa cầu nguyện xong đứng lên, thì đứa bé mở mắt nhìn quanh, rồi ôm lấy mẹ mà bú. Một lúc sau, lớp da đen sạm tróc hết, da dẻ em trở lại hồng hào như trước, và em hồi phục nhanh chóng. Ngay khi thấy con khá hơn, mẹ em hỏi: "Con ơi, ai đã chữa cho con thế?" Em bập bẹ: "Xi-cô, Xi-cô!" Người ta hỏi: "Nhờ ai mà cháu được ơn lạ?" Em lại đáp: "Xi-cô, Xi-cô!" Do còn bé quá, em không thể nói sõi tên đấng thánh, và khi cố gọi tên Thánh "Phanxicô", chỉ nói được hai chữ "Xi-cô".

140. Một thanh niên ngã từ trên cao xuống, chân tay gãy hết, không nói năng gì được nữa. Ba ngày liền, anh hôn mê bất tỉnh, không ăn không uống gì, tưởng đã chết. Mẹ anh không tìm thấy chạy thuốc, nhưng trông cậy cầu xin Cha Thánh chữa con mình. Sau khi đã khấn, con bà liền được lành mạnh, và bà bắt đầu ngợi khen chúc tụng Đấng Cứu độ toàn năng.

Một người khác tên là Mancinô, mắc bệnh nặng và cận kề cái chết đến mức mọi người đều tuyệt vọng. Nhưng anh đã cố hết sức kêu cầu danh Thánh Phanxicô, và liền được khỏi bệnh.

Một em bé ở Arezzô, tên là Gualtiêrô, sốt liên miên, lại lên hậu bối, các thầy thuốc đều chê. Nhưng cha mẹ em khẩn với đấng vinh phúc Phanxicô và em đã hồi phục được sức khỏe như lòng họ mong ước.

Một bệnh nhân khác thấy mình sắp chết, bèn đặt làm một hình nền cao bằng mình để dâng cúng. Nền chưa đúc xong, người bệnh đã khỏi.

141. Một phụ nữ đã phải liệt giường từ nhiều năm do bệnh tật, không xoay trở hoặc cử động gì được. Bà đã khẩn xin với Thiên Chúa và đấng vinh phúc Phanxicô. Thế là bà đã được giải thoát khỏi căn bệnh, và có thể trở lại với công việc thường nhật.

Một phụ nữ khác ở Narni, suốt tám năm bị teo một bàn tay, hoàn toàn không sử dụng được. Cha Thánh Phanxicô hiện ra với bà, kéo thẳng cánh tay của bà ra, và làm cho bàn tay bị teo làm được mọi công việc như bàn tay kia.

Cũng tại thành phố trên, có một thanh niên mắc một căn bệnh rất nặng trong mười năm. Toàn thân anh phù to lên, không có thuốc nào làm suy giảm. Mẹ anh đã đi khẩn và anh đã được chữa lành nhờ công nghiệp của đấng vinh phúc Phanxicô.

Tại thị trấn Fanô, một bệnh nhân phù thũng, tay chân sưng to, trông rất khiếp. Nhờ ơn Thánh Phanxicô, người ấy được hoàn toàn khỏi bệnh.

Một công dân của thị trấn Tôđi bị thống phong cấp tính, dù ngồi hay nằm, cũng đau. Bệnh tình nghiêm trọng đến mức làm cho thân thể ông càng ngày càng thêm cứng đờ, và hầu như không còn làm được gì nữa. Ông đã cho mời nhiều thầy thuốc, theo đủ mọi phương pháp tắm ngâm, thử đủ mọi thứ thuốc, nhưng tất cả đều vô hiệu. Một hôm, trước sự hiện diện của một linh mục đến thăm, ông khẩn với Thánh Phanxicô, xin cho mình được khỏe mạnh như trước. Liên sau lời kinh cầu khẩn thánh nhân, ông đã thấy mình được hồi phục sức khỏe.

142. Một phụ nữ ở Gubbio bị bất toại, phải nằm yên một chỗ. Sau khi khẩn cầu danh Thánh Phanxicô, bà đã được giải cứu bệnh tật và lành mạnh trở lại.

Một người tên là Bontadôso, bàn chân và ngón chân đau nhức đến độ không đi đứng, không cúi mình được, ăn ngủ cũng không được. Ngày kia, có một phụ nữ đến thăm, khuyên ông nên đem hết lòng thành khẩn đấng vinh phúc Phanxicô để được chóng khỏi. Nhưng ông ta đang quá đau đớn, nên mất bình tĩnh la to: "Tôi không tin ông ta là thánh!" Nhưng người phụ nữ vẫn cố khuyên. Cuối cùng, ông khẩn như thế này: "Tôi khẩn dâng mình cho Thánh Phanxicô, và tôi tin ngài là đấng thánh nếu ngài chữa lành tôi trong vòng tám ngày!" Nhờ công nghiệp của thánh nhân, ông ta được lành mạnh mau chóng, lại có thể đi đứng, ăn ngủ được, và ông đã dâng lời cảm tạ Thiên Chúa toàn năng.

143. Một người bị tên bắn trọng thương, mũi tên sắt xuyên qua hốc mắt, nằm kẹt trong đầu. Không thầy thuốc nào có thể cứu chữa. Người ấy đem hết lòng sốt sắng dâng mình cho đấng thánh của Thiên Chúa là Phanxicô, hy vọng mình có thể được giải thoát nhờ lời cầu bầu của ngài. Rồi ông ta ngã lưng để nghỉ ngơi một lát. Trong khi đang ngủ, thánh nhân hiện ra, báo cho biết: phải mổ gáy lấy mũi tên ra. Hôm sau ông đã làm như lời được dạy trong giấc mơ,^[527] và đã thoát hiểm mà không gặp khó khăn gì.

144. Một người đàn ông ở Spellô, tên là Impêratôrê, bị thương nặng ở bụng. Hai năm liền, ruột lòi cả ra ngoài. Ấn vào bụng một lát lại bung ra, nên phải mang một cái gói bên mình để đựng ruột. Người ấy tìm thầy chạy thuốc, nhưng không đủ tiền chạy chữa. Thực ra, ngay cả sống qua ngày, ông ta cũng không có đủ. Vì vậy ông đành chịu, không mong gì được thầy thuốc giúp chữa trị. Ông quay sang cầu

xin Thiên Chúa cứu giúp, và cho dù đang đi ngoài đường, hay đang ở trong nhà, hay bất cứ ở nơi đâu, ông cũng khiêm tốn kêu cầu đáng vinh phúc Phanxicô. Không lâu sau, do ân sủng Thiên Chúa và nhờ công nghiệp của Thánh Phanxicô, người ấy được hoàn toàn bình phục.

145. Một tu sĩ quê vùng Marchia Ancôna, đã khẩn vâng lời trong Dòng chúng ta, phải chịu đau đớn vì một khối u bên hông. Các thầy thuốc hết phương chữa trị, vì bệnh đã lan quá rộng.^[528] Anh bèn xin phép bẻ trên hành hương viếng mộ Cha Thánh, vì tin tưởng rằng nhờ công nghiệp ngài, mình sẽ được khỏi. Bẻ trên từ chối, sợ rằng đường xa khó nhọc sẽ làm cho bệnh anh thêm nặng, nhất là lúc đó đang mùa mưa và tuyết. Người tu sĩ đáng thương ấy đang buồn vì bị bẻ trên từ chối thì một đêm kia, Cha Thánh Phanxicô hiện ra đứng bên anh và bảo: "Con ơi, đừng có bối rối lo âu vì những chuyện như thế nữa. Hãy cởi cái áo choàng bằng lông thú con đang mặc, tháo gỡ các miếng đắp và vải cột, hãy tuân giữ Luật Dòng^[529] và con sẽ được khỏi bệnh". Sáng hôm sau, khi thức dậy, anh đã làm đúng như lời đã truyền và dâng lời cảm tạ Thiên Chúa vì bỗng chốc bệnh tật tiêu tan.

V. Về những người mắc bệnh phong được lành sạch

146. Tại San Sêvêrinô, vùng Marchia Ancôna, có một thanh niên tên là Attô, cả người bị phong cùi lở loét. Các thầy thuốc khuyên mọi người nên xa tránh. Tứ chi sưng phù và các mạch máu nổi hẳn lên, trông thật kinh khủng. Bệnh nhân không đi được, luôn nằm liệt. Cha mẹ thấy vậy buồn sầu lắm. Cha anh bị dẫn vật mỗi ngày, nhưng không biết phải làm gì cho con nữa. Cuối cùng, ông cảm thấy được thôi thúc trong lòng khẩn dâng con cho Thánh Phanxicô. Ông bảo con: "Này con, ông Thánh Phanxicô nổi tiếng khắp nơi vì làm nhiều phép lạ, con có muốn khẩn dâng mình cho ngài để ngài đoái thương chữa con không?" Anh ta đáp: "Dạ, con muốn." Tức thì người cha đi lấy một sợi chỉ thảo đo ngang dọc tầm vóc anh, rồi bảo: "Con hãy ngồi dậy và dâng mình cho Thánh Phanxicô. Khi được ngài chữa lành thì bao lâu còn sống, mỗi năm con sẽ đến dâng kính tạ ơn ngài một cây nến cao bằng người con." Theo lời cha bảo, anh gượng ngồi lên, chấp tay bắt đầu khẩn nài đáng vinh phúc Phanxicô dù thương. Sau khi đo xong thước tắc và dọc xong kính thì anh được chữa lành khỏi bệnh phong ngay tại chỗ. Anh đứng dậy, tôn vinh Thiên Chúa và Thánh Phanxicô, và bắt đầu vui mừng đi lại.

Có một thanh niên ở thị trấn Fanô tên là Buônuômô, các y sĩ đều xác nhận rằng anh vừa bị bắt toại vừa mắc bệnh phong cùi. Cha mẹ anh đã thành kính dâng anh cho Thánh Phanxicô; cả hai chứng bệnh đều biến mất, và anh được hoàn toàn mạnh khỏe.

VI. Về những người câm nói được và điếc nghe được

147. Tại Citta della Piêvê, có một em bé bị câm điếc ngay từ thuở lọt lòng, em rất nghèo túng và sống bằng cách ăn xin. Lưỡi em bị co rút, ngắn đến nỗi những người nhiều lần xem xét cũng vẫn cho rằng lưỡi em bị cắt. Một tối kia, em đến gõ cửa nhà một người cùng làng tên là Máccô. Em nghiêng đầu sang một bên, hai tay đặt dưới má, ra dấu cho chủ nhà biết là em muốn ngủ nhờ một đêm. Ông chủ nhà đón tiếp em tử tế, và sẵn lòng giữ em lại, khi thấy em giúp được nhiều việc trong nhà. Em bé khoẻ mạnh và tuy bị tàn tật từ nhỏ, nhưng rất sáng dạ, ai ra dấu bảo làm gì là hiểu ngay. Một tối kia, khi ông với bà vợ đang dùng bữa, còn em bé đứng gần bên, ông chợt nói với bà: "Nếu ông Thánh Phanxicô mà chữa cho đứa nhỏ này nghe và nói được thì quả là một phép lạ cả thể!"

148. Ông nói thêm: "Nếu như Thánh Phanxicô đoái thương làm phép lạ, thì tôi xin hứa với Chúa là Thiên Chúa rằng: tôi sẽ xem đứa bé này như một người thân, và tôi sẽ lo lắng cho nó suốt đời!" Một lời hứa thật là tuyệt vời! Ông vừa khẩn xong thì em chợt mở miệng nói: "Vạn tuế Thánh Phanxicô!" Rồi ngược mắt lên trời, em nói: "Con thấy Thánh Phanxicô ở trên đầu con, ngay chỗ này. Ngài đã hiện đến và cho con nói được." Rồi em tiếp: "Ông bà ơi, con phải nói gì với người ta đây?" Ông Máccô đáp: "Con hãy ca tụng Thiên Chúa, làm như vậy con sẽ cứu được nhiều người". Lòng tràn ngập hân hoan,

ông rời bàn ăn, đi khắp làng loan tin cho mọi người biết phép lạ mới diễn ra. Mọi người chạy đến, vì họ đã nhiều lần trước đó thấy nó là đứa bé không nói được. Họ kinh ngạc và khâm phục, cất tiếng tôn vinh Thiên Chúa và Thánh Phanxicô. Lưỡi đứa bé đã dài ra, nên nói được, và nó phát âm rõ ràng như thể trước đây vẫn biết nói.

149. Có một em bé trai khác tên là Villa, không nói được, cũng không đi được. Mẹ em đúc một cây nến cho em và rất thành kính đem đến nơi Cha Thánh Phanxicô an nghỉ. Về tới nhà thì thấy con trai đang đi lại nói năng.

Tại giáo phận Pêrugia, có một người câm. Miệng ông ta lúc nào cũng há ra. Cổ họng sưng to nên ông cứ hớp từng hơi, trông rất ghê sợ. Khi ông tới nơi an nghỉ của di hài rất thánh, sắp sửa trèo các bậc thang để xuống viếng mộ, thì nôn ra một bùm máu lớn. Rồi ông được hoàn toàn lành mạnh, bắt đầu nói được, mở miệng, ngậm miệng cách bình thường.

150. Một phụ nữ phải chịu những cơn đau dữ dội bên trong họng. Lưỡi dính vào vòm và teo lại. Chị ta không nói ra tiếng, cũng không ăn uống gì được. Mặc dầu đã dán nhiều thứ cao và dùng nhiều thứ thuốc nhưng vẫn không đỡ. Sau cùng chị ấy đã khẩn thảm trong lòng bởi không nói được và dâng mình cho Thánh Phanxicô. Bỗng chốc có một tiếng nấc, rồi một viên sỏi tròn văng ra khỏi họng. Chị ta cảm lấy đưa cho mọi người xem; liền sau đó, chị hoàn toàn bình phục.

Tại thành Greciô, có một thanh niên vừa điếc vừa câm lại thêm mất trí nhớ. Anh ta chẳng nghe, chẳng hiểu gì hết. Cha mẹ anh rất có lòng tin vào ông Thánh Phanxicô, nên đã lấy lòng thành kính khiêm cung dâng anh cho ngài. Họ vừa khẩn xong thì nhờ ơn Cha Thánh rất vinh hiển, anh được ban ơn phục hồi mọi quan năng đã mất.

Ngợi khen, vinh chúc Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta! Vương quyền và vương quốc Người trường tồn bền vững đến muôn thuở, muôn đời. Amen!

KẾT

151. Chúng tôi đã kể lại một ít phép lạ của Cha Thánh Phanxicô chúng ta và đã bỏ qua rất nhiều. Chúng tôi kể lại để khuyến khích những ai ước ao bước đi theo vết chân ngài, cho họ thêm lòng háo hức tìm kiếm ân huệ của những phúc lành mới. Như thế đáng đã dùng lời nói và gương lành, dùng nếp sống và lời dạy dỗ, mà canh tân toàn thể thế giới một cách lạ lùng, sẽ luôn kháng tước gọi linh hồn của *những ai yêu mến Danh Thánh Chúa*^[530] bằng những trận mưa ân huệ mới bởi trời.

Vì lòng mến đối với đáng Nghèo Khó Chịu Đón Đỉnh, và nhân danh các Dấu linh thiêng mà Cha Thánh Phanxicô mang trên mình, tôi cầu mong tất cả những ai sẽ đọc hoặc nghe đọc những hàng chữ này, trước mặt Thiên Chúa xin thương nhớ đến tôi, là kẻ tội lỗi. Amen.

Xin dâng lời chúc tụng, ngợi khen^[531] cùng mọi vinh dự lên Thiên Chúa, *Đấng khôn ngoan độc nhất*,^[532] Đấng đã luôn lấy sự khôn ngoan cao cả mà *hoàn thành mọi sự trong muôn loài*^[533] để vinh quang Người được rạng rỡ.

[1] 1Cel 90.

- [2] 1Cel 18.
[3] 1Cel 117.
[4] 1Cel 98.
[5] 1Cel 108.
[6] 1Cel 99.
[7] x. 1Cel 86.
[8] x. 1Cel 118.
[9] Đức Hồng Y Hugôlinô là vị bằng hữu cao trọng của Th. Phanxicô đồng thời là vị bảo trợ chính thức của Hội Dòng. Lên ngôi Giáo Hoàng dưới danh hiệu Grêgôriô IX, ngài cai trị Hội Thánh từ 1227 đến 1241.
[10] x. Cv 1,1.
[11] Gồm 30 chương, 87 đoạn.
[12] Chương 21 đến chương 29. Ở đây thứ tự thời gian không được nhà viết tiểu sử tôn trọng. Các sự việc được ghi chép tới " Năm thứ ba trước khi ngài qua đời".
[13]x. Ph 1,22
[14] Gồm 10 chương, đoạn 88 đến 118.
[15] Gồm một chương duy nhất. Không đúng như những gì viết trong Lời Tựa, phần III tường thuật trước hết về cuộc phong thánh (đoạn 119-126) tiếp theo là những phép lạ (đoạn 127-150).
[16] Lễ phong thánh diễn ra ngày 19-7-1228.
[17] Hôi đó thung lũng Spôlêtô thuộc lãnh thổ của cái gọi là Th. Đế quốc Rôma, bao gồm nước Đức và Bắc Ý. Năm 1197, mười lăm năm sau ngày sinh của Phanxicô, công tước Conrad de Lutzen có ý định dâng hiến vùng này cho Đức Giáo Hoàng. Thừa dịp ông vắng mặt, thị dân Assisi trục xuất toán quân trú phòng người Đức, thiết lập hành chính công xã.
[18]x. G 1,1.
[19] Thomas De Celano không đưa ra một niên đại nào. Nhưng ở đoạn khác tác giả cho biết Th. Phanxicô qua đời "vào năm thứ hai mươi sau khi hoán cải" (1Cel 119), hoặc "hai mươi năm sau khi tận hiến cho Đức Kitô" (1Cel 88). Ngài hoán cải vào khoảng năm hai mươi lăm tuổi (1Cel 2). Và do đăng thánh qua đời vào ngày 3-10-1226, như vậy có thể suy là ngài sinh vào năm 1181 hay 1182.
[20] Tuy nhiên khi đọc 2Cel 3, chúng ta lại thấy nói rằng thân mẫu Th. Phanxicô là "người mến chuộng mọi sự thánh thiện và một mẫu gương nhân đức". Do đó ấn tượng ghê gớm đoạn văn hùng biện này muốn tạo ra bị giảm đi đáng kể.

Độc giả nào hiểu biết ít nhiều về lối hành văn thời Trung Cổ, nhất là biết rõ ảnh hưởng của Th. Augustinô đối với những người viết hạnh các thánh, tất không lấy làm lạ thấy nơi Thomas De Celano một cách nhìn bi quan, ít nhiều mang tính chất qui ước. Những nhà viết tiểu sử khác, chẳng hạn như Ba Người Bạn, không có cái nhìn đen tối như vậy

"Khi biết rằng tại vùng Rêgnô, như cách người Ý ngày nay vẫn gọi miền đất thuộc Vương quốc Napoli thời Trung Cổ (nơi có thị trấn bé nhỏ, nguyên quán của Tôma), mức độ luân lý kém xa các vùng miền trung nước Ý, người ta có thể tự hỏi: bức tranh xã hội suy đồi mà tu sĩ Thomas De Celano vẽ ra ở đây phải chăng là ghi chép lại một kinh nghiệm bản thân" (Sabatier, *Études inédites* [Những nghiên cứu chưa xuất bản], tr.98).

Khi đã tiếp xúc kỹ lưỡng với Th. Phanxicô, người ta chỉ có thể nghĩ rằng một số hành động phóng túng mà tác giả gán cho thánh nhân là không thể có được về mặt tâm lý học. Những hành động như thế - nếu có thật- vừa là sai lỗi về đạo đức ấy, vừa là thiếu sót về mỹ quan, điều không thể có nơi một con người vốn đã có tâm hồn cao thượng, nay chỉ cần định hướng cho đúng.

- [21] Sênêca, *Ad Lucidium epistulae morales* [*Các thư viết về đạo đức gửi Lucidio*] tập 1, thư 60,1. Triết gia Sênêca (+85 CN) được thời Trung Cổ suy tôn là bậc thầy đạo đức học, và được coi như có trao đổi thư từ với Th. Phaolô. Thomas De Celano gọi ông là "nhà thi sĩ" vì ông được xem như tác giả nhiều kịch bản.
- [22] Mượn ý trong bài chú giải của Th. Augustinô về thánh vịnh 64, câu 4: "*Semones iniquorum praevaluerunt super nos*".
- [23] Thời kỳ 17-25 tuổi. Đoạn này cũng mượn ý trong tác phẩm *Thành Đô Thiên Chúa* L.XXI, chương 16, của Th. Augustinô.
- [24] Rm 6,20.
- [25] x. Rm 6,13.
- [26] Trong tập *Tự Thuật*, Th. Augustinô có viết: "Tôi huênh hoang là đã phạm những điều thô tục mà tôi không hề phạm, vì sợ bị coi là kém can đảm nếu ít tội hơn và sợ bị chê là kém cõi nếu đã sống khiết tịnh hơn" (II,3,7).
- [27] Hình như chàng đặc biệt thích khác đời, muốn nổi trội qua cách ăn mặc. Y phục muốn may thế nào đã có sẵn vải vóc của thân phụ. Thích vận y phục người múa rối. Trong các hội hóa trang, cậu mặc những bộ áo một phần làm bằng bao bì, một phần làm bằng len dạ sang trọng đắt tiền (BNb, 1.)
- [28] Âm chỉ đoạn cuối bài Tin mừng nói về người thanh niên giàu có (Lc 18,13).
- [29] Tác giả mượn ý của Th. Augustinô trong tác phẩm *Tự Thuật* (II, 3,8): "Tôi đã rong chơi như vậy với bạn bè trên các quảng trường Babylon, đắm mình trong sinh lây như thể trong hương liệu quý."
- [30] x. Tv 33,13.
- [31] x. Is 48,9.
- [32] x. Ed 1,3.
- [33] x. Hs 2,6.
- [34] x. Lc 12,17.
- [35] Ra khỏi Porta Nuôva (cửa thành gần nhất từ ngôi nhà của thân phụ Phanxicô) là thấy ngay cánh đồng bằng phẳng, một doi đất cao chạy dài che lấp thành phố, ngăn các tiếng động không vang dội tới đây. Trước mặt là con đường lượn khúc về hướng Fôlignô, bên trái, sừng sững núi Subasiô; bên phải, toàn cảnh thung lũng Umbria với những nông trại, thôn ấp và những ngọn đồi mờ ảo, trên sườn rải rác những hàng thông, bá hương và sồi, những vườn nho, vườn ôliu, điểm những nét vui tươi linh động vô cùng. Toàn cảnh là một bức họa lộng lẫy..."(Sabatier, *Vie de Saint François*, tr. 24).
- [36] x. Is 5,18
- [37] x. St 27,40.
- [38] Vùng Apulia nằm ở Đông Nam bán đảo Italia. Đây là nơi Gauthier de Brienne, tư lệnh đạo dân quân Tòa Th. của Đức Giáo Hoàng Inôcentê III, đang giao tranh với Markwald d'Anweiler, tổng quản của Đế Quốc Đức. Markwald đòi nắm quyền giám hộ Hoàng Đế Frederik II, lúc ấy đang vị thành niên và đã được ủy thác cho Đức Giáo Hoàng.
- [39] x. Is 10,24.
- [40] x. G 4,13; 33,15.
- [41] x. Mc 9,5.
- [42] x. Lc 11,21.
- [43] x. 1Sm 17,45.
- [44] x. Mt 13,46.
- [45] Theo phỏng đoán của Sabatier, người bạn tri kỷ nói ở đây sau này là tu sĩ Lêô (*Études inédites*, tr. 163).
- [46] x. Mt 6,6.
- [47] x. Tv 143,10.
- [48] x. Is 3,8.
- [49] x. DC 14 và 2Cel 6.
- [50] x. Tv 126, 2.

[51] x. Mt 13,44.

[52] Th. Bônaventura mượn hình ảnh này để mô tả mầu nhiệm khó nghèo của Chúa Giêsu và của Th. Phanxicô: "Thấy hiền thể của Con Thiên Chúa nay thành mục tiêu chê ghét của mọi người, ngài quyết nhận nằng làm hiền thể và yêu thương suốt đời (1Bon 7,1). Như vậy, đức nghèo Phan sinh trước hết không chỉ là khổ chế ("Càng rời bỏ của cải, bản thân tôi càng giàu có!"), cũng không chỉ là hoạt động tông đồ ("Càng lánh xa của cải đời này, tôi càng mưu ích cho linh hồn người ta!") Đức nghèo Phan sinh có tính chất thần bí: Th. Phanxicô sống nghèo bởi vì ngài yêu mến Đức Kitô và bởi vì Đức Kitô nghèo khó. Không có "lý do tán đồng" nào thúc đẩy lòng nhiệt tình của ngài hơn thế, không có "lý do chống đối" nào có giá trị trước con mắt đắm say của ngài. (x. 2Cel 55).

[53] x. Ep 3,7.

[54] x. 1Tm 2,7.

[55] "Nước Ý có thể tri ân Th. Phanxicô. Thời đó nước Ý cũng bị tà thuyết Catha phá hoại như miền Languedoc (Nam nước Pháp). Chính ngài đã ra tay khử độc. Không phí thời giờ dùng tam-đoạn-luận chứng minh sự sai lạc của tà thuyết, ngài tung cánh vươn lên bình diện đạo đức tâm linh, và bỗng chốc xuất hiện trước mặt người đương thời một lý tưởng mới lạ, khiến tất cả các giáo phái quái dị ấy biến mất, như đàn chim đêm chạy trốn các tia sáng đầu tiên của mặt trời." (Sabatier, *Vie de Saint François*, ấn bản cuối cùng, tr. 60).

[56] Vào thời các cuộc Thập Tự chinh, bắt đầu có phong trào ham chuộng hàng phương xa tại các nước Tây Phương. Người ta nhập từ các nước Cận Đông những thứ hàng gấm vóc của Đamát, màu đỏ tươi. Các loại vải hiếm ấy được nhiều người ưa chuộng, nhưng giá rất đắt

[57] Quãng đường về khoảng 15 cây số, Phanxicô phải đi bộ.

[58] "Nhà thờ Th. Đamianô được xây vào năm 1103, do một nhóm gia đình quý tộc chung công sức. Sau đó được trao cho vị đứng đầu nhà thờ Th. Rufinô ở Assisi, rồi lại trao cho Đức Giám Mục quản trị. "Già sử Th. Phanxicô không ghé vào để cầu nguyện, chắc hẳn ngày nay chẳng còn dấu tích nhà thờ này" (A. Masseron, *Assise*, Ed. Franciscaines, 1950, tr. 158).

[59] x. 2 Tm 2,3.

[60] Suốt đời, Th. Phanxicô rất trọng kính các linh mục (DC 6-9)

[61] x. Cn 14,29.

[62] Th. Bênadô, đan viện trưởng Clairvaux (+1153), thuật về một ước nguyện tương tự của thánh Malaki (+1148). X. Bênadô, *Đời sống và giờ chết của thánh Malaki, người Ailen*, 4. Th. Bênadô có một ảnh hưởng rất lớn trong văn học đạo đức thời tiền bán thế kỷ XII, tức là cũng có ảnh hưởng trên Tôma Cêlanô.

[63] x. Cn 16,16.

[64] x. St 6,6.

[65] x. Lc 15,6.

[66] Hình ảnh một vận động viên xuất hiện trong các sách hạnh thánh từ thời các vị tử đạo đầu tiên để mô tả một người dấn thân vào cuộc chiến của đời sống thiêng liêng.

[67] x. Rm 12,19.

[68] Đây chắc hẳn là " người bạn thân" được giới thiệu ở đoạn 6. Một truyền thuyết địa phương - nếu căn cứ vào một ghi chú viết năm 1380 - khẳng định rằng chính thánh Clara cho vẽ trên tường nhà thờ Th. Đamianô một bức chân dung Th. Phanxicô lớn bằng người thật. "Chắc là vì cẩn thận, không muốn cho người xem rờ mó nhiều làm hư bức tranh, thánh Clara chỉ thị cho họa sĩ vẽ trên một khoảng tường lõm sâu. Chỗ lõm ấy là đề tài cho nhiều phỏng đoán. Có người đã tưởng tượng rằng lúc ông Piêtrô Bênadônê đến để bắt con thì vách căn phòng nơi thánh nhân đang trú ẩn bỗng mở ra cách lạ lùng để che dấu ngài. Wadding tường thuật chi tiết sự việc này (q.1, số 25) và kết luận: Phanxicô thấy thân phụ cứng rắn hơn cả vách tường, và những viên đá tỏ ra nhân đạo hơn cả con người" (*Studi Medievali*, VII, 1934, tr 43.). Các tác giả chép tiểu sử thánh nhân in trong bộ Bollandiste đã đánh đổ tất cả các truyền thuyết trên.

[69] x. Tv 142,7.

[70] x. Ge 2,12.

[71] x.Tv 55,23.

[72] x. Dn 2,22.

[73] x.Ep 6,16.

[74] x.Tv 18,43.

[75] x.Gv 7,9.

[76] x.Kn 3,2.

[77] Có lẽ một trong những xô cầu thang dùng để chứa đồ vật phế thải, tuyệt đối không có tiện nghi. Xin đối chiếu với truyện ký thánh Alêxù, "Người ăn mày trong xô cầu thang".

[78] x.Tv 32,6.

[79] Là thương gia buôn vải, có thể ông Piêrô đi Bernadônê đã đi đến các hội chợ vải nhóm tại miền Champagne, nước Pháp. Từ cuối thế kỷ XII trở đi, Champagne đã trở thành trung tâm trao đổi hàng hóa giữa Đông và Tây. Từ đầu đến cuối năm, các hội chợ lần lượt họp ở Troyes, Provins, Bat-sur-Aube, rồi ở Lagny. Thông thường doanh nhân Ý là những người rất sành sỏi trong công việc buôn bán tại các hội chợ này. Họ vượt qua các đèo trên rặng núi Alpes hoặc Apennins vào những mùa thời tiết khắc nghiệt. Họ đi một mình hoặc nhập thành đoàn vì đường xá hiểm trở đầy nguy hiểm, lại thêm nạn lãnh chúa túng tiền và giặc cướp.

[80] Đoạn 10 đã thuật rằng Phanxicô không tin ở sức mình, không trực tiếp đối đầu với cơn giận của thân phụ, đành phải nấp dưới hầm sâu.

[81] x. Cn 14,26.

[82] Khi ấy giám mục thành Assisi là Guidô II, thi hành chức vụ từ năm 1204 cho đến khi qua đời vào ngày 30, tháng Bảy, 1228.

[83] Giống như những hành động có tính biểu tượng mà các ngôn sứ thời Cựu Ước thường làm.

[84] Chủ đề "trần trụi" đã được du nhập vào ngôn ngữ linh đạo qua thư văn viết về các vị tử đạo tiên khởi như có thể thấy trong *Hạnh Th. Pôlycap* 13; *Chứng từ về cuộc tử vì đạo của các thánh Pepêtua và Fêlicita* 10... Vào thời Trung Cổ, chủ đề này được phổ biến qua các tác phẩm của những vị như thánh Hiêrônimô (*Cuộc đời của Paola*) và Th. Grêgôriô Cả (*Các Bài Giảng Phúc âm* 32).

[85] Th. nhân thường ca hát bằng tiếng Pháp những lúc tâm hồn tràn đầy hân hoan (2 C 127). Thứ tiếng Pháp Th. Phanxicô dùng ở đây là *lingua francigena*. Có nhiều khả năng đó không phải là thổ ngữ miền Provence, nhưng là ngôn ngữ của hai miền Ile-de-France và Champagne.

[86] Có lẽ là đan viện *San Verecondo* (ngày nay là *Vallingegno*), ở phía nam không xa thị trấn Gubbio.

[87] Nguyên văn là *garcio*, một từ có ý khinh miệt chỉ hạng lao động chân tay dốt nát và thô lỗ.

[88] Có thể đây là bệnh viện phong cùi San Rufino dell'Arce, gần Portiuncula, hoặc là bệnh viện San Lazaro, gần Rivo Torto, hoặc là bệnh viện San Salvatore delle Mura, hiện nay là Casa Gualdi giữa đường từ Assisi đến Nhà thờ Đức Bà Các Thiên Thần. Điểm chính xác vẫn còn tranh luận. Tại Assisi cũng như tại các công xã khác, có luật lệ nghiêm ngặt qui định nơi ở và chỗ đi lại của người phong cùi. Họ bị cấm không được vào thành phố.

[89] Di Chúc, câu 2: Mâu nhiệm nào lôi cuốn Phanxicô đến với các bệnh nhân phong cùi? Đó là mâu nhiệm Đức Kitô chịu đau khổ, được thường xuyên nhắc đến trong đời sống Giáo Hội: trong các bài đọc phụng vụ nói về Người Tôi tớ đau khổ (Is 53): "Chúng ta đã xem người ấy như một người cùi bị Chúa trừng phạt và hạ nhục ..."; trong những bức tượng và những bức kính màu trình bày Đức Kitô trong hình dạng một người cùi; trong tích truyện một tu sĩ ngỡ mình cũng người cùi trên vai, nhưng thực ra là cũng Đức Kitô hiện ... Và lại chính Th. Phanxicô cũng gọi người cùi là "những anh em của tôi trong Đức Kitô", hoặc "những anh em Kitô của tôi" (*Guong trợn lành*, 58). Sau hết, không nên quên điều này: trong đoạn Tin mừng về sứ mạng thừa sai (Mt 10,8), đoạn văn có tính cách quyết định đối với ơn gọi của thánh nhân, có lời dạy: "Hãy làm cho người phong hủi được sạch bệnh". Kinh nghiệm thiêng liêng này cũng ghi chép trong 2Cel 14.

[90] x. Lc 1,35.

[91] x. Mt 5.42.

[92] *Dominae*. Danh từ này dùng để chỉ các vị công chúa thuộc hoàng tộc, hoặc các nữ đan sĩ, nữ kinh sĩ (X. trong Du Cange, *Glossaire*, các từ *Domina* 5 và *Domicellae* 2).

[93] x. 1 Cr 3,11.

[94] Thomas De Celano ghi chép chi tiết này, vì gia đình bà Th. Clara bị trục xuất khỏi ngôi nhà của họ ở quảng trường San Rufinô, Assisi, do cuộc nổi dậy của thị dân năm 1198-1199. Sau đó lãnh nạn trong lâu đài của song thân ở Còcôranô, thuộc lãnh thổ Pêrugia.

[95] Tên của thánh nữ là "Clara" có nghĩa là "Sáng". Bản La-tinh chơi chữ: *Clara nomine, vita clarior, clarissima moribus*. Thomas De Celano thấy trong tên của bà một điềm báo trước Thánh Nữ Clara sẽ có một định mệnh đặc biệt. Theo truyền thống Cựu Ước, tên người ta hàm chứa cả một ơn gọi.

[96] x. Rm 2,29.

[97] "*Idem velle ac idem nolle, ea demum firma amicitiaest* [Cùng muốn và cùng không muốn một điều - đây là nền tảng của một tình bạn vững chắc]". Đây là định nghĩa cổ điển của tình bằng hữu, x. Salluste, *Bellum Catilinarium*, XX,4: x. thêm *Jugurth*. 31,14; Ciceron, *De amicis*, 6; Tite Live 36,7. Áp dụng cho một cá thể hay một tập thể, đó cũng là định nghĩa của sự khôn ngoan, nghĩa là kiên trì với những nguyên tắc đã theo (Sênêca, *Epist.* 20,5: "Khôn ngoan là gì? Đó là giữ nguyên không thay đổi những điều mong muốn và những điều đã bác bỏ"). Thomas De Celano kết hợp hai nhân tố trên và gọi lại đoạn sách Công vụ (4,32) để mô tả cộng đoàn nữ tu Clara đầu tiên.

[98] Truyền thống đan tu nêu đức khiêm nhường làm nền tảng mọi nhân đức, vd. Th. Bênêđô, *Sermo I in Nativitate Domini* (PL 183:115): "Bạn hãy gắng hạ mình xuống, vì khiêm nhường là nền tảng và người bảo vệ các nhân đức".

[99] Đoạn này áp dụng *Huấn ngôn* 16.

[100] Từ la-tinh *titulus* [danh hiệu] là một thuật ngữ của Giáo luật dùng để chỉ nguồn trợ cấp ban cho một cá nhân hay đoàn thể trong Giáo Hội. Thomas De Celano dùng cụm từ "danh hiệu đức nghèo chí tôn" một cách nghịch lý để nói rằng nguồn trợ cấp cho các Nữ Tu Nghèo là chính đức nghèo.

[101] Luật lệ nói ở đây là bản *Qui luật đời sống* do đức Hồng Y Hugôlinô soạn cho các Nữ Tu Nghèo tại San Đamianô vào năm 1219. Văn bản được đức Innôcentiô IV phê chuẩn chung quyết (Sắc chỉ *Solet Annuere* ngày 13-11-1245. *Bull.* I. tr. 394-399). Thomas De Celano không có ý tách riêng hai từ "đời sống" và "luật lệ" của các nữ tu Dòng Th. Clara. Hai thực thể ấy liên kết chặt chẽ với nhau từ khi Th. Phanxicô qui định: "Luật và đời sống Anh Em Hèn Mọn là tuân giữ thánh Phúc Âm".

[102] Hình như Thomas De Celano có dự định viết cuốn này. Chúng ta đã có một cuốn *Hạnh Thánh Clara* (soạn thảo theo lệnh đức Alexandrê IV, đáng đã phong thánh cho Th. Clara tháng 9-1255), nhưng không chắc tác giả là Tôma Cêlanô.

[103] Tuy từ la-tinh là *habitus* mà Thomas De Celano dùng ở đây hiểu theo nghĩa vật chất là áo mặc, nhưng cũng bao hàm một sự thay đổi về pháp lý: nay Phanxicô ở dưới sự che chở của Giáo Hội.

[104] Có lẽ là nhà thờ San Pietro della Spina, trong vùng quê ngoài thành Assisi, cách Rivô Tortô không xa. Nhà thờ do các tu sĩ thuộc Dòng Biển Đức chăm sóc. Không thể tìm thấy dấu tích công trình tu sửa này của Th. Phanxicô.

[105] Ngôi nhà thờ này được nhắc đến lần đầu tiên trong văn khố của Assisi vào năm 1045. Nhưng đến năm 1150 mới được liệt kê vào danh sách các thánh đường của địa phương. Có một truyền thuyết cho rằng nhà thờ được một số các nhà ẩn tu theo lệnh của Đức Giáo Hoàng Liberius (352-366). Các vị này đã đến Đất Thánh, đã lấy một phiến đá từ nơi kính Đức Mẹ Yên Ngủ, và đã đặt phiến đá nhỏ [*portiuncula*- phần nhỏ] ở nơi xây nhà thờ. Tuy nhiên kiến trúc hiện nay được xây vào thế kỷ X. Vào thời Th. Phanxicô, nhà thờ thuộc quyền quản trị của đan viện Biển Đức Núi Subasiô.

[106] x. Mt 10,9-10; Lc 9,2; Mc 6,12. Thomas De Celano không chép nguyên văn một bài Phúc âm mà chỉ đúc kết những câu riêng biệt trích từ các sách Phúc âm nhất lãm. Sự việc xảy ra ngày 12-10-1208, lễ kính Th. Luca (theo Gratien, *EF*, XVIII, tr. 388), hoặc ngày 24-2-1209 lễ Th. Mathias (theo nhóm tác giả Bollandiste, Sabatier, và Boehmer).

[107] x. Lc 1,47.

[108] x. Xh 3,5.

[109] x. Gl 5,24.

[110] x. Hc 23,22.

[111] Nhà thờ Thánh Giorgiô, cách ngôi nhà ông Benadônê một quãng ngắn. Trường học giáo xứ thuộc khu vực nhà thờ và là nơi Phanxicô theo học lúc còn nhỏ. Th. Clara đến nghe ngài rao giảng ở đây; cũng ở đây diễn ra nghi lễ phong thánh cho ngài năm 1228. Lúc Thomas De Celano viết đoạn này, Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX đang truyền kiến thiết một thánh đường khác làm nơi an táng vĩnh viễn cho thánh nhân (Sắc chỉ ngày 29-4-1228). Trên nền nhà thờ Thánh Giorgiô cũ, ngày nay là nhà nguyện Th. Thê thuộc Vương cung thánh đường thánh Clara.

[112] x.2 Tx 3,16.

[113] x.Tv 120,7.

[114] x.Lc 10,6.

[115] Sự bình an và ơn cứu độ, hai chủ đề được tiên tri Isaia nối kết qua hai câu nổi tiếng sau đây:

"Đẹp thay trên đồi núi bước chân người loan báo tin mừng, công bố bình an, loan tin hạnh phúc, công bố ơn cứu độ" (Is 52,7).

[116] Danh tánh người bạn đường tiên khởi này vẫn không rõ. Ông không còn được nhắc đến trong bất cứ một thư văn nào. Ngay cả Thomas De Celano cũng không nhắc đến nữa. Có người cho rằng sau lúc đầu hăng hái, ông ta đã rút lui.

[117] Đây là Bênadô, con của ngài Quintavallê di Berardello, một nhà quý tộc giàu có và học thức, thành phần của một gia đình danh giá tại Assisi.

[118]x. Mt 13,46.

[119] x.Mt 19,21.

[120] x.Mt 2,10.

[121] Đây có thể là Piêtrô đi Catanio đi Guicuccio, luật gia. Anh đến theo Th. Phanxicô cùng lúc với Bênadô vào ngày 16, tháng Tư, 1208. Anh từng thay quyền Th. Phanxicô trong những lần đầu ngài vắng mặt và sau này tháp tùng ngài đi Ai Cập và Syria vào năm 1219. Khi Th. Phanxicô từ nhiệm vào năm 1220, anh được chỉ định làm người đại diện của ngài. Anh qua đời ngày 10, tháng Ba, 1221 tại Portiuncula, và được chôn cất tại đó.

[122] x. G 2,3.

[123] Nhập Dòng ngày 23-4-1208, qua đời năm 1226. Phần 2 câu này được thêm vào sau, vì Thomas De Celano không thể nói tới cuộc đời trường thọ của tu sĩ Êgidiô khi viết truyện ký vào năm 1229.

[124] Dẫn tích truyện ơn gọi của tiên tri Isaia (Is 6,6).

[125] x. Ga 7,15.

[126] x. Cv 14,13.

[127] x.Tb 13,6.

[128] x.Dc 4,14.

[129] Đây là lời cầu nguyện của người thu thuế (Lc 18,13). Theo Wadding (năm 1209), biển cổ có thể đã xây ra tại Poggio-Bustone. Cuthbert cũng đồng ý kiến (x.*Vie*, Paris,1925, tr. 118-124).

[130] x. Tv 51,12. Cách trình bày ở đây giống với ngôn ngữ của Th. Grêgôriô Cả. Thần học của vị thánh này về hoán cải và chiêm ngưỡng có ảnh hưởng lớn đến truyền thống tu đức về sau. X.

Grêgôriô, *Đối thoại* II, 35: "...ánh sáng của việc chiêm ngưỡng thánh mở rộng tâm trí trong Chúa, cho đến khi tâm trí đứng trên các sự thể gian".

[131] x. Ep 6,10.

[132] x. Pl 3,1.

[133] x. Kh 7,9.

[134] Đây là cách nói của Tôma Cêlanô, chứ không phải là của Th. Phanxicô, vì ngài không ưa thích ngôn ngữ tự tôn. Ngài ước ao có nhiều người phẩm chất cao xin vào Dòng, nhưng lại sợ việc tăng nhân số sẽ làm cho Dòng suy thoái (1Cel 27; 2Cel 23,70 và 158).

[135] x. Cv 2,5.

[136] x. Cv 2,47: *Ut salvi esent in idipsum*. Đây là một trong những công thức mẫu mực của lý tưởng Phan sinh, diễn tả rất ngắn gọn xác tín rằng, nếu các Kitô hữu là *anh em*, thì đời sống Kitô hữu là một đời sống trong *cộng đoàn huynh đệ*. Trục giác của Th. Phanxicô có giá trị đặc biệt ở chỗ ngài đã trở về nguồn. Công cuộc mưu tìm ơn cứu độ bằng cách sống qui tụ thành những cộng đoàn huynh đệ được mô tả cách thiết thực trong sách Công vụ Tông đồ (2,44: "Các kẻ tin hết thầy đều coi mọi sự như của chung... đồng tâm nhất trí cầu nguyện") và Thánh Gioan cho ta hiểu lý do thần học của việc này (1 Ga 1,3): "...Anh em hãy hiệp thông với chúng tôi và chúng ta sẽ hiệp thông với Cha và Th. Tử là Đức Kitô."

[137] *Fideliter et devote*, hai phó từ Th. Phanxicô dùng trong *Luật Có Sắc Dụ*, ch.V: để nói rằng lao động phải tùy thuộc cầu nguyện. Tôma Thomas De Celano áp dụng trực tiếp cả hai phó từ cho sự cầu nguyện.

[138] x. Ac 1,20.

[139] x. St 12,2.

[140] x. Lc 5,6.

[141] x. Mt 13,47-48.

[142] x. Is 11,2.

[143] *Corpus subjectione*, thuật ngữ của phái Khắc kỷ. Th. Bônaventura trong *Đại Truyện* đã chép lại gần như nguyên văn, nhưng thay "ché ngự bản thân" (đây là lý tưởng đối với người khắc kỷ) bằng "hãm mình", *corporis castigatione* (chỉ có giá trị phương pháp đối với người Kitô hữu. 1Bon 3,7).

[144] x. Lc 10,1.

[145] x. Cv 10,36.

[146] x. Mc 1,4.

[147] x. Rm 12,12.

[148] x. Rm 12,14.

[149] x. Mt 25,34.

[150] x. Tv 55,23.

[151] Đây là Santiagô de Compostela, đền Thánh Giacôbê Tông Đồ, ở phía Tây Bắc Tây Ban Nha. Thời Trung Cổ, đền này là nơi có đông người hành hương, chỉ sau thành Giêrusalem.

[152] Có lẽ Th. Phanxicô đi đến thung lũng Riêti. Bạn đồng hành với ngài có thể là Philipphê, biệt danh Philipphê Dài.

[153] x. Tv 147,2.

[154] Cách làm này hầu như trở thành "nghịch thức" để cử hành các tu nghị thời huynh đệ đoàn sơ khai.

[155] x. Lc 17,10.

[156] Tác phong của các anh em tu sĩ đầu tiên là một minh họa chính xác cho các Huấn ngôn của Cha Thánh mà chúng ta còn giữ lại một số. Vd: "Phúc thay tôi tớ nào không tự mãn tự kiêu về điều lành mà Chúa nói và làm qua con người mình và làm qua kẻ khác..." (HN 17).

[157] Có khả năng đó là các anh Gioan Saint-Constant, Babarô, một Bênadô khác và Angêlô Tancređô.

[158] x. Mt 4,1.

[159] Th. Phanxicô dùng chính câu này trong Di Chúc để nói về bản văn Luật đầu tiên này.

[160] Đức Hồng y Giovanni de Colonna được biết đến với tên gọi là Gioan San Paolo vì ngài là một đan sĩ Biển Đức thuộc đan viện Thánh Phaolô Ngoài Thành. Ngài cũng là một người thân tín của Đức Giáo Hoàng Innôcentiô III và tham gia tích cực vào các phong trào tông đồ thời ấy. Ngài được phong Hồng Y, Giám Mục Sabina vào năm 1204. Đoạn trích lấy từ bản văn Trung Cổ của lời nguyện sau hiệp lễ, Chúa nhật II Mùa Vọng.

[161] *Benigne et caritative*, nghĩa là giống thái độ mà Th. Phanxicô đòi hỏi nơi cấp bề trên mỗi khi tiếp một tu sĩ đang gặp khó khăn (LT 10,5).

- [162] Như tại Đức, trong vụ tranh chấp giữa Philip, quận công xứ Swabia và Otto, quận công xứ Brunswick; tại Anh, trong vụ vua John trở thành chư hầu Tòa Th.; tại Pháp, trong vụ ly dị của Philippe-Auguste; tại nước Ý, trong quan hệ giữa Tòa Th. và Frederik II
- [163] Như thế là ĐGH Innôcentiô III khẩu thuận bản văn qui định lối sống mà Phanxicô và các anh em trình lên ngài. Biến cố này diễn ra vào năm 1209 hoặc 1210.
- [164] x. G 5,11.
- [165] x. Lk 24,17.
- [166] x. Mt 14,15.
- [167] Trong các thư văn của Th. Phanxicô có nhiều chỗ nói đến niềm vui trong cảnh nghèo (vd. HN 27). X. Sênêca, *Epistolae morales*, Liber I, epistola 2,6: *Honesta res laeta paupertas* [Nghèo mà vui là điều hợp chính đạo].
- [168] Đối với lý tưởng phan sinh, an cư, đặt cơ sở, nghĩa là bắt đầu gắn bó, làm chủ một vật gì. Trong nhãn quan Th. Phanxicô, lý tưởng Phúc âm gồm một số nguyên tắc rất đơn giản, ví dụ như: chiếm hữu là điều xấu; đem cái mình có và đem cả con người mình mà cho đi là điều tốt. (Gtl, đoạn 85, ca ngợi tu sĩ Lucidô).
- [169] x.2 Cr 5,15.
- [170] x.Mt 9,35.
- [171] x.Mc 1,4.
- [172] x.1 Cr 2,4.
- [173] Eadmer, người Canterbury, mô tả một cảnh tương tự khi nói đến việc người thuộc đủ mọi thành phần tuân đến với Thánh Anselmô. X. Eadmer, *The Life of Anselm* I,22. "Người của thời đại khác" có thể hiểu theo nghĩa "của thời Hội Thánh nguyên thủy" (trở về nguồn) hoặc "của thời sắp tới" (lĩnh đạo về thế mạt) như Th. Bonaventura quan niệm (1Bon 4,5).
- [174] x. Hc 50,6; Cn 7,9. Các hình ảnh này lấy trong Cựu Ước và Phụng vụ, và đã được trong tuyên bố *Mirra circa nos* của Đức Grêgôriô IX ban hành nhân lễ phong Th. Phanxicô (x: 2Cel 20).
- [175] x. Lv 1,9.
- [176] x. Hc 24,17.
- [177] x. Is 51,3.
- [178] x. Xh 38,23.
- [179] Đây có thể ám chỉ ba cấp trong Giáo Hội là giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân hoặc ba Dòng Phan sinh là Dòng Anh em Hèn mọn, Dòng Thánh Nữ Clara và Dòng Ba Phan sinh.
- [180] x. DC 19.
- [181] *Injuria*: thiệt hại do các đòi hỏi của công việc, do hoàn cảnh khó khăn, do thời tiết khắc nghiệt, hoặc do tính nết nghiệt ngã của chủ nhân.
- [182] x. 1 Pr 2,5.
- [183] x. Ep 2,22.
- [184] x. Mt 6,22.
- [185] x. HN 15,1-4.
- [186] Nhận định này của Thomas De Celano gián tiếp cho thấy rằng vào thời Tôma viết tác phẩm, trong Dòng đã có bàn cãi về các qui định trong *Luật* và *Di Chúc*. Do văn kiện được ĐGH Innôcentiô phê chuẩn thiếu sự chính xác về pháp lý và do Di Chúc không rõ mang tính chất gì, nên nhiều người cho rằng Đấng Sáng lập xem việc dẫn thân sống theo Phúc âm là một việc làm của Chúa Thánh Thần. (x. LT 10,8).
- [187] x. LT 5,4.
- [188] Di Chúc 16, bổ túc: "chúng tôi không muốn có gì hơn". Tuy vậy do sự phát triển của Hội Dòng, Bản Luật có sắc dụ (LT 2,14) chấp nhận cho mặc thêm một áo đối với anh em nào sức khỏe yếu kém hoặc ở những vùng thời tiết khắc nghiệt hơn Assisi.
- [189] x. Gl 6,14.
- [190] Nhiều làng xã có lò nướng bánh công cộng.

- [191] x. LKsd 7 - LT 7. Di Chúc nói thêm: "Ai không có nghề hãy học một nghề!"
- [192] LKsd 7 cấm anh em không được giữ chức thủ kho, quản lý hoặc bất kỳ một chức vụ cai quản nào, nhưng phải "sống phục tùng mọi người trong nhà".
- [193] x. Is 51,3.
- [194] Về sau Th. Phanxicô phải ra lệnh cấm chỉ các việc như thế (2Cel 21).
- [195] Các ẩn sĩ thường áp dụng những phương pháp như vậy. Tác giả mượn lời văn của Th. Grêgôriô (*Đối thoại* II,2) trong đoạn tường thuật Th. Biển Đức chống trả một chức cấm dỡ bằng cách "lao mình vào gai góc cho trầy da rách thịt". Tại nhà thờ Đức Bà Nữ Vương Các Thiên Thần, nay vẫn còn những khóm hồng không gai nơi Th. Phanxicô đã lăn mình vào (Cavanna, *L'Ombrie franciscaine*, tr.18)
- [196] x. Mt 4,4.
- [197] x. 1Ga 3,18.
- [198] Petrus Cantor trích dẫn một lời dạy tương tự: "*Melius et tutius prosilitur in caelum de turgurio quam de palatio*" [Lên đường về trời từ một túp lều sẽ tốt hơn và chắc chắn hơn là từ một cung điện] và ghi là của "một vị ẩn sĩ" (*Verbum abbreviatum*, C.86. PL205, 257).
- [199] x. 2 Cr 11,27. Ngày nay khó xác nhận Rivô Tortô ở đâu. Theo một truyền thuyết từ thế kỷ XVI, túp lều khiêm nhường của nhóm anh em Phan sinh nằm trên đường đi Spello. Sau các công trình nghiên cứu của Sabatier năm 1896, người ta lại thường đặt địa điểm Rivô Tortô ở gần hai nguyen đường kính Thánh Maria Mađalêna và Thánh Rufinô.
- [200] Câu này trích từ thánh thi *Sanctorum Meritis* (Phần chung các Thánh Tử đạo, Kinh Chiều, c.4); bản văn của sách thánh thi cổ, sử dụng trước đợt cải cách năm 1629.
- [201] x. Is 21,8.
- [202] Hoàng đế Ôđô IV (1198-1218) đi qua lãnh thổ công quốc Spôlêta trong hạ tuần tháng 9-1209. Nhưng biến cố thuật ở đây có thể xảy ra vào năm 1210, nhân một chuyến du hành khác Hoàng đế Ôđô.
- [203] Được tấn phong ở Rôma ngày 4-10-1209, Ôđô IV bị ĐGH Innôcentiô III truất phế ngày 18-11-1210.
- [204] x. Tv 119,45.
- [205] x. Ep 2,22.
- [206] Ngụ ý: không để cho người ta dùng làm nhà ở.
- [207] x. Is 5,8.
- [208] x. đoạn 21. Về việc đến ở Portiuncula, xem: 1Bon 8.
- [209] x. 2 Cr 6,10.
- [210] Đoạn cuối chương này sẽ cho thấy đây là "đức Đơn sơ tinh tuyền và thánh thiện", được Th. Phanxicô ca tụng là chị em của đức Khôn ngoan trong Kinh *Ca tụng các nhân đức*.
- [211] x. Lc 11,1.
- [212] Ít lâu sau, các tu sĩ Phan sinh cũng bắt đầu dùng sách Nhật tụng (DC 18)
- [213] x. Mt 6,9.
- [214] x. Ep 4,3-5.
- [215] x. DC 6-7.9.
- [216] x. Tv 119,140.
- [217] x. St 17,1.
- [218] x. Cn 10,9.
- [219] x. 1Cr 11,20; Lc 22,23.
- [220] x. 1Cr 14,25.
- [221] Trong cuốn *Các Phép lạ của Cha Thánh*, đoạn 182, Thomas De Celano thuật rằng Th. Phanxicô yêu chuộng sự ngây thơ vô tội, ngài rất yêu quý trẻ nhỏ, vì chúng trong sạch. 3 Chính Th. Phanxicô bổ nhiệm các giám tỉnh và triệu tập toàn Dòng hội Tổng Tu nghị; mới đầu hai năm một lần tại Portiuncula vào lễ Hiện Xuống và lễ kính Thánh Micae (BNb 14); sau đổi ra mỗi năm một lần (Jacque de Vitry, *Thư I*). Từ năm 1217, bắt đầu cuộc phân tán lớn, các tu sĩ mỗi tỉnh họp mỗi

năm một lần, vào lễ Tổng Lãnh Thiên Thần Micae (LT 1,18) và riêng các giám tỉnh, ba năm một lần, vào dịp lễ Hiện Xuống, đều trở về Portiuncula họp Tổng Tu nghị (LT 2,8).

[222] x. Cl 4,3.

[223] Th. Antôn Padua, sinh năm 1195 tại Lisbon, Bồ Đào Nha, vào Dòng năm 1220, mất năm 1231 và được phong thành một năm sau

[224] x. Lc 24,45.

[225] x. Tv 45,2; Tv 19,11.

[226] x. Ga 19,19.

[227] x. Cv 9,31.

[228] x. 2Cel 44. Có hai biến cố trong cuộc đời anh Lêô rất giống điều tường thuật ở đây: trước hết là khủng hoảng đầu tiên chấm dứt bằng việc nhận được một thư đượm tình âu yếm tế nhị của Cha Thánh (TLêô); rồi đến khủng hoảng thứ hai được giải quyết nhờ mảnh da thuộc trên đó Th. Phanxicô chép cho anh bài tụng ca kèm theo lời chúc lành của ngài. (1Bon 11,9).

[229] Th. Bonaventura (1Bon 5,1) diễn tả khác đôi chút: "Thỏa mãn nhu cầu thân xác để khiến người ta chiều theo giác quan".

[230] x. Lc 10,7: "Anh em hãy ăn những thức người ta dọn cho". Lời khuyên này được ghi trong hai bộ Luật, chương 3.

[231] Thức ăn sống, không gia vị, không rượu, dùng đá gỏi đầu; các chi tiết này cũng ghi chép trong *Sacrum Commercium*.

[232] x. Cv 2,37.

[233] x. Tv 31,13.

[234] Các lời khuyên của Cha Thánh được tóm tắt trong các HN 5; 13; 17; 20; 23; 24 và trong nhiều đoạn hai bộ Luật và Di chúc

[235] x. Lc 4,15.

[236] HN 12; 19.

[237] x. Cn 31,19.

[238] x. Tv 115,32.

[239] Có lẽ vào năm 1212

[240] Th. Phanxicô khởi hành từ Ancôna, như vậy chưa đi quá 150 cây số.

[241] x. Mt 6,48.

[242] x. Dn 3,93.

[243] x. Mt 13,3.

[244] x.2 Pr 1,4.

[245] Để đến Maroc, có nhiều khả năng Th. Phanxicô đã đi theo con đường đến Santiago de Compostella. Nước Maroc vào thời Th. Phanxicô do quốc vương Mohamad al Nasir (1199-1213) cai trị. Dưới triều của ông, quân đội Hồi giáo bất khả chiến bại và đế quốc đạt tới đỉnh cao phát triển văn hoá và sung túc.

[246] "Miramôlinô" là phiên âm của "Amir al Mu'minin" ("Thống Lãnh các Tín Hữu"), tước hiệu tương đương với Sultan và dùng để chỉ người nắm quyền lực chính trị trong nước theo Hồi Giáo.

[247] Đây là một trong những đoạn hiếm hoi Thomas De Celano nói đến bản thân và mối liên hệ của ông với Th. Phanxicô.

[248] Thomas De Celano có thể là một trong số những người có học được nhận áo dòng từ chính tay Th. Phanxicô

[249] Người đọc cảm thấy chàng tú tài bảnh bao là Thomas De Celano hỏi đó sung sướng thế nào trong cuộc tiếp đón mà Th. Phanxicô dành cho mình. Ngài rất sâu sắc tế nhị, biết rõ giá trị học vấn và chức tước tất nhiên đảm đương trọng trách thật sự.

[250] Cuộc hành trình đi Syria đã dẫn Th. Phanxicô đến thành Đamietta (Dimyat), một thành phố ở Hạ Ai Cập, nằm trên bờ Tây gần cửa sông Nil. Đây là một thành phố quan trọng trước cả thời người

Hội giáo cai trị. Do là vị trí cửa ngõ vào Ai Cập nên thành phố này thường xuyên là mục tiêu tấn công bằng đường thủy, trước đó là từ các đạo quân Byzance rồi tiếp đến là các đạo quân Thập Tự Chính.

[251] Anh Illuminê, một người lực lưỡng và thực tế. Nhà thơ Dante trong tác phẩm "*Thần Khúc*, dành một chỗ cho tu sĩ này bên cạnh thánh Bonaventura."(XII, 126-132)

[252] Vị Sultan (quốc vương Hồi giáo) mà Th. Phanxicô gặp là Malik al-Kamil (1180-1238). Ông này lên ngôi năm 1218. Năm 1219 đạo quân Thập Tự Chính thứ V chiếm được thành Đamietta. Trong hai năm, al-Kamil bảo vệ được doanh trại mới của mình đóng tại Al-Massura, phía Nam Đamietta. Viện binh Hồi giáo đến Ai Cập vào tháng Tám 1221. Họ vây hãm quân Thập Tự Chính và sau nhiều trận đánh ác liệt, đã buộc quân Thập Tự Chính phải đầu hàng. Th. Phanxicô đến thăm al-Kamil tại doanh trại Al-Massura trước khi viện binh Hồi giáo đến.

[253] x. Mc 6,20.

[254] Loài quạ lông đen có ánh đỏ sẫm.

[255] "Nguyện xin Thiên Chúa ban bình an cho anh chị em!" Xem đoạn 23 ở trên.

[256] x. Lc 12,24.

[257] x. Is 1,10.

[258] x. 2 Sb 36,21.

[259] x. Lc 24,53.

[260] Thường gọi là hồ Trasimeni.

[261] x. Mt 9,35.

[262] x. Tv 77,11.

[263] x. Lc 12, 1.

[264] x. Mt 9,21.

[265] Cảm thức về Giáo Hội là điểm làm cho Th. Phanxicô khác hẳn những nhà cải cách thời ấy. Cảm thức này cho phép ngài thực hiện được một công cuộc cải cách đích thực. LKsd 17 qui định: Hết thầy các người giảng thuyết của Dòng phải có thái độ tuân phục như thế

[266] Chính ngài liệt kê các cấp bậc này trong LKsd 23: Linh mục, phó tế, phụ phó tế, thầy giúp lễ, thầy trừ quỷ, thầy đọc sách, thầy giữ cửa và hết mọi giáo sĩ.

[267] x. Lc 1,58.

[268] Arezzô nằm trên đường đi tới La Verna.

[269] x. Mt 18,31.

[270] x. Lc 22,23.

[271] x. Cv 10,2.

[272] Theo Canuti (*Memoria del B. Giacomo*, 1904, tr.15), ông Guanfrêđuciô này có lẽ là chú của chân phước Giacômô, một luật gia, hội viên Dòng Ba Phan sinh, bị hành quyết khoảng năm 1304, vì đã bênh vực quyền lợi các người nghèo trong bệnh viện Castro di Pivê chống lại những kẻ lạm thu vô lương tâm. X: Wadding, *Annales*, quyển IV, tr. 32-33.

[273] x. Lc 4,43.

[274] x. Lc 7,12.

[275] x. R 3,7-8.

[276] x. Cv 3,7.

[277] x. Cv 4,19.

[278] x. Mt 9,2.

[279] Cảnh này nhắc lại việc Chúa chữa lành bà nhạc thánh Phêrô (Mc 1,31).

[280] Thời Trung Cổ người dân vẫn tin có ảnh hưởng ma quỷ trong các chứng bệnh động kinh.

[281] x. Mc 9,19.

[282] x. Lc 4,43.

[283] x. Cv 10,2.

[284] x. Mt 15,22.

[285] x. Gđt 6,16.

[286] x. Cv 16,18.

[287] x. Cv 9,34.

[288] x. Et 13,13.

[289] x. Hs 13,14.

[290] Citta di Castellô cách Gubbio 50 cây số. Đây là trung tâm lớn trong thung lũng sông Tevere, nằm trên con đường thuận lợi và trực tiếp nhất đi từ nhà thờ Đức Bà Nữ Vương Các Thiên Thần đến La Verna. Hạnh Th. Phanxicô hay qua lại con đường này.

[291] x. Mt 10,1; Ga19,40.

[292] x. 1 Cr 12,11.

[293] x. Dt 5,9.

[294] x. Pl 1,23.

[295] x. 1 Ga 2,15.

[296] x. Dc 2,14.

[297] x. Ph 2,7.

[298] *Hạnh Thánh Clara* (c.19) chép rằng mỗi ngày tâm hồn thánh nữ đều chết cùng với Chúa chịu đóng đinh, và "Thánh Nữ đọc Bộ Kinh Thương khó" mà Cha Thánh là tác giả "với cùng một lòng sốt sắng".

[299] Greciô, Celle, Carceri, La Verna...những điểm mốc trong các chuyến đi của Cha Thánh. Ngài có soạn một bản nội qui đặc biệt cho các anh em sống trong các ẩn viện

[300] Nhiều đoạn trong Di cảo nhắc đi nhắc lại: "Thiên Chúa nhân hậu, Người là sự thiện độc nhất, là sự thiện tối thượng, mọi sự tốt lành đều bởi Người..." Cha Thánh hẳn đã phải phấn đấu nhiều mới có được niềm tin kiên vững chống lại các mối hoài nghi, mà tác giả gọi là kinh sợ lo âu; các nhà huyền bí các thế kỷ sau gọi chung là "bóng tối". Cha Thánh đã đào sâu đức tin mình như người ta đào giếng; đức tin ngài không phải là "nơi trú ẩn, người ta tự giam trong đó để quên bản thân, đức tin ngài giống như ốc đảo, là một chiến thắng thường xuyên chặn đứng sa mạc."

[301] x. Ed 21,24.

[302] 1Cel 100, 2Cel 25 và chứng tá của Etienne de Bourbes, trong Lemmens, *Test. Min.* tr. 94.

[303] x. 2 Mcb 8,18; Hc 8,12.

[304] x. Cv 2,37.

[305] x. Cv 4,13.

[306] x. 2 Sm 12,3.

[307] x. Gr 2,21.

[308] x. Cv 5,36.

[309] Chức vụ được trao năm 1217, để kêu gọi và tổ chức Thập tự chinh (A. Gallebaut, *AFH* 19 [1926] 530-558) Theo R. Brocke, *Early franciscan government*, Cambridge 1957, thì có thể là năm 1218.

[310] "Nước Pháp" nói ở đây là phần hoàng triều cương thổ của vua nước Pháp, phần mà từ thế kỷ XV về sau gọi là Ile-de France, tức là Paris và một vùng rộng lớn bao quanh.

[311] x. 2 Cr 8,14.

[312] x. Lc 12,49.

[313] x. 1Sm 18,1: "Đavít dứt lời thì hồn Jonathan gắn bó keo sơn với hồn Đavít, và Jonathan đã yêu mến Đavít như chính mình". Thomas De Celano muốn sánh tình bạn của Th. Phanxicô với ĐHY Hugôlinô như tình bạn của Đavít với Jonathan.

[314] Theo *Hạnh tích Pêrugia*, 82, trong cuộc gặp này Đức Hồng y Hugôlinô nói: "Này người anh em, tôi không muốn anh vượt núi sang Pháp, vì tại giáo triều Rôma lúc này có nhiều giáo sĩ cao cấp cũng nhiều kẻ khác chỉ tìm cách làm hại Dòng anh đấy!"

[315] x. G 29,16.

[316] x. 2Cel 5. 90

[317] x. 2Cel 86-87.

[318] Tuy vậy, chính thánh nhân cũng từng chúc dữ, hoặc xem như là bị chúc dữ, "kẻ nào dùng gương mù gương xấu lật đổ hay phá hủy công trình do các tu sĩ thánh thiện Dòng xây dựng lên". (2Cel 156 và *Hạnh tích Pêrugia*). Thánh nhân cũng chúc dữ anh Gioan Staccia, phụ trách tu viện Bôlôgna vì tội phạm đến đức nghèo

[319] Trích LT 6. Câu viết trong bản Luật lấy ý từ 2 Cr 8,9.

[320] x. Cv 15,36.

[321] x. St 6,6.

[322] x. Mt 11,29.

[323] Đan viện dòng Clara ở Colpersitô gần San Sêvêrinô. Tại chính đan viện này, Pacificô, nhà thi sĩ cung đình trẻ tuổi, nhân đến thăm một nữ tu thân thuộc, đã được nghe Cha Thánh giảng và ăn năn trở lại.

[324] x. 1 V 3,26.

[325] Không nên cười chê điều ta có thể cho là ngây thơ trong thái độ thân hữu của Phanxicô đối với chiên và bò cừu. Trong một xứ mà người ta không biết thế nào là thương yêu cho đủ, trong một nước Ý thời Trung Cổ ở đâu cũng thấy hận thù dai dẳng, mọi người giao tranh chống lại nhau, tình yêu thương quá độ có công dụng hữu ích của nó. Vào thời buổi mà người dân phải chịu đựng những hành vi bạo tàn của Hoàng Đế Frederik II và quan khâm sai Ezzelin, hỗn danh là Kẻ Tàn Ác, trong bối cảnh ấy Th. Phanxicô Assisi xuất hiện như vị thần Ophê của thời Trung Cổ có bản lãnh không chế tính độc dữ của loài thú và tính phi nhân của loài người. Tôi không ngạc nhiên thấy giọng nói của ngài làm động lòng các con chó sói miền núi Apennin, giải kết những chuyện trả thù báo oán theo kiểu người Ý, không biết thứ tha là gì". (Ozanam, *Poètes Franciscains en Italie au XII^e siècle* [*Các thi sĩ Phan Sinh tại Italia vào thế kỷ XII*], Paris-Lyon 1913, tr. 64).

[326] x. Ph 1,22.

[327] x. Tv 21,7.

[328] x. Đn 3,17; 3,51.

[329] Ở đây giống như ở số 58, người ta thấy rõ là tác giả muốn ám chỉ đến *Bài Ca Anh Mặt Trời. Lời Mời Gọi Ngợi Khen Thiên Chúa* tuy không liệt kê các thụ tạo, nhưng xuất phát từ cùng một tinh thần ca ngợi, và mượn ý nhiều hơn ở "Bài ca của ba thiếu niên trong lò lửa".

[330] x. Is 11,1.

[331] Chỗ này phối hợp nhiều điển tích Kinh Thánh. Th. Phaolô nói: "Đức Kitô dẫn chúng tôi đi trong cuộc diễu hành khải hoàn của Người, và dùng chúng tôi mà làm cho hương thơm của Người lan tỏa khắp nơi, vì chúng tôi là hương thơm của Đức Kitô tỏa ra giữa những người được cứu rồi cũng như những kẻ phải hư mất. Đối với những người bị hư mất, đó là mùi tử khí làm chết người; nhưng đối với những người được cứu độ, đó là hương tác sinh dẫn đến sự sống" (2Cr 2,14-16). Thomas De Celano ghép ý này với Is 11,1 "Một chồi sẽ xuất phát từ chồi Giessê" (Giessê, thân phụ vua Đavít), và Dc 2,1: "Tôi là bông hoa ngoài đồng, là bông huệ trong thung lũng" (một hình ảnh thường áp dụng cho Đức Kitô).

[332] x. 1Cr 14,25.

[333] x. Rm 8,21. Ở đây cũng như ở phần đầu đoạn 82 (người mới, người của thời sắp đến) Th. Phanxicô như thể đã phục hồi tình trạng hồn nhiên trong sạch nguyên thủy, đã đặt chân vào cõi cực lạc trường sinh. X: 1Cel 36

[334] x. Tv 8,2; Is 6,3.

[335] x. DC 12; TGs 2, 12; TTd 3,35; TCPv 6,5.

[336] Ý này cũng được nói đến trong LKsd 12,8 và phản ảnh truyền thống lâu đời của giáo dục Kitô giáo trong việc tiếp thu ngôn ngữ và học vấn ngoại giáo; x. Th. Augustinô, *Bản về học thuyết Kitô giáo*; Hughes de Saint Victor, *Didiscalon*.

[337] x. Tl 13,6.

[338] x. Cn 11,13.

- [339] x. Et 2,15. LKsd 7 dạy tất cả các tu sĩ: trong tác phong sinh hoạt, phải tỏ ra "dễ thương với mọi người"
- [340] x. 2 Tm 1,7.
- [341] x. Gc 1,19.
- [342] x. Kn 7,22-23.
- [343] x. Cn 15,4.
- [344] x. Tt 3,2.
- [345] x. Kn 4,10; St 3,22.
- [346] Tuân giữ Phúc Am, là định nghĩa của chính Th. Phanxicô về "Luật Dòng và đời sống Anh em Hèn mọn" (LKsd 1,1; LT 1,1).
- [347] Chắc hẳn Th. Phanxicô đã viếng "Nguyện đường Máng cỏ" trong chuyến sang Đất Tthánh, cũng như khi đến Rôma ngài đã viếng máng cỏ cỏ xưa nổi tiếng của thánh đường "Đức Bà Cả". Xem thêm Dom Gougaud, "*La Crèche de Noel avant Saint François d'Assise* [Máng cỏ Giáng sinh trước thời Th. Phanxicô Assisi], *Rev.Sc.Rel.*, II, 1922, tr. 26-34.
- [348] x. Tv 138,12.
- [349] Đoạn mô tả kinh nghiệm của Th. Phanxicô tại Greciô tương tự với đoạn mô tả Th. Bênêđô vào ngày lễ Giáng Sinh. X. *Vita secunda s. Bernardi* 2.
- [350] Việc dùng máng cỏ làm bàn thờ để cử hành thánh lễ trong hang đá Greciô đã được Rôma cho phép; Th. Bonaventura cẩn thận lưu ý độc giả về điểm này (1Bon 10,7). Thời ấy được phép dùng một bàn thờ di động là một đặc ân rất hiếm.
- [351] Với ghi chú này, Thomas De Celano là người đầu tiên nói đến việc Th. Phanxicô là một phó tế. "Vì khiêm nhường mà Th. Phanxicô không muốn thụ phong linh mục" (Barthélémy de Pise). Cha Callebaut trong *Saint François lévite* - [Th. Phanxicô, phó tế] *AFH* XX, tr. 193-196, lập bảng đối chiếu rất hữu ích giữa các đoạn văn Th. Phanxicô dùng "ngôi thứ hai" để nói với anh em linh mục Dòng, nhưng chuyển sang "ngôi thứ nhất" để nói về các nghĩa vụ phụng tự mà chức phó tế chia sẻ với linh mục, như cho giáo hữu rước Mình Thánh Chúa, chăm sóc các chén thánh, tuân giữ các huấn lệnh Phúc Âm...
- [352] Có khả năng đây chính là ngài Gioan, công tước Greciô (1Bon 10,7).
- [353] Tv 36,7-8.
- [354] "Vào giữa đêm", Tổng Phục vụ Êlia xác định như vậy trong thư gửi tất cả các giám tỉnh loan tin thánh nhân qua đời. Đối với chúng ta quen tình ngày từ nửa đêm trước đến nửa đêm sau, như vậy là Th. Phanxicô tắt thở chiều ngày 3-10 và được an táng hôm sau, nhằm ngày Chúa nhật.
- [355] x. Br 3,13.
- [356] x. Rm 6,7;Lc 1,35.
- [357] x. Ga 1,6-7.
- [358] x. 1 Cr 1,21.
- [359] x. St 2,10: "Một con sông từ Êđen chảy đến tưới cho vườn và từ đó chia thành bốn nhánh".
- [360] x. Ed 11,9.
- [361] x. Gc 5,17.
- [362] x. Cn 31,19.
- [363] x. 1 Cr 12,31.
- [364] Người ta gọi "con đường trọn lành" là lối sống của những người thực hiện cuộc đời của Đức Giêsu ngày xưa: sống nghèo khó và khiết tịnh. Trong đời tu "tập thể", phát triển tiếp sau trường phái "đơn tu", người ta đã thêm vào một yếu tố mới: sống vâng phục. Dù sao đó vẫn chỉ là những yếu tố bên ngoài, những phương thế, nên không hề đảm bảo sự trọn lành.
- [365] x. Ep 5,32
- [366] x. 2Cel 203.
- [367] Đây là đỉnh La Verna.
- [368] x. Lc 10,11.

[369] x. Lc 9,28.

[370] x. Tv 119,30.

[371] x. Tv 34,9.

[372] x. Mt 6,14.

[373] x. 2Cr 1,3.

3 Trong số các vị đã tham vấn thánh ý Thiên Chúa bằng cách bốc thăm, nổi tiếng nhất có thể kể đến các thánh Tông đồ (Cv 1,24-26), thánh Antôn (*Vitae Patrum* 1,2; PL 73,127), Th. Augustinô (*Tư Thuật* 8,12), thánh Martinô (Sulp. Severius, Hạnh tích, PL 20,165)... x. 2Cel 15.

[374] x. St 41,38.

[375] x. Cv 14,21.

[376] x. Gv 8,8.

[377] x. 1 Sm 25,28.

[378] Được in năm dầu thánh.

[379] x. Mt 25,21.

[380] Núi La Verna (cao 1269 m) ở trong vùng Toccana, thuộc giáo phận Arêzzô; Th. Phanxicô được bá tước Roland da Chiusi kính tặng khu này năm 1213

[381] Theo *Đại Truyện*, đó là vào ngày 14-9, lễ Suy tôn Thánh Giá.

[382] x. Ed 1,1; 8,1.

[383] x. Is 6,2

[384] x. Các thiên thần Sốt Mên (tiếng Híp-ri là *seraph* - số nhiều là *seraphim*) thuộc về phẩm thiên thần cao nhất. Truyền thống Kinh Thánh mô tả các vị này hằng kề cận bên Thiên Chúa và thường xuất hiện trong các linh kiến được thấy Uy Nhan Chúa. X. Is 6,1-13; Ed 1,5-14; 1,22-25; Kh 4,6-9.

[385] 2Cel 138 nói về mưu kế Êlia sử dụng để cố tình khám phá năm dầu thánh trên mình Th. Phanxicô.

[386] x. 1 Ga 1,1.

[387] 2Cel 135.

[388] x. HN 28.

[389] x. Tv 118,11.

[390] x. 1 Cr 11,29.

[391] x. 1Cr 9,27.

[392] x. 2Cr 7,5.

[393] x. Cv 18,25; Rm 8,11.

[394] x. Kn 1,7 (Ca Nhập Lễ ngày lễ Hiện Xuống).

[395] x. Tv 62,2.

[396] x. số 4 ở trên; Th. Augustinô, *Diễn giải phúc âm theo thánh Gioan*, Tract 44 n.1 (PL 35, 1744); Cicero, *De Finibus bonorum V* 25 74.

[397] x. 2Cr 4,16.

[398] x. Hc 18,6.

[399] x. Mt 26,41.

[400] x. Ph 1,23

[401] x. Cl 1,24.

[402] Tức là người "Phụ trách nhà", theo qui định của đời sống trong ẩn viện (*LAv* 9-10)

[403] Tức là Bê trên Toàn Dòng (Tổng Phục Vụ); X. DC 27.

[404] x. Hc 38,4. Một lần nữa, cần lưu ý rằng chính một đoạn Kinh Thánh đã ảnh hưởng đến một quyết định của Th. Phanxicô.

[405] Đức Hônôriô III cùng giáo triều bị dân chúng nổi loạn trục xuất khỏi Rôma. Có thể chuyên viên nổi tiếng nói ở đây thuộc nhóm lương y của Tòa Thánh.

[406] Đức Hugôlinô lên ngôi giáo hoàng, mang thánh hiệu Grêgôriô IX, trị vị được một năm thì Thomas De Celano viết đoạn văn tán tụng này; nói đúng ra ngài xứng đáng được tán tụng như vậy.

Người ta được biết: chính ngài tự tay phục dịch chăm sóc một người cùi trong lâu đài của ngài. (Th. Bonaventura, *Các bài giảng về Th. Phanxicô*, tập II, trong *Toàn tập*, tr. 577).

[407] x. Ph 3,18.

[408] x. Hs 11,4.

[409] x. Ga 5,35.

[410] x. Is 49,2.

[411] x. Lc 14,32.

[412] x. Tv 110,7.

[413] x. Ed 31,9.

[414] x. Gr 2,21.

[415] x. Tv 80,12.

[416] x. Mt 24,45; Tv 145,15.

[417] Đức Hugôlinô hồi đó là Giám mục kiêm nhiệm hai giáo phận Ôstia và Velletri.

[418] *Những ngọn đồi muôn thuơ* (St 49,26) trong đoạn này ám chỉ bảy ngọn đồi của Rôma, Kinh Thành muôn thuơ. Cách đặt câu bí hiểm có ý loan báo rằng Rôma trông đợi ngài lên ngôi Giáo Hoàng.

[419] Ngoại trừ việc thánh nhân dự định sang Pháp, như thuật ở đoạn 75 trên.

[420] x. Lc 12,37.

[421] x. Mc 5,26.

[422] x. 1Th 5,18.

[423] x. Cn 22,15.

[424] Theo truyền thuyết, 4 tu sĩ này là: Angêlô Tancređi (tham khảo đoạn 109 dưới đây), Bênadô Quintavallê, Lêô và Rufinô (hoặc Gioan nói đến trong *Laudibus*).

[425] x. St 32,2.

[426] Tác giả mượn cách so sánh của Th. Phaolô về lực sĩ chạy đua trên sân vận động (x. Ph 3,13).

[427] x. Ph 3,13.

3 x. Rm 4,2.

[428] x. HN 4; 20; LKSđ 17.

[429] x. Ed 42,13.

[430] x. 1Sb 16,19.

[431] x. Gr 29,13; Tv 42,5;

[432] x. Ga 19,11.

[433] x. St 49, 1-27.

[434] x. Đnl 33, 1.

[435] x. Ep 4,6.

[436] x. Tv 113,6; Tb 9,9.

[437] x. Dt 2,2.

[438] Cũng cảnh chúc phúc được thuật trong 2Cel 216; nhưng vì Êlia lúc ấy đã ra khỏi Dòng, nên tác giả không nói đến ông

[439] x. Tv 30,9; Rm 1.19

[440] Ở bên trong tường thành, vì sợ dân chúng cướp mất đấng thánh đem đi nơi khác. Nhà thờ Portiuncula ở giữa cánh đồng bằng phẳng, không có điều kiện phòng thủ chống một cuộc đột kích cướp người có thể xảy ra.

[441] x. Gs 23,14.

[442] x. 2 Bs 36,21.

[443] Hai anh em tu sĩ này là Angêlô Tancređô và Lêô. X: *Legenda choralis Umbra*, đoạn 5.

[444] Đây không phải là kinh Ngợi Khen, tức Giờ Kinh Sáng, nhưng là *Bài Ca Các Tạo Vật*; Th. Phanxicô kết thúc bằng câu hát nổi tiếng: "Chúc tụng Chúa vì chị chúng con là sự chết thể xác" (HPêr 65).

[445] x. Tv 141.

[446] Ở đây Thomas De Celano chép không rõ. Mấy chữ đầu trích Ga 12,1, còn đoạn sau trích Ga 13,1 và kế tiếp. Không biết Th. Phanxicô muốn anh em ngài chỉ đọc đoạn Chúa Giêsu rửa chân cho các môn đệ hay cả đoạn trước.

[447] x. Cv 7,60.

[448] Theo Bernad de Besse, tu sĩ này là "Giacôbê Assisi, được xem thấy linh hồn Cha Thánh chúng ta dưới hình một vì sao sáng chói như mặt trời (Liber de Laudibus, c.1, AFIII,668).

[449] x. Gs 8,20; Tv 29,3.

[450] x. Hc 50,6.

[451] x. 1 Cr 15,41; Kh 14,14.

[452] x. Cv 2,34; Dc 6,10.

[453] x. Rm 9,5.

[454] x. Cv 21,30; Mc 5,7; Lc 2,13.

[455] x. Đn 3,57.

[456] Cửa châu báu ở đây là thi hài thánh nhân. Thời Trung Cổ người ta tôn kính hài cốt các thánh một cách cuồng nhiệt. Chính trong năm ấy (1226), dân thành Bettôna đến Assisi lấy trộm xác thánh Crispolto (theo truyền thuyết, là môn đệ thánh Phêrô, và đã đến rao giảng Phúc Âm tại miền Ombria từ năm 50). Người ta biết rõ thánh Louis, vua nước Pháp, và thánh Elisabeth nước Hungari, sau khi tắt thở đã bị dân chúng chia nhau xác thánh như thế nào.

[457] x. 1Pr 1,19.

[458] x. Kh 1,5.

[459] x. Cv 6,15.

[460] Chúng ta được biết: "nước da vốn dĩ màu sậm của ngài lại càng sậm thêm vì bệnh hoạn" (1Bon 15,2).

[461] x. 1Pr 1,19.

[462] x. Kh 5,13; Rm 16,27.

[463] x. Hc 36,6.

[464] Mượn ý bài Tiền tụng lễ Giáng sinh: "*per hunc in invisibilium amorem rapiamur*"[Qua mẫu nhiệm này chúng con được nâng cao đến chỗ biết yêu mến các sự vô hình].

[465] Tức là thiên thần Sốt Mên.

[466] Các thiên thần Sốt mên là hàng cao nhất trong đạo binh thiên thần, và gần kề uy nhan Thiên Chúa hơn hết.

7 Thomas De Celano giải thích theo lối ẩn dụ các linh kiến thuật lại trong Is 6,1-3 và Ed 1,5-25. Việc diễn giải các cánh thiên thần theo lối ẩn dụ khởi đầu với Pseudo-Dionysius (*Phẩm trật thiên đình*, 7,1;13,1;15,2) và được tiếp nối bên giáo hội Tây Phương với thánh Grêgôriô, *Homelia 34 in Evangelia*, PL 76: 1246-1249, 1252-53.

[467] x. Ed 1,22-23.

[468] x. Mt 6,22-23.

[469] x. Mt 12,34.

[470] Nhận vật thánh thiện này là thánh Bênadô (x. *Vita prima s. Bernardi* IV [Hạnh Th. Bênadô, quyển I, phần IV]; *Vita secunda s. Benardi* IV [Hạnh Th. Bênadô, quyển II, phần IV]).

[471] x. 1Cr 2,2.

[472] x. Ga 21,4.

[473] x. Gs 6,20.

[474] x. Sulpicius Severus, *Thư* III, 10: "Khi Th. Martinô sắp qua đời, các tu sĩ kêu lớn tiếng: 'Cha ơi, sao cha bỏ chúng con mà đi? Cha bỏ chúng con mồ côi lại cho ai'".

[475] x. G 29,16.

[476] x. Tv 46,2.

[477] x. Ep 2,19.

- [478] Đây là một đoạn mượn từ câu Xướng Đáp thứ hai và Điệp Ca thứ hai, phần ba Kinh Sách, lễ Thánh Anê, đồng trình từ đạo: "những vật trang sức quý hiếm...những viên ngọc lấp lánh sáng ngời"
- [479] Rào song sắt xuyên qua đó thánh Clara rước lễ, được tháo ra cho các nữ tu thấy mặt Cha Thánh lần cuối.
- [480] x. Is 33,7.
- [481] Cha Thánh được an táng tại nhà thờ Thánh Giorgiô.
- [482] Ngoại trừ câu cuối, lời kinh này chép nguyên văn một điệp ca do Đức Giáo Hoàng Grêgôriô II soạn ngay sau khi Th. Phanxicô qua đời. Thomas De Celano chỉ lấy câu "Chúa Cha luôn mãi mãi tỏ lòng thương xót chúng con trong cơn lo lo lắng hãi hùng" thay cho câu: "Chúa sẽ ban cho chúng con một người có thể thay thế đáng từ phụ như Cha Thánh".
- [483] Nghĩa là các thánh; x: Ed 28,14.
- [484] x. Ph 3,10.
- [485] x. Tv 50,1
- [486] x. Is 16,3. Đoạn này lấy ý từ thánh ca *Exultet*, ca ngợi ánh sáng Phục Sinh.
- [487] x. Mt 8,11; St 13,3; Ed 48,31.
- [488] x. Ph 1,22; 1 Pr 4,2.
- [489] Trong phụng vụ Thứ Bảy Tuần Thánh thời Trung Cổ, vị Phó tế rước một chân đèn có cắm ba cây nến. Khi rước, vị này xướng câu *Lumen Christi* (Ánh sáng Chúa Kitô) ba lần, mỗi lần lại thắp một cây nến. Đến giữa thánh ca *Exultet*, vị Phó tế lấy một trong ba cây nến ấy thắp cây Nến Phục Sinh rồi hát: "Cây đèn này tuy chia thành ba, nhưng không bị mất đi điều gì khi đem chia ánh sáng".
- [490] x. Kn 4,10.
- [491] x. Tv 149,1
- [492] Vua nước Pháp nói ở đây, rất có thể là thánh Louis và "hoàng hậu", đúng hơn là hoàng thái hậu, Blanche de Castille. Vào lúc tác giả viết sách này (1228), vua thánh Louis chưa quá 14 tuổi. Bản văn hình như muốn nói rằng thánh tích lúc đó được giữ ở bên Pháp và được trưng bày cho dân chúng tôn kính. Theo cuốn "Các phép lạ của Thánh Phanxicô" của Thomas De Celano (37-39) thì bà Jacopa dei Settesoli, tức "anh Jacquolina", khi đến viếng thăm Th. Phanxicô đang ốm nặng, đã tặng ngài nhiều vật dụng, trong số có một chiếc gối để ngài tựa đầu.
- [493] Ở đây tác giả chơi chữ: trong chữ *Franciscus*, có chữ "francus" nghĩa là "người tự do", "người thuộc lớp quý tộc". Thời Trung Cổ, tên gọi có tầm quan trọng rất cao.
- [494] x. Mt 11,5.
- [495] x. Ga 3,29.
- [496] x. 1Cr 1,27;1-28
- [497] x. 1Mc 14,31.- Frederik II, hoàng đế nước Đức, kiểm soát miền Bắc Ý và, thông qua mẫu hậu, kiểm soát luôn cả Vương quốc Lưỡng-Sicile, miền Nam Ý; do đó bao vây lãnh thổ Tòa Th. trong thế gọng kìm. Ông tiến quân xâm chiếm lãnh thổ Tòa Thánh và từ xa kích động dân chúng. Dân thành Rôma nổi loạn vào đúng ngày Thứ Hai Tuần Thánh năm 1228, trong lúc diễn ra lễ đại trào tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô. Mãi tới năm 1230, Đức Thánh Cha mới hồi loạn về Rôma. Vì thế Thomas De Celano chép rằng dân chúng "ra tay chống lại các nơi thánh".
- [498] Âm chỉ các Nữ tu Thanh Bần tại đan viện Thánh Phaolô gần Spôlêta.
- [499] "Đời sống khiết tịnh" dùng để chỉ đời sống tu trì, đời sống tận hiến nói chung.
- [500] Tức là Đức Giáo Hoàng. Sử liệu Tòa Thánh cho biết Đức Grêgôriô IX lưu tại Assisi từ 26-5 đến 10-6-1228.
- [501] ĐGH Grêgôriô cho tiến hành tiếp thủ tục phong thánh mà các vị tiền nhiệm là Đức Innôxentiô III và Hônôriô III đã khởi sự. Cả ba vị đều nhấn mạnh đến hai điểm: đời sống đức hạnh và các dấu lạ quyền năng, tức là các việc bác ái khi còn sống và các phép lạ sau khi qua đời. Chắc hẳn Đức Grêgôriô triệu tập các hồng y để xem xét hai đời hỏi ấy.
- [502] Từ 13-6 đến 13-7-1228.
- [503] x. 1Ga 1,1.

- [504] Lễ phong thánh được ấn định vào ngày 16, tháng Bảy, 1228.
- [505] Cụm từ *Toto venerabilis aevo* (đáng kính nhớ muôn đời) phỏng theo ý của phụng vụ Phục sinh, và lấy từ bài thánh ca *Salve feste dies* của Venantius Fortunatus, Giám mục thành Poitiers vào năm 599.
- [506] Jean de Brienne, được phong làm quốc vương Giêrusalem ngày 3-10-1210. Lúc cuối đời ông đã vào Dòng và được chôn cất trong vương cung thánh đường dâng kính Th. Phanxicô.
- [507] Tu viện ở gần nhà thờ thánh Giorgiô, hội đó ở bên ngoài vòng thành.
- [508] X. G 3,19.
- [509] Theo nghi lễ Do Thái giáo, chiếc lễ miện của thượng tế có chạm hàng chữ "Đấng thánh của Chúa" (Hc 45, 12).
- [510] Hc 45,13.
- [511] x. 1Sm 12,19.
- [512] x. Hc 50, 6-7.
- [513] x. 1Tm 1,15
- [514] Vị này là một người anh em họ của đức Innôcentiô III, được phong Hồng y dưới triều đức Innôcentiô IV. Theo Salimbene (trong *Chronica* [Biên niên sử], tr. 385), ông được đức Grêgôriô IX đặc biệt quý trọng.
- [515] Ranieri Cappoci người Viterbô, tu sĩ Dòng Xytô, phong tước Hồng y năm 1216, là một người bạn tốt của Dòng. Chính ngài soạn thánh ca *Plaude turba* và điệp ca *Coelorum candor splenduit* để ngợi ca Th. Phanxicô.
- [516] x. 1Sm 11,5.
- [517] Đây có thể là điển tích Cựu Ước (Tv 32,3; 95,1; 97,1) ; cũng có thể ám chỉ về những bản thánh ca do chính đức Grêgôriô IX soạn cho lễ phong thánh này và hiện nay dùng trong thánh lễ ngày 4-10: đó là thánh ca *Proles de caelo*, đáp ca *De paupertatis horreo*, nguyện ca *Caput draconis*.
- [518] x. Ed 29,18. Do hương vị đồng què xung quanh, hoặc do trầm hương được dùng không giới hạn trong nghi lễ phụng vụ, hoặc nữa do hương vị tỏa ra từ chính xác thánh (x. 1Cel 27).
- [519] Nhà thờ Thánh Giorgiô. Qua các chi tiết chính xác và cụ thể, có thể cho rằng hình như chính Thomas De Celano (lúc đó đang ở nước Ý) đã thực sự có mặt tại các nghi lễ mà ông mô tả ở đây.
- [520] x. Hc 50,12.
- [521] x. Mt 27,25; Lc 18,43.
- [522] Tức ngày 16, tháng Bảy, 1228.
- [523] x. 2Cr 8,9;13,13.
- [524] Thời Trung Cổ, những người đến các đền thánh để xin ơn chữa bệnh cho người nhà thường có lệ dâng cúng một lượng sáp, hay kim khí, bánh mì, dầu ăn bằng với trọng lượng của người bệnh. Tục lệ này được nhắc đến trong 1Cel 140;146;149.
- [525] Hội đó xác thánh được mai táng trong nhà thờ thánh Giorgiô.
- [526] Tại Montê Garganô trong tỉnh Foggia, miền Apulia.
- [527] X. St 31,24.
- [528] Đây là người anh em tu sĩ duy nhất được nhắc đến trong danh sách các phép lạ. Một người anh em khác đã được phép lạ vào lúc Cha Thánh còn sinh thời., x. 1Cel 68.
- [529] Lời căn dặn phải giữ Luật Dòng có lẽ phát xuất từ chỗ người anh em này đang mặc một áo choàng bằng lông thú, thứ có thể bị coi là "y phục mềm mại", trái với điều dạy trong LSd, 16 là phải ăn mặc áo quần bằng vải thô.
- [530] x. Tv 119,132.
- [531] x. Kh 5,13.
- [532] x. Rm 16,27.
- [533] x. 1Cr 12,6.